



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (SỬA ĐỔI)**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp (cơ quan lập đề xuất chính sách) đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với dự thảo hồ sơ chính sách dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý và tổng số ý kiến nhận được

Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tham vấn chính sách của dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) vào ngày 12/3/2026; lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (Công văn số 1273/BTP-PB&TG ngày 05/3/2026).

Tổng số cơ quan, tổ chức có ý kiến tại Hội nghị tham vấn: 18 ý kiến.

Tổng số cơ quan, tổ chức được gửi xin ý kiến bằng văn bản: 92 cơ quan, tổ chức, chuyên gia (có danh sách kèm theo). Tính đến ngày 06/4/2026 (hạn yêu cầu gửi ý kiến theo Công văn là 20/3/2026), Bộ Tư pháp đã nhận được 71 ý kiến. Trong đó, có 16 ý kiến nhất trí hoàn toàn với hồ sơ chính sách dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi)¹, chiếm tỷ lệ 22.5%; 55 ý kiến nhất trí đồng thời có bổ sung thêm nội dung.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHÍNH SÁCH/NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Tờ trình chính sách của Luật				

¹ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam; Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Bắc Ninh, Cà Mau, Gia Lai, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân/Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố: Cao Bằng, Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Lào Cai; một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật)

1	Góp ý chung	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Thường trực Ủy ban nhận thấy có những chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và chính sách dân tộc (Chính sách 1, 2, 4, 5), do vậy, đề nghị rà soát, bổ sung thông tin về việc đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong các chính sách của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi).	Giải trình. Việc đánh giá chính sách bình đẳng giới, chính sách dân tộc được rà soát, đánh giá kỹ tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
		Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo Mẫu số 02, Phụ lục IV, được ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).	Tiếp thu.
		Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị thống nhất cách trình bày dự thảo Tờ trình theo bố cục: Mục, khoản, điểm theo quy định tại điểm b khoản 2 tiêu mục III mục 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ	
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị rà soát, cấu trúc lại các chính sách theo hướng mỗi chính sách cần có các phương án độc lập tương đối, có thể so sánh, đánh giá tác động và lựa chọn; có thể nghiên cứu thiết kế theo hướng giữ nguyên quy định hiện hành, sửa đổi ở mức độ cần thiết hoặc sửa đổi theo hướng toàn diện. Lý do: Cấu trúc phương án chính sách, tại một số chính sách, nhất là Chính sách 1, Chính sách 3, Chính sách 4 và Chính sách 5, “Giải pháp 1” và “Giải pháp 2” chưa được thiết kế đúng nghĩa là các phương án để so sánh, lựa	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, hoàn thiện Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động bảo đảm thể hiện rõ nét các phương án để từ đó có cơ sở lựa chọn phương án tối ưu của các chính sách.

			chọn, mà chủ yếu là các nhóm biện pháp bổ sung hoặc mở rộng cho nhau. Cách thể hiện này chưa phù hợp với yêu cầu của hồ sơ chính sách, vì chưa làm rõ ranh giới giữa các phương án và chưa tạo cơ sở đầy đủ cho việc đánh giá tác động, lựa chọn phương án tối ưu.	
1.1	Sự cần thiết xây dựng chính sách			
	Cơ sở chính trị, pháp lý	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Trong hồ sơ chính sách có các báo cáo thành phần liên quan đến rà soát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, rà soát hệ thống pháp luật có liên quan; do đó đề nghị nghiên cứu thể hiện ngắn gọn, cô đọng kết quả rà soát này trong phần cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý của dự thảo Tờ trình. Trong Tờ trình cần thể hiện rõ những giải pháp chính sách nào được lựa chọn để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, hoàn thiện Tờ trình để bảo đảm thể hiện trong phần cơ sở chính trị, pháp lý bảo đảm ngắn gọn và đầy đủ các chủ trương của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi).
		Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan lập đề xuất chính sách chỉnh lý theo hướng rút gọn, chỉ tập trung dẫn chiếu trực tiếp các nghị quyết, chủ trương có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng Nhà nước pháp quyền, tránh liệt kê dàn trải các văn bản không liên quan trực tiếp.	
		Chuyên gia: Ông Nguyễn Duy Lâm – Nguyên Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ	Tờ trình nên rút gọn phần các cơ sở chủ trương, chính sách, nêu những Nghị quyết quan trọng, các văn bản liên quan có nội dung sát với vấn đề hòa giải ở cơ sở, phát huy dân chủ, tự quản...	

		Tư pháp (tại Hội nghị tham vấn)		
		Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	<p>Tại đoạn thứ nhất, điểm a khoản 1 phần I: Đề nghị biên tập lại nội dung theo hướng sau: “Thời gian qua, các chủ trương, đường lối của Đảng ta đã luôn xác định đầy đủ và nhất quán về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở, xem đây là phương thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp hiệu quả, góp phần phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ...”; đồng thời, đề nghị bổ sung cụm từ “giai đoạn” trong nội dung: “...Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng...”.</p> <p>- Đề nghị rà soát, thống nhất việc viết hoa cụm từ “Nhân dân”.</p>	Tiếp thu.
		Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An	<p>- Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo đã viện dẫn tương đối đầy đủ cơ sở chính trị (Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW...) và cơ sở pháp lý (Hiến pháp 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015...). Tuy nhiên, để bảo đảm đầy đủ, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đề nghị nghiên cứu bổ sung Luật Giao dịch điện tử 2023, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân với các căn cứ cụ thể như sau:</p> <p>+ Thứ nhất, về nội dung chính sách liên quan đến chuyển đổi số trong hòa giải: Dự thảo đã đề xuất các nội dung về “hòa giải trực tuyến” và</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung căn cứ pháp lý liên quan trực tiếp đến chính sách hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) tại dự thảo Tờ trình và Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách của dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi).</p>

			<p>xây dựng “cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở” (tại mục V, tiểu mục 4 về ứng dụng công nghệ thông tin), trong đó quy định các thủ tục hòa giải có thể được thực hiện trên môi trường số; các văn bản, hồ sơ, tài liệu được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu, ký số, trao đổi, lưu trữ và xử lý trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương với hình thức giấy. Do đó, việc viện dẫn Luật Giao dịch điện tử năm 2023 là cần thiết nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho giá trị pháp lý của chữ ký số, thông điệp dữ liệu và giao dịch điện tử trong hoạt động hòa giải.</p> <p>+ Thứ hai, về yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Hồ sơ hòa giải ở cơ sở thường chứa đựng nhiều thông tin nhạy cảm liên quan đến đời sống riêng tư, danh dự, nhân phẩm của các bên tham gia. Việc xử lý, lưu trữ và chia sẻ các dữ liệu này trên môi trường số tiềm ẩn nguy cơ lộ lọt thông tin nếu không có cơ chế bảo vệ phù hợp. Vì vậy, cần thiết viện dẫn Nghị định số 13/2023/NĐ-CP để làm rõ căn cứ pháp lý đối với việc thu thập, xử lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và an toàn trong quá trình triển khai các hoạt động hòa giải trên môi trường điện tử.</p>	
	<p>Cơ sở thực tiễn</p>	<p>- Ủy ban Văn hóa và Xã hội</p> <p>- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ</p>	<p>Đề nghị hạn chế, bất cập, vướng mắc và nguyên nhân do (1) quy định pháp luật gây ra; (2) do thực tiễn trong 12 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở để có thể đề xuất chính sách, nội dung, giải pháp phù hợp, khắc phục được hạn chế, vướng mắc trong công tác bày và trong pháp</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã rà soát, làm rõ hạn chế, vướng mắc của do quy định của pháp luật và những khó khăn, bất cập do tổ chức thi hành trong dự</p>

		<p>Tư pháp - Chuyên gia: Ông Nguyễn Duy Lâm – Nguyên Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>luật về hòa giải ở cơ sở.</p>	<p>thảo Tờ trình và Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.</p>
		<p>Chuyên gia: PGS. TS Đoàn Thị Tố Uyên, Trưởng khoa, Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>Cần sắp xếp thông tin cho mạch lạc hơn, nhất là báo cáo đánh giá, bổ sung số liệu để tăng tính thuyết phục. Hạn chế bắt cập trong công tác hòa giải tại phần cơ sở thực tiễn (tránh nhầm lẫn cơ sở pháp lý). Bổ sung nhận định các thành tích, chất lượng hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, giảm thiểu những hạn chế. Nêu rõ những điểm trống pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, người tham gia cho vào cơ sở chính trị pháp lý; tách rõ những nội dung nào được, chưa được, làm sao để được.</p>	<p>Tiếp thu Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu liên quan trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) bảo đảm chính xác, tạo cơ sở cho việc xây dựng, đề xuất các chính sách.</p>
		<p>Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>Tại đoạn “<i>Thứ hai, về địa vị, phạm vi tham gia...</i>” khoản 2 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thay cụm từ “<i>địa vị</i>” thành “<i>đối tượng</i>” vì nội dung Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 không chứa các nội dung quy định về “<i>địa vị</i>” của người tham gia hòa giải.</p> <p>-</p>	<p>- Giải trình. Mục đích của chính sách này nhằm xác định rõ địa vị, phạm vi tham gia của người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở (người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở với tư cách gì). Đây là điểm mới so với Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013, qua đó nhằm xác định rõ địa vị, phạm vi tham gia của người được mời với vị trí tham gia trực tiếp hoà</p>

			giải cùng với hoà giải viên hoặc tư vấn, hỗ trợ hoà giải viên (không tham gia hoà giải trực tiếp).
			Tại đoạn “ <i>Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp....</i> ” khoản 2 Mục I, đề nghị sửa lại tên gọi của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP cho phù hợp. Cụ thể, thay đoạn “ <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP về phân quyền, phân cấp... Bộ Tư pháp</i> ” thành “ <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp</i> ”.
		Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp	<p>- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc sắp xếp lại các nội dung tại cơ sở thực tiễn sang nội dung về cơ sở pháp lý bởi đây là đánh giá về cơ sở pháp lý của hoạt động hòa giải ở cơ sở. Ví dụ: Nội dung khẳng định Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 tiếp tục tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hòa giải ở cơ sở... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, qua hơn 12 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc... Thứ hai, về địa vị, phạm vi tham gia và quyền, nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở chưa được quy định rõ ràng...</p> <p>- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung cụ thể quy định về công nhận kết quả hòa giải thành trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tại dự thảo Tờ trình, cụ thể: Điều 417 Chương XXXIII Bộ luật tố tụng dân sự năm</p>
			<p>Tiếp thu.</p> <p>- Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý Tờ trình bảo đảm tách bạch phần cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn.</p> <p>- Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã bổ sung nội dung này vào Tờ trình để làm rõ hơn căn cứ đề xuất chính sách.</p>

			2015.	
		Ủy ban Pháp luật và Tư pháp	Cơ bản tán thành với mục tiêu của chính sách. Tuy nhiên, việc quy định “Tòa án nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở” như tại dự thảo Tờ trình cần được điều chỉnh để phù hợp với nguyên tắc hoạt động của Tòa án.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện quy định về trách nhiệm của Tòa án nhân dân về vấn đề này bảo đảm phù hợp, khả thi.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên	Cơ sở thực tiễn (mục 2) đã chỉ ra 5 nội dung về khó khăn, vướng mắc qua 12 năm thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013. Nội dung thứ nhất đề cập đến chất lượng, trách nhiệm và chế độ đãi ngộ đội ngũ hoà giải viên (trang 5,6). Tuy nhiên, dự thảo mới chỉ đề cập đến chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ hoà giải viên, chưa nêu khó khăn, vướng mắc về chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ này. Trong dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật (trang 22) có nêu “Chế độ đãi ngộ đối với người tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa đủ mạnh để thu hút nguồn lực hỗ trợ cho công tác này”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân tích thêm những khó khăn, vướng mắc liên quan đến chế độ đãi ngộ đối với người tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở (nếu có); bổ sung nội dung đề xuất chính sách, nguồn lực để thực hiện các chế độ đãi ngộ đối với người tham gia hòa giải viên; báo cáo đánh giá tác động và thuyết minh, quy phạm hoá chính sách liên quan đến nội dung này trong hồ sơ dự án Luật.	- Tiếp thu một phần. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý hồ sơ dự thảo chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) bảo đảm có sự thống nhất giữa các văn bản, tài liệu. - Giải trình: Đề nghị “ <i>bổ sung nội dung đề xuất chính sách, nguồn lực để thực hiện các chế độ đãi ngộ với người tham gia hòa giải viên</i> ”. Do Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đã quy định rõ “không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ”. Mức chi thù lao theo vụ, việc cho các hoà giải viên đã được quy định tại
		Đ/c Chu Thị Hoa – Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và	- Về chế độ đãi ngộ đội ngũ hoà giải viên: Về khó khăn, vướng mắc Thứ nhất: "Về chất lượng, trách nhiệm và chế độ đãi ngộ đội ngũ	

		<p>khoa học pháp lý (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>hòa giải viên" (trang 5 Tờ trình) cũng như trong các Báo cáo khác chỉ phân tích về chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên, không phân tích các khó khăn về chế độ đãi ngộ. Tương ứng Chính sách 1 (trang 11 Tờ trình) được xây dựng để tháo gỡ các khó khăn này cũng chỉ có các giải pháp để hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của hòa giải viên, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên mà không có giải pháp để nâng cao chế độ đãi ngộ. Như vậy, trong vấn đề khó khăn và nội dung chính sách đều không nhắc đến chế độ đãi ngộ đội ngũ hòa giải viên. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại tên vấn đề khó khăn.</p> <p>- Thứ nhất theo hướng bỏ cụm từ "chế độ đãi ngộ", trường hợp vẫn giữ lại nội dung này thì phải có phân tích bất cập và giải pháp hoàn thiện tương ứng (hiện ở Giải pháp 2 của Chính sách 1 (trang 13 Tờ trình) có nêu "Về cơ chế hỗ trợ tài chính, điều chỉnh theo hướng gắn mức hỗ trợ với mức độ tham gia thực tế...", tuy nhiên, đây lại là Giải pháp không được lựa chọn.</p> <p>Về vấn đề lựa chọn hòa giải viên hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của hòa giải viên, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên mà không có giải pháp để nâng cao chế độ đãi ngộ. Như vậy, trong vấn đề khó khăn và nội dung chính sách đều không nhắc đến chế độ đãi ngộ đội ngũ hòa giải viên. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại tên vấn đề khó khăn Thứ nhất theo hướng bỏ cụm từ "chế độ đãi ngộ", trường hợp vẫn giữ lại nội dung này</p>	<p>Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính do Luật chỉ quy định chung quyền của hoà giải viên được hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hoà giải theo quy định.</p>
--	--	--	--	---

			thì phải có phân tích bất cập và giải pháp hoàn thiện tương ứng.	
		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ sở thực tiễn đã chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn qua hơn 12 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, trong đó có khó khăn “ <i>Về chất lượng, trách nhiệm và chế độ đãi ngộ đội ngũ hòa giải viên</i> ”. Tuy nhiên, nội dung tờ trình chưa phân tích cụ thể về khó khăn hiện nay đối với mức kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên, thù lao cho hòa giải viên, thù tục thanh toán thù lao. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung phân tích cụ thể, đồng thời, bổ sung cơ chế tăng mức kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên là một nội dung của chính sách 1 nhằm triển khai hiệu quả công tác này và động viên, khích lệ các hòa giải viên tham gia giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn ở cơ sở.	Giải trình Việc đề xuất tăng mức kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên; thù tục thanh toán thù lao... được xác định sẽ thực hiện trong văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Tài chính.
		Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp	Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị Quý đơn vị bổ sung nội dung đánh giá về chất lượng hoà giải trong thời gian qua để làm cơ sở xây dựng chính sách liên quan đến nâng cao chất lượng công tác hoà giải. Bên cạnh đó, tại trang 13, 14 dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi có nêu: “ <i>Tính đến ngày 31/12/2025, cả nước có 83.579 tổ hòa giải được thành lập tại thôn, tổ dân phố. Đến nay, hầu hết mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải</i> ”, “ <i>theo thống kê, hiện nay tính trung bình mỗi Tổ hòa giải tiến hành hòa giải khoảng 1,3 vụ, việc/năm là rất ít, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của các</i>	Tiếp thu.

			<i>Tổ hòa giải, đồng thời gây lãng phí so với nguồn lực hỗ trợ hoạt động cho Tổ hòa giải (theo quy định thì mỗi Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động tối đa 150.000 đồng/tháng)".</i>	
1.2	Kinh nghiệm quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Văn hóa và Xã hội; - Bộ Ngoại giao - Chuyên gia: TS. Nguyễn Thị Kim Thoa - Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp (tại Hội nghị tham vấn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị làm rõ bài học kinh nghiệm quốc tế được áp dụng cho lần sửa đổi toàn diện này. - Đề nghị Quý Bộ cân nhắc bổ sung so sánh với Việt Nam và các bài học có thể rút ra trong việc xây dựng chính sách của ta về hòa giải cơ sở để cho thấy sự hữu ích của việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế - Cần tham khảo kinh nghiệm thế giới trong việc sửa đổi Luật Hoà giải ở cơ sở. Xu hướng hiện nay nhiều nước trên thế giới quy định xử lý tranh chấp bằng hòa giải theo hướng win - win. 	<p>Giải trình</p> <p>Trong tài liệu kèm theo hồ sơ dự thảo chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về công tác hòa giải ở cơ sở có liên quan và đưa ra một số khuyến nghị cho việc hoàn thiện pháp luật về hoà giải ở cơ sở cho Việt Nam.</p>
1.3	Mục đích, quan điểm xây dựng chính sách	Bộ Nội vụ	Hòa giải là hoạt động ở cơ sở, thể hiện sự gần gũi, chia sẻ của cộng đồng dân cư, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng. Vì vậy, nên cân nhắc tiếp cận theo hướng phát huy tối đa công tác truyền thông, văn hóa, truyền thống của địa bàn dân cư, tránh cứng nhắc. Đồng thời, việc xây dựng Luật nên tiếp cận theo hướng nghiên cứu các chính sách để động viên, khuyến khích công tác hòa giải với mục tiêu là nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cơ sở. Bên cạnh đó, cần hạn chế tối đa việc hành chính hóa hoạt động hòa giải.	<p>Tiếp thu, bổ sung quan điểm “bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, hạn chế tối đa việc hành chính hóa hoạt động hòa giải ở cơ sở” tại Tờ trình.</p> <p>Đồng thời, các chính sách trong hồ sơ dự án Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã bám sát nguyên tắc tự nguyện, tự quản với phương châm “việc dân sự cốt ở đôi bên”; lấy người dân làm trung tâm và không hành chính hóa hoạt</p>

				động hòa giải.
1.4	Phạm vi, đối tượng áp dụng chính sách	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Cần làm rõ những nội dung sau: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) để phân biệt với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của các hình thức giải quyết tranh chấp khác (hòa giải trong tổ tụng dân sự, hòa giải bằng trọng tài thương mại, hòa giải tranh chấp lao động và các hòa giải ngoài tổ tụng khác), tránh trùng lặp đối tượng, giảm tác dụng, hiệu quả của các phương thức giải quyết tranh chấp.	Giải trình Luật Hòa giải ở cơ sở dự kiến ban hành tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI (luật mới) nhằm thay thế Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (Luật năm 2013). Về cơ bản luật mới giữ nguyên phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như đã quy định tại Luật năm 2013, trong đó đã xác định rõ những hình thức hòa giải được quy định tại luật khác thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.
1.5.	Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Quá trình tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở cho thấy cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để Nhân dân biết nhiều hơn, rõ hơn về cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án để có thể quyết định lựa chọn trước khi lựa chọn các hình thức giải quyết tranh chấp khác, trong đó có hình thức giải quyết tranh chấp tại Tòa án. Để nâng cao hiệu quả thực thi Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung giải pháp chính sách cho vấn đề này hoặc có phương án dành nguồn lực hợp lý đảm bảo công tác này và thể hiện tại mục VII của dự	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình các giải pháp chính sách cho vấn đề này.

			thảo Tờ trình.	
		Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp đề xuất 5 chính sách trong nội dung dự thảo Tờ trình Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi). Tuy nhiên, nội dung thuyết minh, đánh giá từng chính sách chưa rõ, chưa có số liệu minh chứng. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, bổ sung cho đầy đủ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đồng thời, rà soát cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, dự kiến cụ thể chi phí và cần đánh giá tác động đến ngân sách Nhà nước khi xây dựng chính sách để đảm bảo tính khả thi. Bên cạnh đó, cần xác định nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chính sách.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, bổ sung số liệu minh chứng để làm rõ thuyết minh, đánh giá từng chính sách (bao gồm cả số liệu về chi phí). Về cơ bản để thực hiện chính sách, không phát sinh kinh phí so với thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.
2	Mục tiêu, nội dung của chính sách			
2.1.	Chính sách 1. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn			
		Bộ Công an	Để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, phát huy được vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong công tác nắm tình hình, tham mưu giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo hồ sơ chính sách Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) nội dung Cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn là thành viên của Tổ hòa giải.	Tiếp thu một phần. Cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn tham gia là thành viên của Tổ hòa giải sẽ hỗ trợ rất tốt cho công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, để không làm mất đi bản chất của công tác hòa giải ở cơ sở là tự nguyện, tự quản của cộng đồng, với tính chất “việc dân sự cốt ở đôi bên”, thì Cảnh sát khu vực là hòa giải viên trong các trường hợp sau:
		Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn	Vụ việc nào cần tham gia của cảnh sát khu vực, tổ trưởng tổ dân phố?	

		phòng Chính phủ (tại Hội nghị tham vấn)		<p>- Là công dân thường trú trên địa bàn và được nhân dân tín nhiệm bầu làm hòa giải viên.</p> <p>- Là người hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải (tham gia hòa giải khi được hòa giải viên mời và được sự đồng ý của các bên hoặc tư vấn, hướng dẫn pháp luật, cách thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp cho hòa giải viên).</p>
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị đưa thuật ngữ “chỉ định hòa giải viên” trong điều luật giải thích từ ngữ.	<p>Không tiếp thu.</p> <p>Tại chính sách 1 dự kiến quy định về chỉ định hoà giải viên là một phương thức lựa chọn hoà giải viên. Dự kiến Chính phủ quy định cụ thể các vấn đề liên quan đến nội dung này. Vì vậy, việc bổ sung thuật ngữ là không cần thiết.</p>
		Chuyên gia: PGS.TS Trương Hồ Hải, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	- Để nâng cao hiệu quả của hoạt động hòa giải, cần quan tâm hoàn thiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở. Hiện nay, hoạt động hòa giải phần lớn vẫn dựa trên tinh thần tự nguyện, trong khi kinh phí đầu tư cho lĩnh vực này còn hạn chế. Trong khi đó, nếu được quan tâm đầu tư hợp lý, hoạt động hòa giải có thể mang lại hiệu quả xã hội lớn, góp phần phòng ngừa và giải quyết các xung đột	Giải trình: Bộ Tư pháp luôn xác định việc hoàn thiện chế độ, chính sách cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở là giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở. Tại chính sách 1 đã tập trung hoàn thiện quy định

		<p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật Văn phòng Chính phủ</p>	<p>trong cộng đồng.</p> <p>- Cần hoàn thiện chế độ hỗ trợ kinh phí tương xứng để tạo động lực và sự yên tâm công tác, đảm bảo tính bền vững của đội ngũ hòa giải viên.</p> <p>- Kinh phí cho hòa giải viên hiện nay được quy định ở Thông tư số 56/2023/TT-BTC còn thấp so với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>pháp luật về cơ chế lựa chọn và quyền, nghĩa vụ của hoà giải viên. Tuy nhiên, nội dung về kinh phí đã được kế thừa quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Việc quy định chế độ kinh phí cụ thể, tương xứng cho đội ngũ hòa giải viên thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Tài chính. Hơn nữa việc “đầu tư hợp lý” hoặc “tương xứng” để tạo động lực cho đội ngũ hòa giải viên sẽ làm tăng ngân sách địa phương và tạo nghĩa vụ tài chính cứng hoặc “bán chuyên nghiệp hóa” công tác hòa giải ở cơ sở, làm suy giảm bản chất của hòa giải ở cơ sở là tính tự nguyện, tự quản của cộng đồng.</p>
		<p>Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>Chính sách 1 bao gồm 02 nội dung khác nhau và không tạo sự liên kết chặt chẽ để có thể đưa thành nhóm vấn đề, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc tách thành các chính sách riêng biệt, tạo điều kiện cho việc đề xuất giải pháp cũng như thuyết minh lý do lựa chọn giải pháp được rõ ràng, phù hợp nhất.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Chính sách 1 gồm nội dung về hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của đối tượng là hoà giải viên nên việc sắp xếp tại 01 chính sách là phù hợp.</p>
		<p>Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ</p>	<p>Đề nghị cơ quan lập đề xuất chính sách làm rõ các vướng mắc từ thực tiễn dẫn đến phải bổ sung cơ chế chỉ định hòa giải viên.</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã bổ sung những vướng mắc từ thực</p>

		Tư pháp		tiến thực hiện quy trình bầu hòa giải viên trong Tờ trình chính sách và Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.
		Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>Đối với cơ chế chỉ định hòa giải viên, để bảo đảm tính minh bạch và đúng với bản chất tự quản cộng đồng, tránh nguy cơ “hành chính hóa” công tác hòa giải, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chỉ định theo hướng: (1) quy định hình thức chỉ định là giải pháp bổ sung áp dụng trong một số trường hợp cần thiết như khi tổ hòa giải thiếu nhân sự hòa giải viên mà chưa thể tổ chức bầu ngay hoặc địa bàn đặc thù khó kiện toàn theo quy trình thông thường; (2) việc chỉ định của Chủ tịch UBND cấp xã phải dựa trên cơ sở tham khảo ý kiến của cộng đồng dân cư hoặc có sự đồng thuận của Ban Công tác Mặt trận tại khu dân cư; (3) khuyến khích cơ chế Ban Công tác Mặt trận lập danh sách những cá nhân đủ điều kiện, có uy tín và được nhân dân tín nhiệm để lưu giữ tại cấp xã. Khi phát sinh nhu cầu bổ sung hòa giải viên, Chủ tịch UBND cấp xã sẽ ưu tiên chọn người từ danh sách dự phòng này để chỉ định, đảm bảo tính kế thừa và sự tín nhiệm của người dân. Danh sách này được thống nhất và lưu giữ tại cấp xã như một nguồn nhân sự dự phòng cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Ngoài ra, tăng cường trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc trong việc vận động, thu hút thành viên từ các tổ chức thành viên tham gia vào mạng lưới hòa giải</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Trong hồ sơ dự thảo chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã xác định rõ, bổ sung việc chỉ định hoà giải viên bên cạnh bầu hoà giải viên trong một số trường hợp nhất định nhằm bảo đảm kịp thời trong tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến nguyên tắc tự nguyện và quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hòa giải. Chỉ trong một số trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện việc chỉ định hoà giải viên.</p> <p>Bộ Tư pháp đã bổ sung vào nội dung chính sách việc quy định chi tiết về các trường hợp chỉ định.</p>

		<p>Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang</p>	<p>viên. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tính linh hoạt trong việc bổ sung hòa giải viên khi cần thiết, vừa duy trì nguyên tắc lựa chọn dựa trên sự tín nhiệm của cộng đồng dân cư, qua đó hạn chế nguy cơ hành chính hóa hoạt động hòa giải ở cơ sở.</p> <p>- Cần quy định rõ việc lấy ý kiến của Ban công tác Mặt trận, trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố và đại diện cộng đồng dân cư và ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nhằm bảo đảm sự thống nhất của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong cộng đồng, hạn chế việc chỉ định hòa giải viên theo ý chí chủ quan của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	
		<p>Bộ Dân tộc và Tôn giáo</p> <p>Sở Tư pháp các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung: “Quy định cơ chế ưu tiên, khuyến khích hoặc chỉ định trực tiếp người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở”.</p> <p>- Bổ sung các quy định phù hợp với đặc thù địa bàn biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như cơ chế lựa chọn linh hoạt hòa giải viên là người có uy tín, già làng, trưởng bản hoặc người am hiểu phong tục tập quán; đồng thời có chính sách khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ này tham gia đóng góp hiệu quả trong công tác hòa giải.</p> <p>- Có ý kiến cho rằng dự thảo đề xuất bổ sung hình thức chỉ định hòa giải viên, cụ thể là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền chỉ định trong “một số trường hợp nhất định”; tuy nhiên, để thống nhất cách hiểu, không làm giảm tính</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Nội dung này đã được quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và sẽ tiếp tục được kế thừa. Hơn nữa việc xây dựng “cơ chế ưu tiên” cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tôn giáo làm hòa giải viên sẽ làm mất tính tự quản của cộng đồng và tạo ra sự bất bình đẳng với những hòa giải viên khác. Trong khi đó người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đã được quy định cụ thể trong văn bản của Chính phủ, Thủ</p>

			<p>chất tự quản của Tổ hòa giải, do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu xác định nguyên tắc trong chỉ định hòa giải viên, theo hướng ưu tiên bầu trước, chỉ định nên là giải pháp cho một số hạn chế các trường hợp. Đa số ý kiến chọn giải pháp 1 vì trên cơ sở phân tích các giải pháp thực hiện chính sách, giải pháp 1 có nhiều lợi ích và đảm bảo phù hợp thực tế.</p>	<p>tướng Chính phủ. Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu quy định vấn đề này trong quá trình xây dựng Nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết các nội dung liên quan đến việc chỉ định hoà giải viên. Chính sách khuyến khích và hỗ trợ hoà giải viên tại địa bàn biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu được thực hiện trong tổng thể các quy định chung cho hoà giải viên.</p>
		Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	<p>Tại các địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều mâu thuẫn trong cộng đồng không chỉ là tranh chấp dân sự đơn thuần mà còn gắn với yếu tố phong tục, tập quán, quan hệ dòng họ và đặc thù cộng đồng dân cư. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng linh hoạt hơn trong việc lựa chọn hòa giải viên tại các địa bàn đặc thù, tạo điều kiện phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng bản, người am hiểu phong tục tập quán.</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Pháp luật và Tư pháp - Thường trực Ủy ban Văn hoá và Xã hội - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Khoa học và Công nghệ - Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Cục Kiểm soát thủ 	<p>Việc bổ sung cơ chế chỉ định hòa giải viên trong trường hợp cần thiết chỉ nhằm mục đích kiện toàn nhân sự của tổ hòa giải; không có sự thay đổi về điều kiện, tiêu chuẩn của hòa giải viên; không rõ nguyên tắc, điều kiện để xác định trường hợp được thực hiện chỉ định hòa giải viên hoặc việc kết hợp giữa cơ chế bầu và chỉ định thực hiện; có thực hiện chỉ định theo vụ việc không và nếu các bên tranh chấp không đồng ý thì có phù hợp không...</p> <p>Đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh rõ hơn trong Tờ trình cũng như Báo cáo đánh giá tác động chính sách một số 	<p>- Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định việc chỉ định hoà giải viên được thực hiện như một phương thức xác lập tư cách hòa giải viên ngay từ đầu, không phải là việc chỉ định hòa giải viên để giải quyết từng vụ, việc hòa giải cụ thể trong hồ sơ dự thảo Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi). Đồng thời, quy định rõ hoà giải viên được bầu, công nhận hay chỉ</p>

		<p>tục hành chính, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp</p> <p>- Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ; bà Chu Thị Hoa - Phó Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp (tại Hội nghị tham vấn)</p> <p>- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thanh Hoá, Quảng Trị</p> <p>- Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Vĩnh Long, Đắk Lắk, An Giang, Nghệ An, Ninh Bình, Điện Biên, Đồng Tháp</p> <p>- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ và các tỉnh: Phú Thọ, tỉnh Nghệ An</p>	<p>nội dung như lợi ích của việc chỉ định hòa giải viên; tiêu chuẩn của người được chỉ định là hòa giải viên; điều kiện chỉ định hòa giải viên</p> <p>- Làm rõ các trường hợp cụ thể Chủ tịch UBND cấp xã có quyền chỉ định hòa giải viên nhằm tránh việc lạm dụng cơ chế này làm giảm tính dân chủ của mô hình hòa giải ở cơ sở (trong đó lưu ý đặc thù vùng miền (vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;... là những nơi phù hợp với việc chỉ định hòa giải viên), nguồn nhân lực dự kiến phục vụ cho việc chỉ định, tiêu chuẩn của người được chỉ định...</p> <p>- Nghiên cứu thêm về việc chỉ định hòa giải viên, kết hợp bầu và chỉ định như thế nào? Nếu không quy định chặt chẽ cơ chế này có thể làm giảm tính dân chủ, tự quản của cộng đồng; hành chính hóa, ảnh hưởng đến niềm tin của người dân đối với hòa giải viên.</p> <p>- Đề nghị nội dung Chính phủ quy định chi tiết cần bổ sung tiêu chí Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện việc chỉ định nhằm bảo đảm tính khách quan, tránh lạm quyền.</p>	<p>định thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hoà giải viên.</p> <p>Bộ Tư pháp sẽ bổ sung vào nội dung chính sách việc quy định chi tiết về các trường hợp chỉ định hoà giải viên.</p>
--	--	--	--	---

		<p>- Chuyên gia: Ông Nguyễn Duy Lâm – Nguyên Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp</p> <p>- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa</p>		
		Ủy ban Văn hoá và Xã hội	Đề nghị hoàn thiện cơ chế đánh giá, rà soát chất lượng hoạt động của hòa giải viên định kỳ nhằm kịp thời thay thế, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở khi cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hòa giải.	Giải trình Tổ hòa giải ở cơ sở hoạt động tự nguyện, tự quản của cộng đồng dân cư trên cơ sở sự tín nhiệm của người dân. Hòa giải viên sẽ bị cho thôi làm hòa giải viên khi không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn hoà giải viên.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh	Tại Mục V.1.c (Giải pháp 1) Tờ trình chính sách, đề nghị quy định rõ thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã trong việc chỉ định hòa giải viên khi cần thiết, nhất là đối với các cá nhân có uy tín trong cộng đồng, nhằm bảo đảm kịp thời kiện toàn và duy trì hoạt động của tổ hòa giải.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp bổ sung thẩm quyền chỉ định của Chủ tịch UBND cấp xã trong Tờ trình
		Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể <i>trường hợp nào được áp dụng hình thức chỉ định hòa giải viên. Chẳng hạn, các vụ việc nhạy cảm về giới, theo hướng: "Đối với các vụ việc về hôn nhân và gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, cần chỉ định ít nhất 01 hòa giải viên là phụ nữ hoặc</i>	Tiếp thu. Bộ Tư pháp sẽ bổ sung vào nội dung chính sách việc quy định chi tiết về các trường hợp chỉ định. Cần lưu ý chỉ định hoà giải viên là việc xác lập

			<p>người có hiểu biết, kinh nghiệm về các vấn đề giới trong lĩnh vực này”. Xuất phát từ cơ sở thực tiễn phụ nữ khi là nạn nhân của bạo lực hoặc mâu thuẫn gia đình thường có tâm lý e ngại, khó chia sẻ với hòa giải viên nam. Việc bảo đảm sự tham gia của hòa giải viên nữ hoặc người có chuyên môn về giới không chỉ tạo môi trường an toàn, tin cậy cho các bên, mà còn góp phần hạn chế định kiến giới, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động hòa giải ở cơ sở.</p>	<p>hòa giải viên ngay từ đầu, không phải chỉ định hòa giải viên đối với từng vụ việc cụ thể.</p> <p>Giải trình</p> <p>Đối với vấn đề bình đẳng giới, trong thành phần của tổ hòa giải bắt buộc phải có 01 hòa giải viên là nữ (Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013) quy định này tiếp tục được kế thừa trong thời gian tới.</p>
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hoà	<p>Thông nhất với việc bổ sung hình thức chỉ định hòa giải viên để thay thế hoặc bổ sung cho hình thức bầu chọn truyền thống. Đề nghị cần quy định rõ tiêu chuẩn ưu tiên đối với hòa giải viên được chỉ định là những người có kiến thức pháp luật chuyên sâu như luật sư, uật gia, người từng làm công tác tư pháp, vì thực chất công tác hòa giải ở cơ sở hiện nay không còn bó hẹp ở “tình cảm hàng xóm láng giềng” mà ngày càng liên quan rất nhiều đến các quan hệ pháp luật phức tạp (đất đai, dân sự...). Việc hòa giải viên am hiểu pháp luật sẽ giúp biên bản hòa giải thành chuẩn xác về mặt pháp lý, tránh bị Tòa án bác bỏ khi thực hiện thủ tục công nhận.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Người được chỉ định làm hòa giải viên phải đáp ứng tiêu chuẩn của hòa giải viên theo quy định. Do đó, không quy định riêng tiêu chuẩn của người được chỉ định</p>
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	<p>Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu thay hình thức bầu từ đại diện hộ gia đình để lựa chọn hòa giải viên bằng hình thức Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định hòa giải viên trong tất cả các trường hợp vì trong thực</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Bộ Tư pháp bổ sung hình thức chỉ định hòa giải viên bên cạnh việc bầu, công</p>

			<p>tiền hình thức bầu từ đại diện hộ gia đình gặp nhiều khó khăn. Bởi vì:</p> <p>(1) Hiện nay, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, địa bàn cấp xã có diện tích rộng và dân số đông, địa bàn tổ dân phố với diện tích rộng và dân số đông, do vậy để tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến đại diện hộ gia đình của tổ dân phố rất khó khăn, tốn kém thời gian, chi phí. Thực tế trên địa bàn một số phường của thành phố Hà Nội, mỗi tổ dân phố có khoảng 300 đến 500 hộ gia đình; nếu tổ chức họp lấy ý kiến hoặc phát phiếu lấy ý kiến đều khó khả thi;</p> <p>(2) Việc bầu hòa giải viên do Trưởng Ban công tác Mặt trận thực hiện cũng gặp khó khăn, vì địa bàn rộng, dân số đông nhưng chỉ có 1 người làm là Trưởng Ban công tác Mặt trận, mà Trưởng Ban công tác Mặt trận là cán bộ không chuyên trách, thường là những người trung tuổi hoặc cao tuổi, rất ít người biết sử dụng máy tính, do vậy để triệu tập được cuộc họp đại diện hộ gia đình hoặc đi phát phiếu được đến hộ gia đình cũng gặp nhiều khó khăn;</p> <p>(3) Chưa có quy định về kinh phí dành cho công tác bầu hòa giải viên, hiện nay chỉ có kinh phí hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên trực tiếp tham gia hòa giải, do vậy việc thực hiện bầu hòa giải viên không thuận lợi.</p>	<p>nhận hoà giải viên nhằm góp phần bảo đảm kịp thời trong tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở. Không thể thay thế hình thức bầu hoà giải viên bằng hình thức chỉ định hoàn toàn vì bản chất của công tác hoà giải ở cơ sở là tự nguyện. Việc chỉ định hoà giải viên chỉ được thực hiện trong trường hợp tổ hòa giải không đủ số lượng hòa giải viên tối thiểu và không thể tổ chức bầu hòa giải viên theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan khác để tránh tùy tiện, lạm dụng trên thực tế.</p>
		<p>Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng</p>	<p>Thực tế hiện nay đa phần thành viên Tổ hòa giải cũng chính là tổ trưởng tổ dân phố, thôn trưởng, Trưởng ban công tác mặt trận, những</p>	

			<p>người thuộc các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Đề phù hợp với tình hình thực tiễn cũng như đơn giản hóa việc công nhận hòa giải viên, Luật nên sửa đổi theo hướng không quy định về bầu hòa giải viên mà giao nhiệm vụ này cho Tổ trưởng Tổ dân phố, thôn trưởng, Trưởng Ban công tác mặt trận, những người thuộc các tổ chức đoàn thể ở cơ sở. Đối với người có đủ tiêu chuẩn theo quy định, Ban công tác Mặt trận phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận giới thiệu vào danh sách đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã công nhận hòa giải viên ở cơ sở, không thực hiện việc bầu hòa giải viên và lấy kiến của đại diện các hộ gia đình như quy định hiện nay. Chính quyền địa phương cấp xã thực hiện công tác quản lý, theo dõi, hướng dẫn hoạt động này bảo đảm theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đề nghị cân nhắc vì nếu thực hiện sẽ tạo sự so sánh ngay từ người dân ở địa phương giữa các hòa giải viên được bầu và hòa giải viên được chỉ định.</p>	
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị</p>	<p>- Hoà giải viên ở cơ sở là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng hoà giải ở cơ sở và hiệu lực, hiệu quả của công tác hoà giải cơ sở. Tuy nhiên, chính sách chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở, mà chưa quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ này. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc sửa chính sách này là <i>“Hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực</i></p>	<p>Giải trình. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở. Trong chính sách đã dự kiến việc học tập, bồi dưỡng, tham gia tập huấn nâng cao năng lực là quyền và đồng</p>

		<p>Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp</p>	<p><i>tiên</i>". Đồng thời bổ sung vào mục 2 nội dung của chính sách thêm ý "nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở".</p> <p>- Chính sách này xây dựng nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc qua hơn 12 năm thực hiện nêu tại mục I.2 dự thảo Tờ trình (trang 05-06): <i>"Chất lượng hòa giải viên ở các địa phương chưa đồng đều, đặc biệt là các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều hòa giải viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, chủ yếu hòa giải bằng kinh nghiệm của bản thân, vẫn còn hòa giải viên có tâm lý ngại va chạm, chưa mạnh dạn trong việc phân tích, thuyết phục các bên. Trong khi đó chưa có quy định cụ thể về hòa giải viên được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở: quy trình, thủ tục để lựa chọn đội ngũ hòa giải viên còn chưa phù hợp trong bối cảnh hòa giải viên thường xuyên biến động... Bên cạnh đó, quy định về trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên còn chung chung, chưa bao quát đầy đủ và tản mát ở nhiều điều luật"</i>. Tuy nhiên, tên chính sách và giải pháp hoàn thiện chưa thể hiện nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải. Do đó, đề nghị nghiên cứu thể hiện lại tên chính sách 1 theo hướng, <i>hoàn thiện quy định về bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải; lựa chọn và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở đáp ứng yêu cầu thực tiễn và bổ sung thêm nội dung "bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải"</i> vào phần giải pháp thực hiện chính sách 1.</p>	<p>thời là nghĩa vụ của hòa giải viên.</p> <p>Trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hoà giải đã được xác định cụ thể tại chính sách 5 về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hoà giải ở cơ sở.</p>
--	--	--	---	--

		<p>Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ, Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ (tại Hội nghị tham vấn)</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố: Hà Nội, Đồng Tháp; Sở Tư pháp các tỉnh: Tây Ninh, Đắk Lắk, Quảng Ninh</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh</p> <p>Ủy Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hoà</p>	<p>- Quy định chế độ tập huấn, bồi dưỡng bắt buộc định kỳ; xây dựng cơ chế đánh giá, sàng lọc, thay thế hòa giải viên không đáp ứng yêu cầu; nghiên cứu mô hình hòa giải viên nòng cốt hoặc bán chuyên trách nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp.</p> <p>- Chú trọng tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải cho hoà giải viên; cần có thêm nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên theo hướng tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, chuyên nghiệp....</p> <p>- Tại Mục 1.1.1.b1 (Tác động xã hội) Báo cáo đánh giá tác động và Mục III.3.1.a Báo cáo tổng kết, đề nghị gắn tiêu chuẩn hòa giải viên với yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và chuyển đổi số trong hoạt động hòa giải.</p> <p>- Đề nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho đội ngũ hoà giải viên.</p>	
		<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Cần nghiên cứu quy định chuẩn năng lực tối thiểu và khung chương trình bồi dưỡng pháp luật, kỹ năng hòa giải để nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>- Hòa giải viên ở cơ sở hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và “niềm tin</p>

				<p>của cộng đồng”. Do đó, việc quy định “chuẩn năng lực tối thiểu” sẽ không bảo đảm tính cộng đồng và có xu hướng “nghề nghiệp hóa hoạt động hòa giải”.</p> <p>- Việc quy định “khung chương trình bồi dưỡng pháp luật, kỹ năng hòa giải” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật mà thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
		<p>Sở Tư pháp các tỉnh: Đồng Tháp, Phú Thọ; Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp; Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội</p> <p>Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Sở Tư pháp các tỉnh Hà Tĩnh, Đắk Lắk; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc</p>	<p>- Đề nghị bổ sung quy định về tiêu chuẩn tối thiểu của hòa giải viên (kiến thức pháp luật, kỹ năng, uy tín trong cộng đồng); bổ sung tiêu chuẩn “am hiểu phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương; có kiến thức cơ bản về pháp luật” trong tiêu chuẩn của hoà giải viên hoặc phù hợp thực tiễn giải quyết vụ, việc tại địa phương; bổ sung tiêu chuẩn hòa giải viên theo hướng có kiến thức pháp luật cơ bản và có kỹ năng hòa giải, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống.</p> <p>- Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn hòa giải viên theo hướng cụ thể hơn về phẩm chất, uy tín, hiểu biết pháp luật và kỹ năng hòa giải để chuyên nghiệp hóa đội ngũ này, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và chuyển đổi số trong giai đoạn mới; quy định rõ trách nhiệm của hòa giải viên trong quá trình tiếp nhận, tổ chức và theo dõi kết quả hòa giải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở</p>	<p>Giải trình</p> <p>Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định rõ tiêu chuẩn của hoà giải viên tại Điều 7. Thực tiễn triển khai cho thấy yêu cầu quan trọng nhất đối với hoà giải viên là có uy tín trong cộng đồng dân cư. Nhiều hòa giải viên đã tiến hành hòa giải thành các tranh chấp đất đai, dân sự dựa vào truyền thống đạo lý tốt đẹp, xóa bỏ hiểu lầm. Điều này quan trọng hơn việc viện dẫn quy định pháp luật (như tòa án, chính quyền) có thể không giải quyết được khiến vụ, việc tranh chấp kéo dài nhiều</p>

		<p>hội tỉnh Tây Ninh</p> <p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>cơ sở.</p> <p>- Nghiên cứu bổ sung quy định nâng cao tiêu chuẩn về trình độ và năng lực của hòa giải viên theo hướng: mỗi tổ hòa giải có ít nhất 01- 02 thành viên có trình độ trung học phổ thông trở lên; khuyến khích lựa chọn người có kỹ năng lập hồ sơ, biên bản và ứng dụng công nghệ thông tin</p> <p>- Đề nghị quy định ràng buộc thành phần tham gia hòa giải viên, cụ thể “Mỗi tổ hòa giải có từ 03 hòa giải viên trở lên, trong đó có hòa giải viên nữ và có ít nhất một hòa giải viên là người có kiến thức, trình độ pháp luật” nhằm nâng cao trách nhiệm của từng hòa giải viên và tăng tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở.</p>	<p>năm.</p> <p>Qua đánh giá 12 năm Luật Hoà giải ở cơ sở, quy định về tiêu chuẩn hoà giải ở cơ sở vẫn đáp ứng yêu cầu. Do đó, vấn đề tiêu chuẩn hoà giải viên nằm ngoài phạm vi của 05 chính sách trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi). Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ này được thực hiện thông qua tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng... của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó, hoà giải viên cần tiếp tục tự nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc đã lựa chọn. Trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) cũng đã xây dựng chính sách 4 về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hoà giải ở cơ sở.</p>
		<p>Ủy ban Văn hóa và Xã hội; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu giải pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính tối đa đối với quy trình bầu hòa giải viên, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để giảm bớt chi phí tuân thủ không cần thiết; nghiên cứu giải pháp có chính sách thu hút sự tham gia của luật</p>	<p>Giải trình</p> <p>- Việc bầu hoà giải viên không phải là thủ tục hành chính.</p> <p>- Bộ Tư pháp đã xây dựng chính sách 4 về ứng dụng</p>

			<p>sur trong các vụ, việc mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp, có giá trị tài sản lớn để nâng cao hiệu quả hòa giải ở cơ sở; nghiên cứu giải pháp có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút những nhân sỹ trí thức hiểu biết các lĩnh vực, hiểu biết pháp luật tích cực tham gia đội ngũ hòa giải viên và tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở, theo đó chế độ của họ cần nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thị trường tư vấn hiện nay.</p>	<p>công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác hoà giải ở cơ sở. Do đó, tùy từng điều kiện thực tế, địa phương có thể triển khai biểu quyết bằng hình thức online, trực tuyến nếu đáp ứng.</p> <p>- Đối với đề nghị “<i>nghiên cứu giải pháp có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút những nhân sỹ trí thức hiểu biết các lĩnh vực, hiểu biết pháp luật tích cực tham gia đội ngũ hòa giải viên và tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở</i>” đã được ghi rõ tại Chính sách 2 (người được mời tham gia hòa giải). Tuy nhiên, việc huy động này nhằm phát huy trách nhiệm xã hội của người được mời, không thể quy định chế độ riêng cho họ đáp ứng nhu cầu thị trường tư vấn hiện nay vì như vậy sẽ tăng gánh nặng ngân sách địa phương và tạo ra sự bất bình đẳng với hòa giải viên khác.</p>
		<p>Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An</p>	<p>Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong chi trả thù lao: Rà soát, cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ, quy trình thanh quyết toán thù lao cho</p>	<p>Giải trình Thủ tục hành chính trong chi trả thù lao quy định cụ thể</p>

			hòa giải viên theo hướng tinh gọn, thuận tiện, hạn chế phát sinh thủ tục không cần thiết.	tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã xây dựng chính sách riêng về ứng dụng công nghệ thông tin và người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở (chính sách 4).
		Chuyên gia: Ông Vũ Tiến Dũng – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ (tại Hội nghị tham vấn)	Hồ sơ rất kỹ, rất rõ. Nhưng có nhiều nội dung có cần thiết phải quy định rõ vào luật như vậy không? Vì hòa giải là hoạt động gắn với cơ sở, nên do cơ sở chủ động thực hiện. Như tiêu chí hòa giải, cần tiêu chí đa dạng hơn, không nên quy định cứng như hiện nay. Việc chỉ định hòa giải viên nên giao cho địa phương chủ động thực hiện (tổ trưởng tổ hòa giải chỉ định...). Cần quy định phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ trưởng tổ dân phố trong công tác hòa giải, cần có đánh giá tổng kết về những đối tượng này. Không nên đặt nặng việc cử, bầu hòa giải viên mà nên chọn người có uy tín làm hòa giải viên.	<p>Giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí hòa giải viên hiện nay được quy định tại Điều 7 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Dự kiến nội dung này không sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới bởi các tiêu chí đã rất “mở”. - Quy trình thực hiện chỉ định hòa giải viên sẽ giao cho địa phương chủ động, xuất phát từ đề xuất của Tổ hòa giải. - Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận được quy định trong tại khoản 2 Điều 5 và Điều 30 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Dự kiến nội dung này không sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới. - Việc bầu hòa giải viên thể

				hiện người được bầu là người có uy tín. Do đó, bầu là việc cần thiết để công nhận hòa giải viên.
		Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ này.	Giải trình. Chính sách 1 đã làm rõ quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên.
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	<p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về sự cần thiết đưa nội dung quyền của hòa giải viên về việc mời người có uy tín tham gia vụ, việc hòa giải vào nội dung chính sách 1 (do pháp luật hiện hành đã quy định về quyền của hòa giải viên mời người có uy tín tham gia vụ, việc hòa giải). Thay vào đó, tập trung vào đề xuất cơ chế cụ thể về việc mời người có uy tín tham gia vào vụ, việc hòa giải để nâng cao chất lượng hòa giải.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh một trong các quyền của hòa giải viên như sau: <i>“Mời người có uy tín, có trình độ pháp luật, có kiến thức xã hội, người chứng kiến vụ, việc, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc người khác tham gia hòa giải khi có sự đồng ý của các bên”</i> nhằm đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hòa giải, đồng thời cũng phù hợp với nội dung tại chính sách 2.</p>	Giải trình. - Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định về những người được mời tham gia hòa giải nhưng không quy định cho hoà giải viên quyền mời người có uy tín tham gia vụ, việc hoà giải ở cơ sở. Để góp phần nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ hoà giải thành, hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) dự kiến đưa nội dung mời người có uy tín tham gia vụ, việc hoà giải ở cơ sở là quyền của hoà giải viên. Đồng thời, xây dựng chính sách riêng về người tham gia hoà giải ở cơ sở nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở trong thời gian tới. Trong đó đã xác định người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở có thể

				<p>tham gia với một trong hai tư cách: một là tham gia trực tiếp vụ, việc hoà giải cùng hoà giải viên; hai là tham gia tư vấn, hỗ trợ hoà giải viên. Việc tham gia tư vấn, hỗ trợ cho hoà giải viên của người được mời không nhất thiết phải có sự đồng ý của các bên. Bộ Tư pháp đã rà soát, quy định rõ hơn nội dung này trong Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách.</p>
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Tây Ninh</p>	<p>- Bổ sung nội dung về quyền được bảo vệ thân thể, danh dự trong khi thực hiện nhiệm vụ và quyền được từ chối hòa giải trong trường hợp vụ việc liên quan đến quyền lợi thân thích hoặc an toàn cá nhân không được đảm bảo. Quyền được miễn trừ trách nhiệm dân sự trong trường hợp đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật nhưng có gây ra thiệt hại ngoài ý muốn.</p> <p>- Đề Đsung nội dung về quyền được bảo vệ thân thể, danh dự trong k quy định miễn trừ trách nhiệm dân sự khi thực hiện nhiệm vụ thiện chí, đúng pháp luật; đồng thời xác lập nguyên tắc bảo mật thông tin, theo đó hòa giải viên không phải cung cấp thông tin hoặc tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng về nội dung hòa giải, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định quyền của hoà giải viên trong việc được hỗ trợ, tạo điều kiện để khắc phục hậu quả nếu gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải, qua đó góp phần bảo vệ thân thể, danh dự cho hoà giải viên trong khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời việc từ chối tiến hành hoà giải nếu bản thân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc đã được xác định là nghĩa vụ của hoà giải viên, vì vậy, việc quy định vấn đề này là</p>

				<p>quyền của hoà giải viên là không phù hợp.</p> <p>Trách nhiệm bồi thường chỉ phát sinh khi có hành vi trái pháp luật và có lỗi. Nếu hòa giải viên thực hiện đúng quy định, không có lỗi thì đương nhiên không phát sinh trách nhiệm, không cần quy định thêm quyền “miễn trừ”. Hơn nữa, hoà giải viên là người trung gian hỗ trợ, thuyết phục, giúp các bên đạt được thoả thuận mà không ra quyết định. Do đó, việc đặt ra quyền yêu cầu miễn trừ trách nhiệm đối với hoà giải viên là không phù hợp.</p>
		Bộ Nội vụ	<p>Về quyền của tổ trưởng tổ hòa giải, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định theo hướng giới hạn hòa giải viên được phân công thêm để hỗ trợ hòa giải, có thể quy định như sau: “<i>Căn cứ tính chất, mức độ tranh chấp, mâu thuẫn, Tổ trưởng Tổ hòa giải có thể phân công thêm một (01) hòa giải viên khác tham gia hòa giải nếu được sự đồng ý của các bên</i>”. Việc giới hạn số lượng hòa giải viên bổ sung là phù hợp, tránh tập trung nhiều nguồn lực vào một vụ việc hòa giải; đồng thời, theo dự thảo chính sách Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi), ngoài các bên tham gia hòa giải, hòa giải viên, còn có các cá nhân, tổ chức được mời tham gia hòa giải.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Bản chất đặc thù của công tác hòa giải ở cơ sở là tự nguyện, không áp đặt, việc phân công thêm hoà giải viên khác tham gia hoà giải nhằm mục đích tháo gỡ vướng mắc được nhanh chóng hơn.</p> <p>Tổ hòa giải là tổ chức tự quản nên quy định Tổ trưởng chỉ được phân công thêm 01 hòa giải viên rất khiên cưỡng và không đúng</p>

				với chủ trương “Chính phủ kiến tạo”, phân quyền mạnh mẽ hiện nay.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung quy định: Số lượng người tham gia hòa giải, người tham gia hòa giải do hòa giải viên được phân công quyết định (thay vì thông qua Tổ trưởng Tổ hoà giải - Trang 13 của dự thảo Tờ trình) để tăng sự chủ động, linh hoạt, giảm thủ tục không cần thiết, giúp cho hoạt động hoà giải được hiệu quả hơn.	Giải trình Cần xác định tổ trưởng tổ hoà giải phân công hoà giải viên tham gia giải quyết vụ, việc chỉ trong trường hợp các bên không lựa chọn hoà giải viên.
		Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng; Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	Việc làm rõ quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên theo hướng chuyên nghiệp hơn là một bước đi đúng đắn. Chúng tôi đánh giá cao quy định bắt buộc hoà giải viên phải ghi chép sổ theo dõi, lập văn bản hoà giải thành và cung cấp tài liệu cho Tòa án khi có yêu cầu. Điều này tạo nền tảng vững chắc để người dân thực hiện các bước tiếp theo trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Tuy nhiên, cần lưu ý đến trình độ của một bộ phận hoà giải viên tại vùng sâu, vùng xa của Đắk Lắk còn hạn chế về kiến thức pháp luật và kỹ năng hành chính. Do đó, nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ phải đi đôi với sự hỗ trợ tài chính tương xứng và các tài liệu hướng dẫn được biên soạn đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với đặc thù văn hóa vùng miền.	Giải trình Việc bổ sung quy định quyền, nghĩa vụ của hoà giải viên nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở trong thời gian tới và không có sự phân biệt hoà giải viên tại các vùng, miền khác nhau. Luật Hoà giải ở cơ sở có 01 điều riêng về hỗ trợ kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở. Đồng thời tại chính sách 5 cũng đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trọng công tác hoà giải ở cơ sở, trong đó có trách nhiệm tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở.
		Bộ Văn hoá, Thể	Đề nghị xem xét bổ sung, hoàn thiện một số quy	Tiếp thu

		thao và Du lịch	định về nghĩa vụ của hòa giải viên, cụ thể: “Lập văn bản hòa giải thành trong trường hợp hai bên đạt được thỏa thuận khi có yêu cầu của một hoặc các bên”; “Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổ chức” nhằm thống nhất với nội dung 2 của Chính sách 3.	Bộ Tư pháp đã thể hiện vấn đề này trong hồ sơ dự thảo chính sách và sẽ tiếp tục hoàn thiện quy định về nghĩa vụ của hoà giải viên để bảo đảm khả thi, phù hợp.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh	Bổ sung nghĩa vụ của hòa giải viên: Ghi/soạn/đánh máy nội dung vụ, việc hòa giải vào Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở (bản giấy/bản điện tử); phổ biến về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hòa giải, quy trình hòa giải. - Thực tiễn cho thấy hòa giải viên chủ yếu là kiêm nhiệm, trình độ không đồng đều, do đó đề nghị quy định theo hướng linh hoạt, phù hợp với từng loại vụ việc; cho phép ghi chép bằng sổ giấy hoặc dữ liệu điện tử; tránh tạo gánh nặng hành chính dẫn đến hình thức hóa hoạt động hòa giải	Giải trình. - Hồ sơ chính sách đã thể hiện rõ nghĩa vụ ghi chép nội dung vụ, việc hoà giải vào Sổ theo dõi hoạt động hoà giải ở cơ sở (được hiểu bao gồm bản giấy hoặc bản điện tử). - Việc quy định nghĩa vụ của hoà giải viên trong việc phổ biến, về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoà giải thuộc kỹ năng hòa giải của hòa giải viên, được hướng dẫn tại các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. - Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 không quy định việc ghi Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở là bắt buộc để giúp cơ quan nhà nước nắm bắt và thực hiện tốt công tác quản lý (thống kê,
		Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp	Xét từ bản chất của hòa giải ở cơ sở là hoạt động mang tính xã hội, tự nguyện, cộng đồng, việc bổ sung nhiều nghĩa vụ đối với hòa giải viên có thể dẫn làm giảm động lực tham gia của người có uy tín trong cộng đồng ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện tiếp cận đào tạo, kỹ năng lập hồ sơ, theo dõi văn bản còn hạn chế. Do đó, chính sách cần được thiết kế theo hướng nghĩa vụ cốt lõi phải bắt buộc thực hiện là những nghĩa vụ gắn với tính trung lập, tuân thủ nguyên tắc hòa giải, bảo mật thông tin, lập văn bản trong	

			trường hợp cần thiết; còn những nghĩa vụ như theo dõi, đôn đốc, cập nhật sổ sách, tham gia đào tạo định kỳ cần được thiết kế tương xứng với điều kiện bảo đảm thực hiện và không nên làm biến đổi bản chất xã hội của vai trò hòa giải viên (trang 12 dự thảo Tờ trình, trang 8 dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách)	báo cáo, khen thưởng, hoạch định chính sách..). Hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) cũng đã xây dựng chính sách riêng về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hoà giải ở cơ sở theo đó tùy từng điều kiện thực tiễn, địa phương chủ động quyết định mức độ ứng dụng công nghệ thông tin như lập văn bản về kết quả hoà giải thành, cung cấp tài liệu, theo dõi kết quả các vụ, việc hoà giải thành...
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Bổ sung quy định về trách nhiệm của hòa giải viên trong việc phổ biến quyền được yêu cầu của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở cho người tham gia hòa giải.	Giải trình Vấn đề này đã được quy định cụ thể tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) dự kiến quy định rõ hơn về vấn đề này làm căn cứ để hoà giải viên và các bên trong hoà giải thực hiện. Do vậy, việc quy định trách nhiệm phổ biến được yêu cầu của Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở cho người tham gia hòa giải là không phù hợp
		Sở Tư pháp tỉnh	Về kỹ thuật lập pháp, đề nghị thống nhất thuật	Tiếp thu.

	Nghệ An	ngữ “văn bản hòa giải thành” hay “biên bản hòa giải thành”.	
	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên; Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau	- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nghĩa vụ “ <i>Lập văn bản hòa giải không thành</i> ” để làm căn cứ xét mức thù lao và cung cấp tài liệu cho Tòa án làm cơ sở xét công nhận kết quả hòa giải, phù hợp với Chính sách 3 về bảo đảm nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành.	Tiếp thu Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung nghĩa vụ của hoà giải viên trong việc lập văn bản hoà giải không thành theo đề nghị của các bên.
	Ủy ban nhân dân TP. Huế	Đề nghị bổ sung quy định hòa giải viên có quyền đề nghị các tổ chức, cơ quan nhà nước (<i>ngoài các bên có liên quan như quy định hiện nay</i>) cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để xác minh vụ việc (trừ các thông tin không được cung cấp theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin); bổ sung quy định về nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải do mình thực hiện. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định về việc giới hạn số lần hòa giải tối đa và quyền chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong trường hợp không hòa giải thành, việc bổ sung quy định này nhằm tránh kéo dài thời gian, nguồn lực hòa giải viên khi tham gia giải quyết một vụ việc hòa giải.	Giải trình - Về cơ bản, hầu hết các vụ, việc được tiến hành hòa giải ở cơ sở là mới phát sinh (chưa được cơ quan nhà nước giải quyết), nếu hòa giải không thành thì vụ, việc mới tiếp tục được đưa ra cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Do đó việc quy định quyền của hòa giải viên đề nghị các tổ chức, cơ quan nhà nước cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để xác minh vụ việc là không cần thiết.
	Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Có ý kiến cho rằng việc bổ sung nghĩa vụ của hoà giải viên về “cung cấp tài liệu cho Toà án làm cơ sở xét đơn yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành ngoài tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự” là chưa phù hợp. Theo Chương XXXIII - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì nghĩa vụ cung cấp tài liệu thuộc về	- Đối với nghĩa vụ bảo mật thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải đã được quy định tại nguyên tắc của hoạt động hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên có nghĩa vụ chấp

			người yêu cầu và hòa giải viên ở cơ sở có nghĩa vụ giữ bí mật thông tin về vụ, việc hòa giải. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ hòa giải cơ sở. Đề nghị bổ sung quy định nghĩa vụ của hòa giải viên ở cơ sở trong việc hoàn thành hồ sơ hòa giải và thực hiện công tác chuyển giao hồ sơ lưu trữ theo quy định của pháp luật.	hành các nguyên tắc này.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	Để bảo đảm quy định chặt chẽ và đầy đủ hơn, làm rõ hơn nghĩa vụ bảo mật thông tin của hòa giải viên. Cụ thể: <i>“Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong quá trình hòa giải, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên đồng ý bằng văn bản; không sử dụng thông tin có được từ hoạt động hòa giải để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”</i> .	
		Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi	Đề xuất quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở	Giải trình. Tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành có nêu: “Theo thống kê, hiện nay tính trung bình mỗi Tổ hòa giải tiến hành hòa giải khoảng 1,3 vụ, việc/năm”. Đây là số lượng rất khiêm tốn. Do đó, nếu quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho hoà giải viên là không phù hợp mà còn tăng gánh nặng ngân sách cho địa phương và làm suy giảm

				<p>tính tự quản của cộng đồng. Nhà nước chi hỗ trợ kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở thông qua hỗ trợ chi thù lao cho hoà giải viên theo vụ việc, hỗ trợ hoạt động của các tổ hoà giải mang tính chất động viên. Hơn nữa việc quy định cụ thể mức kinh phí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật mà thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.</p>
		<p>Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP; Hà Nội, Hà Tĩnh; Sở Tư pháp các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: An Giang, Khánh Hoà</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tăng mức thù lao và phân cấp thù lao theo độ khó của vụ việc để động viên, khích lệ và gắn với trách nhiệm chuyên môn của đội ngũ hòa giải viên về chế độ thù lao; nghiên cứu nâng mức hỗ trợ, phụ cấp, chế độ bảo hiểm, phụ cấp trách nhiệm phù hợp cho hòa giải viên để phù hợp với khối lượng và tính chất công việc; có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời hoà giải viên</p> <p>- Chế độ, chính sách đối với hòa giải viên: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định rõ hơn về chế độ hỗ trợ, thù lao, điều kiện bảo đảm hoạt động và chính sách khuyến khích đối với hòa giải viên, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cần xem xét quy định trong luật các nguyên tắc bảo đảm nguồn lực cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, như cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ phương tiện,</p>	<p>Giải trình</p> <p>- Việc quy định mức thù lao cho hòa giải viên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật mà thẩm quyền của Bộ Tài chính.</p> <p>- Dự thảo chính sách đã xác định rõ chế độ hỗ trợ cho hòa giải viên, người được mời tham gia hòa giải trong trường hợp gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng trong khi thực hiện hoà giải, vấn đề khen thưởng... (kế thừa quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013).</p> <p>- Việc quy định chế độ hỗ trợ đặc biệt đối với hòa giải</p>

			<p>tài liệu phục vụ hòa giải; cơ chế khuyến khích, chế độ bảo vệ, động viên và khen thưởng đối với hòa giải viên có thành tích.</p>	<p>viên vùng dân tộc thiểu số, miền núi sẽ tạo ra sự bất bình đẳng với những hòa giải viên ở vùng khác.</p> <p>- Việc quy định bảo đảm nguồn lực cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, như cơ chế hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; hỗ trợ phương tiện, tài liệu phục vụ hòa giải; chế độ bảo vệ, động viên và khen thưởng đối với hòa giải viên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật mà thuộc phạm vi của các văn bản hướng dẫn thi hành (thẩm quyền của Chính phủ).</p> <p>Đồng thời, Luật Hoà giải ở cơ sở đã xác định rõ quyền của hoà giải viên, trong đó có quyền hưởng thù lao theo vụ, việc khi thực hiện hoà giải; được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng... góp phần khuyến khích, động viên và ghi nhận đóng góp của đội ngũ hoà giải viên.</p>
		<p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Sở Tư</p>	<p>Cần thiết lập cơ chế bảo vệ và hỗ trợ hòa giải viên do tính chất hoạt động tự nguyện và thường xuyên tiếp xúc với các mâu thuẫn gay</p>	<p>Giải trình Thực tiễn đã có một số trường hợp hòa giải viên bị</p>

		pháp tỉnh Nghệ An	gắt, cần quy định cụ thể các biện pháp bảo vệ hòa giải viên trước hành vi đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc xâm phạm thân thể khi đang thực hiện nhiệm vụ; bổ sung quy định về chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa hoặc xâm hại đến an toàn của hòa giải viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần bảo đảm môi trường hoạt động an toàn, lành mạnh.	đe dọa, xâm phạm sức khỏe, danh dự. Tuy nhiên, cũng như các lĩnh vực khác (như tiếp công dân, công an, thẩm phán...) khi phát sinh hiện tượng xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa, xâm phạm sức khỏe, tính mạng thì sẽ tùy theo mức độ của hành vi vi phạm và căn cứ quy định pháp luật tương ứng để áp dụng (xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự). Khó có thể thiết lập cơ chế riêng để bảo vệ hòa giải viên vì như vậy sẽ làm phát sinh bộ máy, tăng chi phí ngân sách.
		Liên đoàn luật sư Việt Nam	Liên đoàn Luật sư Việt Nam cho rằng, chính sách 1 chỉ mới nhằm đến việc thay đổi quy trình lựa chọn hòa giải viên là chưa bao quát. Theo chúng tôi, để công tác hòa giải ở cơ sở đạt hiệu quả, kết quả như mong muốn thì chất lượng đội ngũ hòa giải viên là vấn đề cần được đặt lên hàng đầu. Vì vậy, đề nghị cân nhắc chính sách 1 như sau: “Chính sách 1: Xây dựng đội ngũ hòa giải viên có kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải trong giai đoạn mới. - Mục tiêu chính sách: Nâng cao chất lượng và năng lực hòa giải của hòa giải viên; giúp hòa	Giải trình Những nội dung này đã được quy định cụ thể trong Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, dự kiến dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) sẽ tiếp tục kế thừa những quy định này. Vì vậy, tại dự thảo chính sách không điều chỉnh những nội dung này.

			<p>giải viên xác định đúng thẩm quyền, tránh tình trạng hòa giải tràn lan, không đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hòa giải ở cơ sở.</p> <p>- Nội dung của chính sách: (i) Quy định rõ ràng hơn về phạm vi các loại tranh chấp được hòa giải ở cơ sở và những trường hợp không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở; (ii) Hoàn thiện tiêu chí, cơ chế lựa chọn hòa giải viên; xác định rõ nguồn lựa chọn hòa giải viên ở cơ sở; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hòa giải viên trước, trong và sau quá trình hòa giải.</p> <p>- Giải pháp: (i) Xây dựng danh mục hoặc tiêu chí nhận diện tranh chấp phù hợp với hòa giải ở cơ sở (ví dụ mâu thuẫn dân sự nhỏ, tranh chấp sinh hoạt cộng đồng, quan hệ láng giềng...); hướng dẫn cụ thể về việc chuyển vụ việc sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết khi thấy vượt quá khả năng của hòa giải viên; (ii) Sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chí hòa giải viên, tiêu chuẩn tối thiểu về kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải của hòa giải viên; cơ chế lựa chọn, chỉ định hòa giải viên; bồi dưỡng hòa giải viên và các cơ chế hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hòa giải viên để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần giảm tranh chấp, hạn chế tranh chấp, kiện tụng kéo dài, đẩy việc lên các cơ quan khác; (iii) Quy định về quyền, trách nhiệm của hòa giải viên trong việc tham gia bồi dưỡng kiến thức định kỳ hàng năm về kỹ năng hòa giải, kiến thức pháp luật cơ bản, kỹ năng xử lý xung đột ở cộng đồng; (iv) Tạo cơ</p>	
--	--	--	--	--

			chế độ khuyến khích sự tham gia của luật gia, luật sư, cán bộ pháp lý trong hoạt động hỗ trợ hòa giải ở cơ sở”.	
		Đ/c Nguyễn Thị Hiền – Đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam (tại Hội nghị tham vấn)	Về Chính sách 1, vấn đề đặt ra nếu bầu hoặc chỉ định hòa giải viên thì tiêu chuẩn hòa giải viên có thay đổi không? Chỉ nên chỉ định hòa giải viên ở những nơi thiếu người hiểu biết pháp luật. Vai trò của luật sư cần được chú trọng hơn? Cần bổ sung biện pháp phổ biến pháp luật cho hòa giải viên. Nên giao cho luật sư phổ biến pháp luật cho hòa giải viên (thành phố lớn, mỗi phường đều có luật sư). Cần nghiên cứu nếu chỉ định hòa giải viên thì nguồn lấy ở đâu, làm sao có sẵn để chỉ định. Đẩy mạnh truyền thông về công tác hòa giải vì nhiều người không biết đến tổ hòa giải.	Giải trình Những nội dung không được đề cập đến trong dự thảo chính sách như tiêu chuẩn hòa giải viên, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hòa giải ở cơ sở, nâng cao năng lực hòa giải viên (đào tạo, bồi dưỡng...) đã được quy định cụ thể trong Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, dự kiến dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) sẽ tiếp tục kế thừa những quy định này.
		Hòa giải viên: Ông Trần Thái Sơn – Tổ trưởng tổ hòa giải trên địa bàn phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bản thân đã tham gia hòa giải một số vụ việc tại địa phương tuy nhiên không quan tâm lắm đến chế độ hòa giải, làm vì tinh thần trách nhiệm với xã hội, tổ dân phố là chính, tuy nhiên nếu có cơ chế động viên, khen thưởng thì các hòa giải viên cũng sẽ tích cực tham gia hơn. Hòa giải chủ yếu dựa vào tình cảm, chưa có cây gậy tư pháp, rất cần sự tham gia của người hiểu biết pháp luật. Đa số vụ việc hòa giải, khi liên quan đến pháp luật thường nhờ cán bộ tư pháp, đồng chí cảnh sát khu vực vào giải quyết cùng. Rất mong muốn pháp luật hoàn thiện hơn nữa để hòa giải viên có cơ sở làm việc.	- Tiếp thu Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo chính sách, Bộ Tư pháp luôn xác định hòa giải ở cơ sở là hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, vì thế các chính sách đề xuất đều bám sát vào bản chất của hòa giải để tham mưu. Trong dự thảo chính sách đã đưa ra nội dung mời người tham gia hòa giải nhằm bảo đảm quyền “mời” cho hòa giải viên và cơ quan, tổ chức có người được
		Hòa giải viên: Ông Vũ Hồng Liên – Tổ	Khi hòa giải, chúng tôi chủ yếu lấy tình cảm ra hòa giải. Thời gian qua xử lý khoảng 07 vụ việc	

		trưởng tổ hòa giải trên địa bàn phường Khương Đình, Hà Nội	<p>tranh chấp, đa số là các vụ việc về xây dựng. May là được tham gia các lớp tập huấn pháp luật cho hòa giải viên nên nắm được một số nội dung luật cơ bản, nhưng khi giải quyết cũng mời ban quản lý xây dựng, công an phường tham gia thuyết phục các bên cùng. Cần nghiên cứu khâu tổ chức hòa giải ở cơ sở có giá trị pháp lý cao hơn. Có chế độ cho công tác tổ chức và hoạt động hòa giải. Kinh phí hiện nay thấp được 200.000/vụ việc hòa giải. Mong muốn được tập huấn kiến thức pháp luật thường xuyên</p>	<p>mời phải tạo điều kiện để người được mời tham gia hòa giải.</p> <p>- Giải trình</p> <p>Vấn đề khen thưởng, mức chi thù lao cho hòa giải viên tiến hành hòa giải, tập huấn, bồi dưỡng hòa giải viên đã được quy định trong Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và sẽ tiếp tục kế thừa trong thời gian tới. Do vậy, dự thảo chính sách không đề cập đến nội dung này.</p>
		Đ/c Lê Nhật Thành, Ủy viên thường trực Hội đồng dân tộc (tại Hội nghị tham vấn)	<p>Nhất trí cao với sự cần thiết sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở, yêu cầu Ban soạn thảo cần đưa đầy đủ chính sách dân tộc trong dự án Luật, làm rõ tính đặc thù trong công tác hòa giải ở cơ sở tại vùng đồng bào, miền núi (nhiều tranh chấp trong cộng đồng dân cư liên quan đến sự khác biệt về phong tục, tập quán), khuyến khích lựa chọn hòa giải viên là người có uy tín trong cộng đồng hoặc người am hiểu phong tục tập quán địa phương. Nghiên cứu thêm về các thiết chế cộng đồng tại vùng đồng bào. Đồng thời quan tâm đào tạo bồi dưỡng hòa giải viên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bảo đảm chính sách hỗ trợ cho các đối tượng này khi tham gia hòa giải ở cơ sở, bảo đảm tính khả thi.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Những nội dung về chính sách dân tộc tại vùng đồng bào, miền núi đã được quy định trong Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và sẽ tiếp tục kế thừa trong thời gian tới</p> <p>Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, các chính sách hỗ trợ cho hòa giải viên thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản hướng dẫn thi hành. Bộ Tư pháp sẽ tham mưu cơ quan có thẩm quyền trong thời gian tới.</p>
		Đồng chí Phan Hồng	<p>Nhất trí với ý kiến của Hội đồng dân tộc. Đội</p>	<p>Giải trình</p>

		<p>Thủy – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>ngũ hòa giải viên ở vùng đồng bào dân tộc cần có sự khác biệt với các hòa giải viên khác để bảo đảm chính sách dân tộc. Lực lượng người có uy tín, già làng trưởng bản ở vùng đồng bào dân tộc hiện nay là hơn 3 vạn người. Chúng ta cần bám đội ngũ này để thực hiện hòa giải. Việc chỉ định hòa giải viên nên áp dụng và phù hợp đối với chức sắc vùng có đồng đồng bào theo đạo. Nghiên cứu cơ chế tài chính: Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số kinh tế còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, địa phương ưu tiên phát triển kinh tế xã hội, yêu cầu địa phương cấp kinh phí cho công tác hòa giải là bất khả thi hoặc nếu có thì rất ít, rất nhỏ giọt không đáp ứng được yêu cầu.</p>	<p>Việc quy định cơ chế khác biệt cho hòa giải viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và cơ chế tài chính đối với địa phương có vùng đồng bào dân tộc thiểu số kinh tế còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách cần phải tuân thủ quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, vì vậy không quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Hơn nữa, Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2026 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị quy định “không đưa nội dung về chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ”.</p>
		<p>Đ/c Phạm Thị Thanh Hương – Phó Giám đốc Sở Tư pháp TP. Hà Nội (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>Qua công tác quản lý hòa giải ở cơ sở, nhất trí với 05 chính sách mà cơ quan soạn thảo đề ra. Các chính sách đã thể chế hóa được đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước, tháo gỡ được nhiều điểm nghẽn trong công tác hòa giải ở cơ sở. Thực tế, nhiều nơi công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm, nhưng nhiều nơi cũng chưa được chú trọng nên chất lượng công tác này chưa đồng đều. Thực hiện việc phân cấp, phân</p>	<p>Tiếp thu</p>

			quyền, cần đẩy mạnh phân quyền cho tổ hoà giải, đồng thời nghiên cứu cơ chế quản lý mạnh hơn trong công tác này.	
		Sở Tư pháp tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Điện Biên	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung phần dự kiến quy phạm hoá nội dung giải pháp thực hiện chính sách như sau:</p> <p>2.1. Chính sách 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại gạch đầu dòng thứ nhất mục 2: + Tại điểm (iii), đề nghị chuyển nội dung quyền “quyết định nội dung, phương thức hoạt động của tổ hoà giải” sang mục quyền của Tổ trưởng Tổ hoà giải để bảo đảm Tổ hoà giải được hoạt động thống nhất, có hiệu quả. - Tại điểm (ix), đề nghị chỉnh sửa như sau: “Mời người có uy tín, có trình độ pháp luật, có kiến thức xã hội, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc người có liên quan đến vụ, việc tham gia hoà giải” để quy định cụ thể và phù hợp với thực tiễn - (Chính sách 1) Tại gạch đầu dòng thứ hai mục 2: Đề nghị bổ sung điểm (xi): “<i>Hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật trong trường hợp không đạt được thỏa thuận</i>” để bảo đảm đầy đủ nghĩa vụ của hoà giải viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải trình. Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 quy định quyền của hoà giải viên, trong đó có cả tổ trưởng tổ hoà giải trong việc “tham gia sinh hoạt, thảo luận và quyết định nội dung, phương thức hoạt động của tổ hoà giải”. Quy định này bảo đảm tính dân chủ, không áp đặt ý chí của riêng tổ trưởng tổ hoà giải trong việc quyết định nội dung, phương thức hoạt động của tổ hoà giải. - Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, quy định bảo đảm phù hợp, đúng quy định về người được mời tham gia hoà giải. - Giải trình. Việc quy định nghĩa vụ của hoà giải viên bảo đảm trong khuôn khổ hoạt động hoà giải ở cơ sở. Việc bổ sung quy định này có thể làm phát sinh thêm nghĩa vụ mang tính bắt buộc đối với hoà giải viên, trong khi bản chất của hoạt động hoà giải ở cơ sở là tự

			<p>Tại gạch đầu dòng thứ hai mục 2:</p> <p>+ Tại điểm (vi), đề nghị bổ sung như sau: “Ghi nội dung vụ, việc hòa giải vào Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở bảo đảm theo quy định” để việc ghi Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở được hiệu quả, chất lượng.</p>	<p>nguyên, linh hoạt. Trường hợp hòa giải không thành, các bên có quyền tự mình lựa chọn phương thức giải quyết theo quy định của pháp luật mà không phụ thuộc vào việc hướng dẫn của hòa giải viên.</p> <p>- Giải trình. Việc bổ sung thêm cụm từ “theo quy định” là không cần thiết do quy định nghĩa vụ ghi nội dung vụ, việc hoà giải vào Sổ theo dõi hoạt động hoà giải ở cơ sở được hiểu là phải bảo đảm theo quy định,</p>
2.2	Chính sách 2. Xác định rõ địa vị, phạm vi tham gia và quyền, nghĩa vụ của người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở			
		Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị cơ quan lập đề xuất chính sách làm rõ các vướng mắc từ thực tiễn dẫn đến cần thiết phải quy định chi tiết về địa vị pháp lý của đối tượng “người được mời”, đánh giá tác động thật kỹ việc quy định chi trả thù lao cho “người được mời” tham gia hòa giải, vì có thể phát sinh gánh nặng cho ngân sách và khó khăn trong quản lý tài chính, chi trả ở cấp xã.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã đánh giá tác động, đánh giá về thực tiễn thi hành quy định về người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở (Điều 19 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013). Đồng thời, tại Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách đã ghi rõ việc chi thù lao chỉ áp dụng đối với người được mời trực tiếp tham gia hòa giải (không áp dụng đối với người tư vấn,</p>
		Bộ Tài chính	<p>Đề xuất của Bộ Tư pháp có nội dung bổ sung chế độ, chính sách đối với người được mời tham gia hòa giải sẽ phát sinh chi phí và tạo áp lực lên ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp đánh giá và bổ sung giải pháp nâng cao trình độ, chất lượng của hòa giải viên, bổ sung quy định các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình</p>	

			theo quy định.	hướng dẫn cho hòa giải viên); thù lao chi cho người được mời trong tổng thể chung thù lao chi cho vụ, việc hoà giải nhằm tránh phát sinh gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Mức thù lao cụ thể cho hoà giải viên và người được mời tham gia hoà giải sẽ được quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở.
		Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp; Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ hơn vấn đề thù lao dành cho người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở cần. Nếu coi thù lao như một khoản chi trả mặc định cho mọi trường hợp người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở thì sẽ vô tình làm mờ đi ranh giới giữa hoạt động hỗ trợ cộng đồng mang tính tự nguyện và việc cung ứng dịch vụ pháp lý mang tính chuyên nghiệp. Bản chất của hòa giải ở cơ sở vốn dựa trên tinh thần trách nhiệm xã hội, sự tín nhiệm và uy tín cá nhân trong cộng đồng. Vì vậy, cần xác định đây là cơ chế hỗ trợ có điều kiện, áp dụng trong những trường hợp cụ thể do Chính phủ hướng dẫn; bổ sung các quy định theo hướng mang tính nguyên tắc về tài chính và nguồn kinh phí, tính toán các tác động có liên quan.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP: Huế, Điện Biên; Sở Tư pháp các tỉnh: Quảng Ngãi, Thái Nguyên, Phú Thọ	Đề nghị có cơ chế thù lao quy định cụ thể mức thù lao đối với người được mời tham gia hòa giải và trình tự, thủ tục thanh toán để khuyến khích sự tham gia tích cực và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; kiến nghị mức thù lao người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở được hưởng bằng hoặc thấp hơn mức thù lao của hòa giải viên để đảm bảo thể hiện vai trò chủ chốt của hòa giải viên trong công tác hòa giải ở cơ sở; cần quy định rõ về cơ chế, trách nhiệm cũng như nguồn kinh phí chi trả thù lao cho người được mời tham gia hoà giải và đội ngũ chuyên gia, luật sư, luật gia... tích cực tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở.	

		Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị	Cần quy định rõ chủ thể nào thực hiện mời người tham gia hòa giải và việc mời người tham gia hòa giải không làm ảnh hưởng đến thời gian công tác, nhiệm vụ chuyên môn của người được mời, đặc biệt đối với trường hợp người được mời là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người đang công tác tại các cơ quan, tổ chức.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi), trong đó quy định rõ các trường hợp và sự đồng ý của các bên trong hoà giải để bảo đảm phù hợp với vai trò tham gia hoà giải của người được mời (tham gia trực tiếp cùng hoà giải viên và tư vấn, hỗ trợ hoà giải viên).
		Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Nghệ An	Thống nhất lựa chọn giải pháp 1: Bổ sung thuật ngữ “người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở” trong điều giải thích từ ngữ; quy định rõ phạm vi tham gia, vai trò của người được mời tham gia hoà giải. Đồng thời, xác định quyền, nghĩa vụ của người được mời tham gia hoà giải ở sở nhằm khuyến khích, tăng cường trách nhiệm của người có trình độ, kinh nghiệm tham gia hoà giải, qua đó nâng cao chất lượng hoà giải nhưng vẫn phù hợp với mô hình tổ chức hiện hành.	Tiếp thu một phần. Riêng thuật ngữ “người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở” là không cần thiết vì hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở đã xác định rõ những đối tượng được mời tham gia hoà giải ở cơ sở.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối tượng mà các hoà giải viên có thể đề nghị hỗ trợ, phối hợp như công chức tư pháp, hộ tịch hoặc cơ chế cử người hỗ trợ của Hội Luật gia Việt Nam hoặc Liên đoàn Luật sư Việt Nam.	Giải trình Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 và dự kiến Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) tiếp tục quy định cụ thể đối tượng mời tham gia hoà giải ở cơ sở.
		Chuyên gia: Bà	Đề nghị hoàn thiện thêm một số chính sách	Giải trình

	Phạm Thúy Hạnh – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật – Văn phòng Chính phủ (tại Hội nghị tham vấn)	như: các chính sách huy động nguồn lực xã hội (nghiên cứu thêm quy định các luật khác về nội dung này); giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này; huy động đội ngũ luật sư tham gia công tác hòa giải (hiện nay sau 10 năm có hơn 500 luật sư tham gia công tác hòa giải là rất ít); Nghiên cứu thêm việc huy động đội ngũ hiểu biết pháp luật và công tác hòa giải.	Chính sách về người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác hòa giải ở cơ sở. Việc huy động đội ngũ luật sư hoặc đội ngũ hiểu biết pháp luật tham gia vào công tác hòa giải ở cơ sở dựa trên tinh thần tự nguyện của họ; không thể quy định thành nghĩa vụ do chức năng, nhiệm vụ chính của họ là làm luật sư hoặc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức giao.
	Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá tác động, bổ sung giải pháp về việc có cơ chế, chính sách để thu hút các luật sư tham gia hòa giải những vụ, việc mâu thuẫn, tranh chấp có tính chất phức tạp, giá trị kinh tế cao để nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở.	
	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Nghiên cứu rà soát để bổ sung các quy định mang tính khuyến khích tham gia hòa giải cơ sở tại các văn bản pháp luật như Luật Luật sư, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật... nhằm xác lập trách nhiệm xã hội và tạo hành lang pháp lý để luật sư, luật gia, chuyên gia pháp luật tích cực tham gia hỗ trợ hoạt động hòa giải tại nơi cư trú.	
	Sở Tư pháp các tỉnh: Quảng Ninh, Tây Ninh	Tiếp tục quy định khuyến khích sự tham gia của những người có trình độ chuyên môn pháp luật, người có kinh nghiệm thực tiễn như luật sư, cán bộ tư pháp, thẩm phán đã nghỉ hưu... trong công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này thời gian tới.	
	Chuyên gia: PGS.TS Trương Hồ Hải, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp	Cần quy định cụ thể hơn về chính sách, cơ chế tài chính thu hút các lực lượng có chuyên môn, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tổ hòa giải để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc	Giải trình Trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã

		luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (tại Hội nghị tham vấn); Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk	hòa giải ở cơ sở.	<p>xác định rõ những đối tượng được mời tham gia hoà giải ở cơ sở gồm người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc; đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác tham gia hòa giải.</p> <p>Đồng thời xác định rõ vai trò của người được mời tham gia hòa giải gồm: (i) Trực tiếp tham gia hoà giải cùng hoà giải viên được phân công vụ việc; (ii) Tư vấn, hỗ trợ kiến thức, phương pháp hoà giải hòa giải viên. Do đó, tùy từng trường hợp cụ thể, hòa giải viên hoặc các bên có thể mời người tham gia hoà giải ở cơ sở, góp phần tăng tỷ lệ hoà giải thành, nhất là những mâu thuẫn, tranh chấp có tính chất phức tạp.</p> <p>Dự thảo hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã xác định rõ quyền và</p>
		Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ	Nhất trí giải pháp 1. Cần bổ sung các quy định về điều kiện đối với người được mời tham gia hòa giải như người được mời tham gia hòa giải không có quyền lợi liên quan đến vụ việc hòa giải, có uy tín hoặc hiểu biết nhất định về lĩnh vực, nội dung tranh chấp và được các bên tranh chấp đồng ý; đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn về tiêu chí, điều kiện và cơ chế mời người tham gia hòa giải.	
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát quy định pháp luật hiện hành, cân nhắc thiết kế, bổ sung chính sách hoàn thiện quy định về cơ chế tham gia vụ, việc của hòa giải viên và người được mời tham gia hòa giải. đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn về tiêu chí, điều kiện và cơ chế mời người tham gia hòa giải.	
		Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể về tiêu chuẩn, phạm vi tham gia, cơ chế bảo đảm trách nhiệm và hỗ trợ thù lao phù hợp nhằm tạo điều kiện huy động sự tham gia của các cá nhân có uy tín, có kiến thức pháp luật nhất là đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	
		Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt	Đề nghị làm rõ địa vị pháp lý của người được mời tham gia hòa giải theo hướng là chủ thể hỗ	

		Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	trợ, tư vấn hoặc phối hợp với hòa giải viên, không thay thế vai trò của hòa giải viên; đề nghị quy định tiêu chí cơ bản đối với người được mời tham gia hòa giải như có uy tín trong cộng đồng; có hiểu biết pháp luật hoặc kinh nghiệm xã hội phù hợp và tự nguyện tham gia.	nghĩa vụ của người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở.
		Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP: Đà Nẵng, Thanh Hóa	Thống nhất với giải pháp 1: Xác định rõ người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở ở vị trí trực tiếp tham gia vụ, việc hoà giải hoặc tham gia tư vấn, hỗ trợ về chuyên môn (pháp luật, xã hội, tập quán...) cho hòa giải viên. Làm rõ địa vị pháp lý, phạm vi tham gia và trách nhiệm của người được mời; tránh nhầm lẫn với vai trò của hòa giải viên; bảo đảm sự tham gia của người có uy tín, người có chuyên môn pháp luật, kiến thức xã hội tham gia hoạt động hoà giải căn cứ tính chất của từng vụ, việc hoà giải qua đó nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở. Bổ sung quy định “Người được mời có thể tham gia trực tiếp vụ, việc hoà giải hoặc tham gia tư vấn, hỗ trợ vụ, việc hoà giải”.	
		Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp	- Nội dung chính sách này xác định 02 vai trò của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở, gồm: (i) Trực tiếp tham gia vụ, việc hoà giải; (ii) tham gia tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho hòa giải viên. Tại Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách dự kiến quy định chung quyền, nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải nêu trên. Đề nghị Quý đơn vị: (1) làm rõ quyền của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở khi ở vai trò là người tham gia hòa giải ở cơ sở	Tiếp thu.

		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình</p>	<p>và khi ở vai trò tham gia tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho hòa giải viên; (2) rà soát kỹ các quyền và nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở để phân biệt rành mạch với quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên.</p> <p>- Đề xác định rõ địa vị pháp lý của người được mời, nhằm phân định vai trò hỗ trợ chuyên môn với vai trò của hòa giải viên chính thức, hạn chế nhầm lẫn về thẩm quyền như lý do được đưa ra tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình đề nghị bổ sung thêm nội dung liên quan đến người được mời tham gia hòa giải như sau: “... <i>Người được mời không thay thế hòa giải viên trong việc chủ trì hòa giải, không quyết định nội dung kết quả hòa giải và không được nhân danh hòa giải viên</i>”.</p>	<p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện chính sách 2 bảo đảm phù hợp, khả thi.</p> <p>Giải trình.</p> <p>Trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) (tại Bản quy phạm hoá chính sách) đã xác định rõ quyền và nghĩa vụ của người được mời tham gia hoà giải bảo đảm không chồng chéo với hoà giải viên. Trong quá trình tham gia hoà giải ở cơ sở (trực tiếp hoặc tư vấn, hỗ trợ) thì người được mời sẽ tham gia hoà giải dưới sự điều phối của hoà giải viên, bảo đảm góp phần tăng tỷ lệ hoà giải thành.</p>
		<p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Đắk Lắk</p>	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ hơn ranh giới giữa “người được mời tham gia hòa giải” và “hòa giải viên”, nhất là phạm vi tham gia trực tiếp vào vụ việc hòa giải và trách nhiệm trong quá trình hòa giải; tránh trường hợp quy định nhưng chưa xác định rõ giới hạn vai trò, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.</p> <p>- Đề nghị quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở để tránh chồng chéo, nhầm lẫn về vai trò với các thành viên trong tổ hòa giải; có ý kiến cho rằng người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở có vai trò như một hòa giải viên, do đó cần quy định theo hướng họ có các quyền và nghĩa vụ như hòa giải viên tại dự thảo Luật; đề nghị quy</p>	

			định rõ trách nhiệm phối hợp giữa hòa giải viên với người được mời tham gia hòa giải để tránh chồng chéo vai trò, bảo đảm tính khách quan và uy tín của thiết chế hòa giải.	
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình</p> <p>Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ; Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân TP. Huế</p>	<p>- Đối với quyền của người được mời, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình cho rằng quy định đưa ra tại Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách về quyền “đề nghị hòa giải viên cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải” là quá rộng, nếu không có điều kiện giới hạn. Bởi trên thực tế có những thông tin gắn với đời sống riêng tư, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh hoặc các thông tin nhạy cảm khác. Do đó, đề nghị sửa thành: <i>“Đề nghị hòa giải viên cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, phù hợp với phạm vi tham gia và khi được các bên đồng ý”</i>.</p> <p>- Đề nghị bổ sung nội dung về nghĩa vụ bảo mật thông tin, làm rõ cơ chế kiểm soát việc tiếp cận và trách nhiệm phải chịu khi để lộ lọt thông tin của các bên tham gia hòa giải; nghĩa vụ giải thích vai trò của hòa giải và nghĩa vụ báo cáo với cơ quan chức năng trong trường hợp phát hiện có sai phạm; bổ sung quy định xử lý trường hợp phát sinh xung đột lợi ích nhằm bảo đảm tính minh bạch và an toàn pháp lý trong quá trình hòa giải</p>	<p>Giải trình</p> <p>Trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã xác định rõ người được mời tham gia hòa giải phải tuân thủ các nguyên tắc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở (trong đó có nguyên tắc khách quan, công bằng, có lý, có tình, giữ bí mật thông tin đời tư của các bên); nghĩa vụ từ chối tiến hành tham gia hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải, trừ trường hợp thực hiện với danh nghĩa đại diện cho cơ quan, tổ chức đại diện cho một bên.</p> <p>Để giúp người được mời có thể thực hiện tốt vai trò hỗ trợ, hướng dẫn hoặc cùng hòa giải viên tiến hành hòa giải thì hòa giải viên cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến vụ việc hòa giải là</p>
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn về phạm vi tham gia và trách nhiệm của người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở trong trường hợp người này đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức hoặc lực lượng thực hiện</p>	

			nhiệm vụ ở cơ sở nhằm bảo đảm sự phân định phù hợp giữa chức năng quản lý nhà nước và vai trò hỗ trợ hòa giải, qua đó giữ vững tính khách quan và tạo sự tin tưởng của người dân đối với hoạt động hòa giải ở cơ sở.	điều cần thiết để việc tham gia của họ đạt hiệu quả.
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung nguyên tắc không bố trí, không mời người đang trực tiếp thực hiện chức năng quản lý, xử lý vụ việc hoặc bảo đảm an ninh, trật tự đối với chính vụ việc đó tham gia hòa giải với vai trò tương đương hòa giải viên. Vấn đề này cần được đánh giá sâu hơn, vì nếu không có cơ chế kiểm soát phù hợp thì có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, tính trung gian của hoạt động hòa giải, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lộ, lọt thông tin.	
		Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	Đề nghị quy định rõ nguyên tắc tham gia của người được mời, đặc biệt là nguyên tắc khách quan, trung lập và nghĩa vụ từ chối khi có xung đột lợi ích.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh lý do “khuyến khích những người có trình độ, kinh nghiệm tham gia hòa giải để từ đó nâng cao chất lượng hòa giải các vụ việc”	Tiếp thu
		Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Nghiên cứu quy định cơ chế phối hợp giữa Tổ hòa giải với các tổ chức thành viên của Mặt trận. Các tổ chức này cần có trách nhiệm cử hội viên có kinh nghiệm pháp luật hỗ trợ hòa giải viên trong các vụ việc liên quan đến lĩnh vực chuyên biệt của tổ chức mình; có chế độ đãi ngộ, khen thưởng động viên tinh thần với những người tích cực tham gia các hoạt động	Giải trình Những nội dung về vai trò của Mặt trận và các tổ chức thành viên Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở đã được quy định Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013, trong đó xác định Mặt trận Tổ quốc

			hòa giải ở cơ sở	Việt Nam và các tổ chức thành viên giữ vai trò nòng cốt (khoản 2 Điều 5). Đồng thời Khoản 2 Điều 30 Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 cũng quy định các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở. Đến nay, quy định này vẫn còn nguyên giá trị vì vậy sẽ tiếp tục kế thừa trong thời gian tới. Do đó, dự thảo chính sách không đề cập đến nội dung này.
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc gộp nội dung hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên và tổ trưởng tổ hòa giải của chính sách 1 vào chính sách 2, xây dựng một nhóm các quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ trưởng Tổ hòa giải và người tham gia hòa giải.	Giải trình Hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) gồm 05 chính sách, trong đó có 01 chính sách dành riêng cho hoà giải viên và 01 chính sách về người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở. Đây là hai đối tượng khác nhau nên việc xây dựng một nhóm các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hòa giải và người tham gia hòa giải không phù hợp.
		Ủy ban nhân dân TP. Huế	Đề nghị bổ sung nội dung tư vấn trong trường hợp thực hiện tư vấn, hỗ trợ về chuyên môn của người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở.	Giải trình Mục đích của chính sách 2 nhằm thu hút những người

				<p>có uy tín, có chuyên môn pháp tham gia hỗ trợ hoà giải viên hoà giải vụ, việc, góp phần nâng cao chất lượng hoà giải thành. Việc xác định rõ nội dung tư vấn của người được mời tham gia hoà giải sẽ hạn chế phạm vi tư vấn của người được mời và gây khó khăn cho hoà giải viên (bởi nếu quy định nội dung tư vấn sẽ không bao quát hết thực tế đa dạng, sinh động của cuộc sống).</p>
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa	<p>Về việc lồng ghép luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý vào quy trình hoà giải: cần cân nhắc quy định cơ chế để Luật sư/Luật gia/Trợ giúp viên pháp lý tham gia với tư cách người hỗ trợ chuyên môn cho tổ hoà giải trong các vụ việc phức tạp.</p>	<p>Giải trình Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 quy định khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho công tác hoà giải. Nội dung này tiếp tục được kế thừa thời gian tới. Khuyến khích người được mời tham gia hoà giải hỗ trợ cho hoạt động hoà giải với tinh thần trách nhiệm xã hội.</p>
		Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung cơ chế đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoà giải cho người được mời tham gia hoà giải, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm như bạo lực gia đình; tranh chấp hôn nhân; tranh chấp đất đai...</p>	<p>Giải trình. Mục đích của chính sách 2 nhằm thu hút những người có uy tín, có chuyên môn pháp luật tham gia hỗ trợ hoà giải viên hoà giải vụ, việc, góp phần nâng cao chất</p>

				lượng hoà giải thành. Vì vậy, Bộ Tư pháp không đặt ra việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người được mời vì sẽ làm tăng gánh nặng cho ngân sách nhà nước.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	Đề nghị xem xét kinh nghiệm mô hình hoà giải cộng đồng chính thức tại Singapore về việc miễn trừ trách nhiệm pháp lý cho những người tham gia hoà giải khi họ hành động thiện chí. Điều này sẽ khuyến khích các chuyên gia mạnh dạn hỗ trợ cộng đồng mà không ngại các rủi ro pháp lý phát sinh sau đó.	Giải trình Bản chất của hoạt động hoà giải là tự nguyện (các bên tranh chấp tự nguyện hoà giải và có hoà giải viên làm trung gian chủ trì). Do đó, các thỏa thuận hoà giải do các bên đề ra và thống nhất. Vai trò của hoà giải viên cũng như người được mời tham gia hoà giải chỉ giúp các bên hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của họ trong tranh chấp mâu thuẫn, họ không phải là người quyết định kết quả hoà giải. Do đó, họ không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với kết quả hoà giải.
		Viện Kiểm sát nhân tối cao	Để thực hiện chủ trương "...kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp..." theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đề nghị nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore (trang 14 Báo cáo ²) để áp dụng tại Việt Nam để giảm tải áp lực, chi phí tố tụng và chi phí xã hội cho cơ quan tiến hành tố tụng và các bên tham gia.	Tại Singapore, cơ chế hoà giải khác hoàn toàn Việt

² Thẩm phán có trách nhiệm xem xét bản chất vụ án và thái độ các bên để chuyển giao các vụ việc phù hợp sang hoà giải nhằm giải quyết mâu thuẫn một cách nhân văn và hiệu quả hơn; sau khi nhận báo cáo từ Trung tâm, Thẩm phán có trách nhiệm đưa ra các bước xử lý tiếp theo phù hợp với Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với các vụ việc được Thẩm phán chuyển giao từ tòa án sang Trung tâm hoà giải cộng đồng: Hoà giải viên phải ghi lại kết quả hoà giải (thành hoặc không thành) và thông báo cho Tòa án. Kết quả này phải được thông báo lại cho Thẩm phán, thẩm phán sẽ dựa trên kết quả hoà giải để thực hiện các bước tiếp theo phù hợp với Bộ luật Tố tụng hình sự (định chỉ vụ việc nếu hoà giải thành).

				Nam, bởi hòa giải viên của Singapore được coi là công chức (do Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm) làm việc tại Trung tâm Hòa giải cộng đồng. Trung tâm này do Bộ Pháp luật Singapore quản lý và hoạt động theo theo mô hình dịch vụ công.
2.3.	Chính sách 3. Bảo đảm nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hoà giải thành			
		Bộ Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp; chuyên gia: Ông Nguyễn Duy Lâm - Nguyên Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp (tại Hội nghị tham vấn)	Đề xuất của Bộ Tư pháp vì ưu điểm là bảo đảm giá trị pháp lý và tính ràng buộc quyết định công nhận của Tòa án, là yếu tố khắc phục hạn chế của hòa giải ngoài tố tụng khi phụ thuộc nhiều vào thiện chí của các bên. Tuy nhiên, đây là vấn đề pháp lý mới nên đề nghị Bộ Tư pháp đánh giá, rà soát để đảm bảo phù hợp với pháp luật về tố tụng và Luật tổ chức Tòa án nhân dân; đồng thời tổng hợp ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao về nội dung này.	Tiếp thu.
		Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp	Nội dung giải pháp của chính sách này bao gồm: (1) Bổ sung chính sách của Nhà nước về việc khuyến khích các bên tham gia hoà giải ở cơ sở yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành; (2) Rà soát, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoà giải, quy định về tiến hành hoà giải, thực hiện hoà giải thành nhằm thực hiện lập văn bản hoà giải thành và thực hiện thoả thuận hoà giải thành. Nội dung chính sách này liên quan đến phạm vi, chức năng của Tòa án nhân dân tối cao và Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, đề nghị Quý đơn vị	Tiếp thu.

			lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.	
		Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật – Văn phòng Chính phủ (tại Hội nghị tham vấn)	Đề nghị hoàn thiện thêm một số chính sách như: Trách nhiệm của tòa án; Hòa giải cần phải có biên bản, có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố để tăng giá trị kết quả công tác hòa giải. Hòa giải thành cần có giá trị bắt buộc để tránh việc hòa giải lại nhiều lần cùng một vụ việc.	Giải trình - Trách nhiệm của Tòa án nhân dân trong việc công nhận kết quả hòa giải thành đã được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Luật hòa giải ở cơ sở không quy định lại. - Quy định hòa giải thành cần có giá trị bắt buộc hoặc tổ trưởng tổ dân phố xác nhận vào văn bản về kết quả hòa giải thành không làm tăng giá trị kết quả hòa giải thành bởi những chủ thể như Tổ trưởng tổ dân phố, hòa giải viên không phải là người đại diện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hồ Chí Minh, Nghệ An; Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Thống nhất lựa chọn giải pháp 1: Nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành thông qua cơ chế công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án. Do theo quy định hiện hành, chưa có cơ chế để đảm bảo thực hiện kết quả hòa giải thành ở cơ sở. Việc thực hiện Giải pháp 1 giúp nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành thông qua cơ chế công nhận tại Tòa án sẽ giúp kết quả hòa giải thành có tính ràng buộc đối với các bên tham gia hòa giải và bảo đảm khả năng thi	Ghi nhận ý kiến.

			hành, góp phần nâng cao hiệu quả thực tiễn của công tác hòa giải ở cơ sở.	
		<p>Chuyên gia: PGS.TS Trương Hồ Hải, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (tại Hội nghị tham vấn); Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, TP: Hà Nội, Tây Ninh; Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ</p> <p>Viện Kiểm sát nhân dân tối cao</p>	<p>- Đề nghị xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc thực hiện các thỏa thuận sau khi hòa giải thành nhằm bảo đảm hiệu quả thực thi trên thực tế, nhất là đối với trường hợp thỏa thuận được Tòa án công nhận, bao gồm việc áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật. Bởi nếu các bên đạt được thỏa thuận nhưng không có cơ chế bảo đảm thực hiện thì hiệu quả của công tác hòa giải sẽ bị suy giảm và dễ dẫn đến mâu thuẫn, tranh chấp lại phát sinh.</p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm thực hiện kết quả hòa giải thành, làm rõ nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện thỏa thuận sau hòa giải.</p> <p>- Đề nghị quy định thêm trách nhiệm phối hợp của Cơ quan thi hành án trong việc tổ chức thi hành kết quả hòa giải</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung này đã được quy định rõ trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật Hòa giải ở cơ sở.</p>
		<p>Liên đoàn Luật sư Việt Nam; Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị cân nhắc thêm có thể xem xét giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả hòa giải thành tương ứng với quy mô, mức độ của những loại vụ, việc mâu thuẫn, tranh chấp để tạo thuận lợi cho người tham gia hòa giải tránh việc phải thực hiện thủ tục hành chính đề nghị công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án nhân dân.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>- Đây không phải là nội dung mới mà chính sách này đã được quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Để thống nhất với chính sách này, Luật Hòa giải ở cơ sở bổ sung thêm quyền yêu cầu tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.</p>
		<p>- Ủy ban Văn hóa và Xã hội</p> <p>- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy</p>	<p>Theo dự thảo Báo cáo tổng kết, tính đến năm 2023, đã có 170 đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành và có 168 vụ, việc hòa giải thành ở cơ sở được Tòa án</p>	<p>- Việc công nhận kết quả hoà</p>

		<p>phạm pháp luật, Bộ Tư pháp - Liên đoàn Luật sư Việt Nam</p>	<p>ra quyết định công nhận. Tuy nhiên, báo cáo cũng như các tài liệu khác trong hồ sơ chính sách chưa chỉ ra được xu hướng các vụ, việc được đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành là những vụ, việc như thế nào và tại sao số lượng đề nghị công nhận kết quả hòa giải thành lại thấp như vậy. Để có giải pháp khắc phục tình trạng một hoặc các bên không tuân thủ kết quả hòa giải thành, dẫn đến tái phát sinh tranh chấp và tổ hòa giải (hòa giải viên) phải thực hiện hòa giải nhiều lần hoặc phải chuyên vụ, việc tranh chấp ra Tòa án giải quyết, Thường trực Ủy ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao tổng kết tình hình thực hiện việc Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của hòa giải viên hòa giải ở cơ sở; đánh giá tác động kỹ lưỡng về lợi ích kinh tế, xã hội, an ninh, chi phí tuân thủ đối với trường hợp tất cả các vụ, việc mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải thành đều được đề nghị Tòa án công nhận có dẫn đến quá tải cho Tòa án hay không. Đề nghị cân nhắc việc bổ sung nội dung “yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành” vì như vậy là tạo thêm gánh nặng cho Tòa án (vốn đã quá tải). Hơn nữa, với việc đề xuất phạm vi hòa giải chỉ là những mâu thuẫn dân sự nhỏ, tranh chấp sinh hoạt cộng đồng, quan hệ láng giềng... (như đề xuất ở chính sách 1) thì việc đẩy lên Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành là không phù hợp</p>	<p>giải thành ngoài Tòa án được thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đề nghị hoặc không đề Tòa án ra quyết định công nhận phụ thuộc vào ý chí của một trong các bên hoà giải. - Việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Tòa án dễ dẫn đến hành chính hoá hoạt động hoà giải ở cơ sở và mâu thuẫn với Chương XXXIII của Bộ luật Tố tụng dân sự. - Để đánh giá chính sách này, năm 2024, Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành tổng kết thực hiện Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Báo cáo số 48/BC-BTP ngày 26/01/2024).
		<p>Ủy ban Trung ương</p>	<p>Cần nghiên cứu phạm vi các vụ việc khuyến</p>	<p>Giải trình.</p>

		Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Sở Tư pháp các tỉnh: Thái Nguyên, Phú Thọ	khích yêu cầu Tòa án công nhận, bởi trong thực tiễn nhiều thỏa thuận hòa giải nhỏ trong cộng đồng đã được các bên tự nguyện thực hiện; việc áp dụng rộng rãi cơ chế này có thể làm tăng chi phí và thủ tục không cần thiết đối với người dân cũng như với hệ thống tòa án.	Quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành đã được quy định chi tiết trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Chương XXXIII), do đó không quy định khác tại Dự án Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
		Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân về công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở cho các bên khi tham gia hòa giải trên cơ sở khuyến khích, tự nguyện và không mang tính bắt buộc.	Giải trình Hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã xác định rõ việc đề nghị công nhận kết quả hoà giải thành ngoài Toà án là quyền của các bên tranh chấp, mâu thuẫn (không phải nghĩa vụ).
		Tòa án nhân dân tối cao	Căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì kết quả hòa giải thành Tòa án phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của luật thì Tòa án mới xem xét, quyết định công nhận (Điều 417), do vậy để thực hiện được mục tiêu của chính sách, bên cạnh việc khuyến khích các bên yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đề nghị cân nhắc nghiên cứu, xây dựng bổ sung các giải pháp liên quan đến nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật và kỹ năng xây dựng biên bản hòa giải thành của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, đồng thời quy định về mẫu văn bản hòa giải tại văn bản hướng dẫn Luật để bảo đảm tính thống nhất, thuận lợi trong việc áp	Giải trình Nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó Bộ Tư pháp sẽ tham mưu các cơ quan có thẩm quyền nâng cao kiến thức, trình độ của đội ngũ hòa giải viên và hướng dẫn mẫu văn bản hòa giải thống nhất.

			dụng pháp luật, công nhận giá trị pháp lý tại Tòa án.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Đề nghị làm rõ giá trị pháp lý của biên bản hòa giải thành	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định tại Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách theo hướng quy định văn bản về kết quả hoà giải thành có hiệu lực thi hành đối với các bên theo quy định của pháp luật dân sự
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình	Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc về cách diễn đạt trong Bản thuyết minh, đối với quy định quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành: “ <i>Một bên...dân sự</i> . Tòa án nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở”. Quy định này dễ làm phát sinh cách hiểu rằng Tòa án tham gia sâu vào công tác quản lý hòa giải ở cơ sở, trong khi bản chất của Tòa án là cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Để đảm bảo khách quan, rõ ranh giới giữa hoạt động hòa giải ở cơ sở và hoạt động tư pháp, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình đề nghị sửa lại quy định này như sau: “ <i>Một bên hoặc các bên tham gia hòa giải có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành. Việc yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm ban hành hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật để thực hiện thủ tục này trong hệ thống Tòa án</i> ”.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý để bảo đảm khả thi, phù hợp, thống nhất.

		<p>Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>Nội dung chính sách còn có một số vấn đề trùng lặp với nội dung của chính sách 1 và chính sách 2 (nghĩa vụ của hòa giải viên); việc “quy định về tiến hành hòa giải, thực hiện hòa giải thành nhằm thực hiện lập văn bản hòa giải thành và thực hiện thỏa thuận hòa giải thành” chưa rõ ràng và khó hiểu, chưa thực sự thể hiện được sự liên kết với việc nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành.</p>	<p>Tiếp thu một phần, Bộ Tư pháp đã rà soát để bảo đảm thống nhất.</p> <p>Chính sách 1 quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của hoà giải viên, trong đó có nghĩa vụ lập văn bản hoà giải thành tong trường hợp các bên đạt được thoả thuận; theo dõi, đôn đốc các bên thực hiện văn bản hoà giải thành và quyết định công nhận kết quả hoà giải thành của Toà án nhân dân có thẩm quyền (nếu có) đối với các vụ, việc do mình trực tiếp hoà giải. Vấn đề này có liên quan đến chính sách 3, tuy nhiên việc quy định tại chính sách 1 và phù hợp với nội dung, phạm vi của chính sách. Chính sách 2 liên quan đến người được mời, không có vấn đề trùng lặp với chính sách 2.</p>
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Đồng Tháp, Đắk Lắk</p>	<p>Thống nhất với Giải pháp 1 nhằm nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành ở cơ sở. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục lập biên bản hòa giải thành và trách nhiệm của hòa giải viên trong việc hướng dẫn các bên thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải theo</p>	<p>Giải trình</p> <p>- Việc hướng dẫn trình tự, thủ tục lập biên bản hòa giải thành và trách nhiệm của hòa giải viên trong việc hướng dẫn các bên thực hiện thủ tục công nhận kết quả</p>

			quy định của pháp luật; hướng dẫn chi tiết quy trình phối hợp giữa hòa giải viên và Tòa án để người dân không cảm thấy đây là một thủ tục hành chính mới gây khó khăn.	hòa giải thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn các địa phương tổ chức hiệu quả. - Việc hướng dẫn chi tiết quy trình phối hợp giữa hòa giải viên và Tòa án thuộc quy trình tổ tụng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật Hòa giải ở cơ sở.
		Bộ Khoa học và Công nghệ; Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang	Đề nghị chuẩn hóa mẫu biên bản hòa giải nhằm tăng tính khả thi và khả năng thực thi của kết quả hòa giải; đề nghị cần có hướng dẫn chi tiết nội dung và hình thức của văn bản hòa giải thành	Vấn đề này nằm ngoài phạm vi của chính 3 mà là vấn đề đặt ra trong quá trình tổ chức thi hành Luật trên thực tế. Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định cụ thể các nội dung chính của văn bản hoà giải thành. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu hướng dẫn vấn đề này trên thực tế bảo đảm phù hợp thông qua quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật hoặc hướng dẫn nghiệp vụ tùy từng nội dung, tính chất của vấn đề.
		Sở Tư pháp các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên	Đề nghị cần quy định rõ hơn về trình tự, thủ tục lập văn bản hòa giải thành, mẫu biên bản hòa giải thành nhằm bảo đảm hồ sơ hòa giải có đủ căn cứ để Tòa án xem xét công nhận khi các bên có yêu cầu theo quy định tại các Điều 417, 418 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đặc biệt là cơ chế phối hợp giữa Tòa án nhân dân với Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ hòa giải, nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện yêu cầu.	
		- Bộ Khoa học và	- Đề nghị làm rõ thời điểm có hiệu lực của thỏa	Tiếp thu một phần

		<p>Công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng - Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi - Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh 	<p>thuận hòa giải thành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ trách nhiệm cung cấp hồ sơ của hòa giải viên khi Tòa án xem xét, công nhận kết quả hòa giải thành nhằm tăng tính khả thi và khả năng thực thi của kết quả hòa giải. - Làm rõ giá trị pháp lý, giá trị chứng cứ của kết quả hòa giải; tăng tính ràng buộc pháp lý của kết quả hòa giải thành, tạo cơ sở để các bên nghiêm túc thực hiện thỏa thuận, bảo đảm sự thống nhất với pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời góp phần hạn chế tranh chấp phát sinh trở lại và giảm tải cho Tòa án. - Bổ sung biện pháp xử lý trong trường hợp một trong các bên không tự nguyện thực hiện thỏa thuận thành sau hòa giải nhằm nâng cao giá trị của kết quả hòa giải. 	<p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, bổ sung quy định văn bản về kết quả hòa giải thành có hiệu lực thi hành đối với các bên theo quy định của pháp luật dân sự.</p> <p>Giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hòa giải ở cơ sở là một phương thức tự quản trong cộng đồng dân cư do đó các bên tự giác thực hiện kết quả hòa giải thành (nội dung thỏa thuận do chính các bên xác lập). Vì vậy, việc bổ sung biện pháp xử lý trong trường hợp một trong các bên không tự nguyện thực hiện thỏa thuận thành là không phù hợp.
		<p>Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Sở Tư pháp các tỉnh: Phú Thọ, Thái Nguyên</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trách nhiệm của hòa giải viên trong việc cung cấp thông tin, tài liệu khi các bên có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật và trách nhiệm của hòa giải viên trong việc lập, lưu trữ hồ sơ hòa giải nhằm bảo đảm hồ sơ hòa giải có đủ căn cứ để Tòa án xem xét công nhận khi các bên có yêu cầu.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Vấn đề này đã xác định rõ trong Chính sách 1 (về quyền và nghĩa vụ của hòa giải viên).</p>
		<p>Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ</p>	<p>Đề nghị quy định rõ vai trò, địa vị pháp lý của người tham gia hỗ trợ hòa giải (luật sư, hội luật gia, chuyên gia). Có cơ chế khuyến khích sự</p>	<p>Giải trình</p> <p>Vai trò, địa vị pháp lý của người tham gia hỗ trợ hòa</p>

			tham gia thực chất của các tổ chức, cá nhân có chuyên môn.	giải đã được quy định rõ trong chính sách 3 là: (i) Trực tiếp tham gia hòa giải hoặc (ii) Tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn hòa giải viên giải quyết vụ việc.
		<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh - Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Vĩnh Long, Khánh Hòa - Ủy ban nhân dân TP. Huế 	<p>Thời gian qua, thực hiện Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, thực tế cho thấy, kết quả hòa giải thành còn chưa có giá trị pháp lý vững chắc, nhiều trường hợp các bên đã đạt được thỏa thuận nhưng không tự nguyện thực hiện, dẫn đến phát sinh tranh chấp mới và phải tiến hành hòa giải lại từ đầu. Mặc dù pháp luật đã có quy định về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, nhưng trên thực tế số lượng vụ việc được yêu cầu công nhận còn rất thấp, chưa trở thành một cơ chế phổ biến... Đó là do quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở hiện hành chưa bảo đảm tính thống nhất với Bộ luật Tố tụng dân sự, đặc biệt là các quy định liên quan đến thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Đồng thời, pháp luật cũng chưa quy định rõ cơ chế phối hợp giữa hoạt động Tòa án với hoạt động hòa giải ở cơ sở, dẫn đến việc chưa phát huy được vai trò hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ của Tòa án. Do đó, cần bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp của Tòa án và ngành Tư pháp; làm rõ trách nhiệm của hòa giải viên, Ủy ban nhân dân cấp xã và Tòa án nhân dân tạo cơ sở pháp lý cho việc hướng dẫn nghiệp vụ và tăng cường sự liên thông giữa các phương thức</p>	<p>Giải trình</p> <p>Mục tiêu của chính sách 3 nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa kết quả hòa giải thành ở cơ sở với Chương XXXIII về thủ tục yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.</p> <p>- Đối với đề xuất “bổ sung cơ chế bảo đảm hiệu lực thi hành của kết quả hòa giải ở cơ sở theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục để các bên có thể yêu cầu Tòa án công nhận” đã được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương XXXIII Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật Hòa</p>

			giải quyết tranh chấp; bổ sung cơ chế bảo đảm hiệu lực thi hành của kết quả hòa giải ở cơ sở theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục để các bên có thể yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận, qua đó nâng cao giá trị pháp lý và tính khả thi của kết quả hòa giải.	giải ở cơ sở.
		Ủy ban nhân dân TP. Huế	Đề nghị quy định cơ chế cụ thể trong chính sách này, trong đó áp dụng thủ tục rút gọn hoặc miễn/giảm lệ phí công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở để khuyến khích người dân thực hiện quyền công nhận kết quả hoà giải thành	Giải trình Về vấn đề miễn/giảm lệ phí công nhận hoà kết quả hoà giải thành sẽ thực hiện theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí của Tòa án.
		- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang	- Theo khoản 2 Điều 1 của Luật Hòa giải ở cơ sở hiện hành thì hoạt động hòa giải của Tòa án không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này và hoạt động hòa giải ở Tòa án khác về bản chất với hoạt động hòa giải ở cơ sở. Cụ thể là Bộ luật Tố tụng dân sự cũng chỉ quy định trình tự, thủ tục liên quan chủ yếu đến hòa giải do Tòa án tiến hành. Do đó, để đảm bảo chính sách được thực thi đúng với bản chất của hòa giải tại cơ sở, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nguyên tắc, thủ tục yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành. - Đề nghị làm rõ trình tự, thủ tục để các bên yêu cầu Tòa án nhân dân công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.	Giải trình Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, yêu cầu Tòa án nhân dân công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương XXXIII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.
2.4.	Chính sách 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở			
		Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	Mục đích xây dựng chính sách 4 nhằm giải quyết khó khăn, vấn đề thực hiện tại mục I. 2 dự thảo (trang 06): “ <i>Luật Hòa giải ở cơ sở năm</i>	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý tên Chính sách 4 thành “Ứng

			<p>2013 chưa có quy định áp dụng công nghệ số trong công hòa hòa giải ở cơ sở như chưa quy định hòa giải bằng hình thức trực tuyến (hòa giải quyết trên môi trường điện tử/không gian mạng), chưa quy định việc thực hiện lập biên hòa giải điện tử, ký xác nhận bằng chữ ký điện tử, chưa quy định về Cơ sở dữ liệu quản lý, Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở điện tử... ”.</p> <p>Tuy nhiên, tên chính sách 4 chưa thể hiện được nội dung xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở. Do đó, đề nghị nghiên cứu thể hiện lại tên chính sách 4 theo hướng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hòa giải cơ sở.</p>	<p>dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở” trong hồ sơ dự thảo chính sách.</p>
		<p>Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị Quý đơn vị cân nhắc thêm về tên gọi và nội dung chính sách này bởi vì ứng dụng công nghệ thông tin là một giải pháp, công cụ kỹ thuật nhằm hỗ trợ thực hiện chính sách. Đề nghị Quý đơn vị làm rõ mục tiêu quản lý nhà nước và vấn đề chính sách cần giải quyết, trên cơ sở đó xác định lại tên gọi, nội dung chính sách cho phù hợp. Các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin có thể được xem xét lồng ghép vào các chính sách khác (ví dụ như chính sách liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở). Trường hợp xác định việc bổ sung hình thức hòa giải trực tuyến là một đột phá của Luật này thì có thể xây dựng 01 chính sách riêng về vấn đề này.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Hình thức hòa giải trực tuyến chỉ là một trong những giải pháp của chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin. Trong khi đó, nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến nhiều điều luật khác.</p>
		<p>- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; - Bộ Dân tộc và Tôn</p>	<p>- Đề nghị đánh giá đầy đủ tính khả thi của các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong hoạt động hòa giải ở cơ sở,</p>	<p>- Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác</p>

		<p>giáo</p> <p>- Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp</p> <p>- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh</p>	<p>nhất là về hạ tầng công nghệ thông tin, khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ của hòa giải viên, cũng như nguồn lực tài chính, điều kiện bảo đảm để triển khai thực hiện;</p> <p>- Cần lưu ý điều kiện thực tiễn tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p>	<p>động để làm rõ hơn những tác động của chính sách này.</p>
		<p>- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Bộ Dân tộc và Tôn giáo</p> <p>- Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Đồng Tháp, Đắk Lắk</p> <p>- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp</p> <p>- Sở Tư pháp các tỉnh: Gia Lai, Phú Thọ</p>	<p>- Đề nghị nghiên cứu kỹ lưỡng trong quá trình quy phạm hóa chính sách này vào Luật; bảo đảm lộ trình chuyển đổi số được xây dựng phù hợp, linh hoạt với điều kiện của từng địa phương, dễ tiếp cận, dễ áp dụng với đội ngũ hòa giải viên lớn tuổi.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lộ trình triển khai phù hợp đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa ổn định và đội ngũ hòa giải viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng số.</p>	<p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Thực hiện chỉ đạo Luật chỉ quy định “<i>những vấn đề khung</i>”, “<i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i>”, vì vậy, những nội dung liên quan đến lộ trình tổ chức triển khai thực hiện sẽ quy định ở văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, các giải pháp của chính sách này đã được thiết kế theo hướng không bắt buộc mà phụ thuộc vào điều kiện thực tế và sự thống nhất của cộng đồng dân cư hoặc do các bên lựa chọn thể hiện cách tiếp cận thận trọng, linh hoạt. Điều này bảo đảm rằng ở những nơi chưa đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ hoặc kỹ năng số của người dân còn hạn chế, vẫn có thể tiếp</p>

				tục áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp truyền thống, hình thức hòa giải trực tiếp. Ngược lại, tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này sẽ phát huy hiệu quả.
		Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung việc ứng dụng các công nghệ số, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu và các công cụ hỗ trợ số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở. Cụ thể: Xây dựng các hệ thống trợ lý số hoặc công cụ hỗ trợ hòa giải viên trên môi trường số nhằm cung cấp thông tin pháp luật, hướng dẫn quy trình hòa giải, tra cứu các tình huống tương tự và gợi ý phương án xử lý phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.	Giải trình Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hòa giải là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, nội dung đề xuất sẽ được quy định ở những văn bản hướng dẫn thi hành tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của địa phương trong từng giai đoạn.
		- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa	Đề nghị nghiên cứu, xem xét: quy định khuyến khích hình thức hòa giải trực tuyến hoặc quy định áp dụng hình thức hòa giải trực tuyến đối với một số trường hợp cấp thiết. Việc triển khai các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số như xây dựng cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở; cung cấp tài liệu, tình huống pháp lý phục vụ công tác bồi dưỡng hòa giải viên; hỗ trợ quản lý, thống kê và theo dõi kết quả hòa giải... nên được thực hiện theo lộ trình phù hợp, gắn với điều kiện thực tế của từng địa phương nhằm bảo đảm tính khả thi và	Giải trình Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở cần căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương.

			hiệu quả khi áp dụng trong thực tiễn	
		<p>- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh</p> <p>- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long</p>	<p>hiệu quả khi áp dụng trong thực tiễn</p> <p>- Để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu làm rõ phạm vi và mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong từng khâu của hoạt động hòa giải ở cơ sở, nhất là đối với việc lập, quản lý và khai thác dữ liệu liên quan đến các vụ việc hòa giải;</p> <p>Có ý kiến cho rằng trong thời kỳ chuyển đổi số thì giải pháp 1 quy định cụ thể về thành lập cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở, trách nhiệm của cơ quan, có liên quan trong xây dựng, vận hành, chia sẻ kết nối cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở, bổ sung hình thức hòa giải trực tuyến, quyền và nghĩa vụ của các bên mâu thuẫn, tranh chấp trong việc lựa chọn, đề xuất hình thức hòa giải (trong đó có hòa giải trực tuyến) sẽ bảo đảm được sự đa dạng, linh hoạt của các hình thức hòa giải, phù hợp với sự thay đổi và phát triển của xã hội và tạo lập, quản lý được hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất. Tuy nhiên, cần quy định rõ lộ trình để triển khai phù hợp và bảo đảm các điều kiện thực hiện.</p> <p>- Để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu làm rõ phạm vi và mức độ áp dụng công nghệ thông tin trong từng khâu của hoạt động hòa giải ở cơ sở, nhất là đối với việc lập, quản lý và khai thác dữ liệu liên quan đến các vụ việc hòa giải; đồng thời, nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn hòa giải viên trong việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, bảo</p>	<p>- Tiếp thu một phần.</p> <p>Thực hiện chỉ đạo Luật chỉ quy định “<i>những vấn đề khung</i>”, “<i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i>”, vì vậy, những nội dung liên quan đến lộ trình tổ chức triển khai thực hiện sẽ quy định ở văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, các giải pháp của chính sách này đã được thiết kế theo hướng không bắt buộc mà phụ thuộc vào điều kiện thực tế và sự thống nhất của cộng đồng dân cư hoặc do các bên lựa chọn thể hiện cách tiếp cận thận trọng, linh hoạt. Điều này bảo đảm rằng ở những nơi chưa đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ hoặc kỹ năng số của người dân còn hạn chế, vẫn có thể tiếp tục áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp truyền thống, hình thức hòa giải trực tiếp. Ngược lại, tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này sẽ phát</p>

		<p>- Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng</p> <p>- Chuyên gia: Ông</p>	<p>đảm việc triển khai chuyển đổi số trong hoạt động hòa giải ở cơ sở được thực hiện thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.</p> <p>- Thống nhất Giải pháp 1. Tuy nhiên cần xem xét có lộ trình áp dụng và đảm bảo quyền được lựa chọn của người dân, như theo báo cáo đánh giá tác động chính sách cũng đã nhận định một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người sống tại vùng khó khăn hoặc những người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, có thể gặp khó khăn khi tham gia các hình thức hòa giải trực tuyến hoặc sử dụng nền tảng số. Nếu không có hỗ trợ phù hợp, nguy cơ bất bình đẳng trong thụ hưởng dịch vụ hòa giải có thể xuất hiện trong giai đoạn đầu triển khai.</p> <p>Sự chênh lệch về hạ tầng viễn thông, thiết bị công nghệ và kỹ năng số giữa các vùng miền có thể làm gia tăng khoảng cách tiếp cận pháp luật tạm thời. Một số địa phương vùng sâu, vùng xa có thể chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện kỹ thuật để triển khai hòa giải trực tuyến hiệu quả, dẫn đến việc áp dụng giải pháp không đồng đều.</p> <p>Một bộ phận công chức, hòa giải viên là những người lớn tuổi hoặc ít tiếp xúc với công nghệ có thể gặp khó khăn trong giai đoạn đầu chuyển đổi sang môi trường số. Việc phải tham gia đào tạo, làm quen với phần mềm và quy trình mới có thể làm chậm tiến độ xử lý công việc trong thời gian đầu và tạo áp lực tâm lý nhất định.</p> <p>- Việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông</p>	<p>huy hiệu quả.</p>
--	--	---	---	----------------------

		<p>Nguyễn Duy Lâm – Nguyên Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp</p>	<p>tin là bắt buộc nhưng đến mức nào, đừng đặt nặng vấn đề này. Hiện nay nhiều người cao tuổi chưa sử dụng nhuần nhuyễn công nghệ thông tin, cần cân nhắc áp dụng một cách linh hoạt.</p>	
		<p>- Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp</p> <p>- Ủy ban Văn hóa và Xã hội</p>	<p>- Cần làm rõ sự cần thiết của việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về hòa giải ở cơ sở, tránh đầu tư phức tạp, tốn kém khi hiện nay đã có nhiều hệ thống dữ liệu dùng chung. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành chỉ nên đặt ra đối với những lĩnh vực thực sự cần thiết.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá bổ sung về sự cần thiết, hiệu quả kinh tế, chi phí tuân thủ của đề xuất xây dựng Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở khi lợi ích của nó đem lại không nhiều, tránh gây lãng phí nguồn lực; nghiên cứu giải pháp sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; bổ sung đánh giá tác động liên quan đến việc các địa phương bố trí nguồn lực cho hòa giải viên bồi dưỡng kiến thức và thực hiện chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở (cập nhật dữ liệu, kết quả hòa giải, tải các loại văn bản đi đến lên hệ thống...); đánh giá tính khả thi, những khó khăn, vướng mắc gặp phải và tính hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở khi đa phần hòa giải viên là người cao tuổi (già làng, trưởng bản, người có chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng dân cư) và việc triển khai thực hiện ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao; đánh</p>	<p>- Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động và Tờ trình để làm rõ hơn những tác động của chính sách và sự cần thiết của việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng về hòa giải ở cơ sở nhằm phù hợp với chủ trương chuyển đổi số quốc gia. Dự thảo hồ sơ chính sách đã chỉnh lý không quy định về Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở mà khuyến khích không quy định về Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở sinh để làm rõ hơn những tác động của chính sách và sự cần thiết của việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng phù hợp với tình hình lý không quy định về Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở sinh để.</p>

		<p>- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>- Bộ Nội vụ</p> <p>- Đ/c Vũ Tiến Dũng – Phó Vụ trưởng- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ (tại Hội nghị tham</p>	<p>giá tác động chi tiết về chi phí chuyển đổi từ hình thức sử dụng văn bản giấy sang văn bản điện tử trong thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (mặt được và mặt hạn chế).</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đến kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở, ưu tiên tính thiết thực để tránh lãng phí và bảo đảm hiệu quả sử dụng.</p> <p>- Về việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hòa giải: Đề nghị xác định rõ mục tiêu và phạm vi của cơ sở dữ liệu để tránh lãng phí nguồn lực, tránh hành chính hoá hoạt động hoà giải, đồng thời phải bảo đảm tính bảo mật và đặc thù cộng đồng của thiết chế này. Theo đó: (i) chỉ thu thập dữ liệu cốt lõi (không thu thập tràn lan), bao gồm: Số vụ việc; loại tranh chấp (đất đai, gia đình, dân sự...); kết quả (thành/không thành); thời gian giải quyết; (ii) Phân cấp quản lý dữ liệu (Cấp xã/phường quản lý dữ liệu chi tiết; cấp tỉnh và trung ương chỉ nhận dữ liệu tổng hợp), tránh xây dựng 1 hệ thống phức tạp, tốn kém; (iii) Kết nối dữ liệu có chọn lọc với hệ thống khác; (iv) Đơn giản hoá công cụ nhập liệu, biểu mẫu ngắn, tạo thuận lợi cho hoà giải viên nhập liệu nhanh chóng.</p> <p>Về ứng dụng CNTT: Cần tuyên truyền cho người dân biết hòa giải ở cơ sở là như thế nào? Hiệu quả ra sao? Thay vì xây dựng cơ sở dữ liệu hòa giải, người dân khó tiếp cận.</p> <p>- Đối với việc chuyển đổi số trong hoạt động hòa giải, cần đầu tư có trọng điểm, chú trọng tính thiết thực và khả năng tích hợp hệ thống</p>	
--	--	---	--	--

		<p>vấn)</p> <p>- PGS.TS Trương Hồ Hải, Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (tại Hội nghị tham vấn)</p> <p>- Đ/c Dương Đình Khuyến – Đại diện Trung ương Hội luật gia Việt Nam (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>nhằm tránh lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng.</p> <p>- Nhất trí với sự cần thiết xây dựng Luật Hòa giải ở cơ sở sửa đổi, các chính sách pháp luật được nêu ở dự thảo hồ sơ chính sách. Xem xét, có căn cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở không?</p> <p>- Bộ Tư pháp chưa dự báo kinh phí phát sinh hằng năm do phải thực hiện theo lộ trình, tác động đến ngân sách nhà nước. Đồng thời cần làm rõ sự cần thiết, tính khả thi xây dựng cơ sở dữ liệu về hòa giải và sự đảm bảo về nguồn lực thực hiện. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp cân nhắc, xem xét nội dung này.</p>	
		<p>Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>- Đề nghị cân nhắc điều chỉnh chính sách 4 thành: Đơn giản hóa TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở.</p> <p>- Cân nhắc đưa nội dung quy định bổ sung hình thức chỉ định để lựa chọn đội ngũ hòa giải viên trong một số trường hợp nhất định tại chính sách 1 sang chính sách 4 vì chính sách 4 có điều chỉnh quy định TTHC trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Quán triệt quan điểm Luật chỉ quy định “<i>những vấn đề khung</i>”, “<i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i>”; các quy định cụ thể, chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ, ngành sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành để “<i>đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tiễn</i>”. Theo đó, dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa</p>

				đổi) chỉ quy định về tên thủ tục hành chính, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, đối với quy định về thành phần hồ sơ, thời hạn thực hiện các thủ tục, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết tại văn bản hướng dẫn chi tiết Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi). Vì vậy, quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở không thể hiện được sự “đơn giản hóa TTHC”.
		Bộ Khoa học và Công nghệ	Để nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, đề nghị nghiên cứu bổ sung định hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, như xây dựng cơ sở dữ liệu về hòa giải viên, tổ hòa giải và vụ việc hòa giải, khuyến khích sử dụng nền tảng số trong thống kê, báo cáo và trao đổi nghiệp vụ; đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin	Tiếp thu một phần. Dự thảo Tờ trình và các tài liệu của hồ sơ chính sách đã thể hiện nội dung này, đồng thời đề xuất giao Chính phủ quy định chi tiết về các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi hoạt động hòa giải.	
		Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị	- Nhất trí với giải pháp 1. Tuy nhiên, về hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cần bổ sung quy định hoặc có hướng dẫn về nền tảng, công cụ được sử dụng để kết nối triển khai hòa giải trực tuyến. + Hiện nay, các nền tảng, công cụ kết nối trực	Giải trình Nội dung cụ thể hướng dẫn về cách thức thực hiện hòa giải trực tuyến sẽ quy định trong các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo sự

		<p>Ủy ban nhân dân TP. Huế</p>	<p>tuyển đang được sử dụng phổ biến chủ yếu do các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp (như: ứng dụng Zoom Meeting, Microsoft teams...), việc quản lý, lưu trữ và bảo vệ dữ liệu chưa hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của cơ quan, tổ chức trong nước. Điều này tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ thông tin, ảnh hưởng đến tính bảo mật của vụ việc cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hòa giải. => Cần nghiên cứu xây dựng hoặc lựa chọn các nền tảng công nghệ phù hợp, có tiêu chuẩn bảo mật cao, đồng thời ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện hòa giải trực tuyến cho hòa giải viên, để chính sách này có tính khả thi, an toàn và hiệu quả trên thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước mắt tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống phần mềm và Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở để cập nhật vụ việc hòa giải, kết quả hòa giải, xây dựng Sổ hòa giải điện tử, nhằm giúp cơ quan quản lý theo dõi tình hình, thống kê số liệu và tổng hợp báo cáo một cách nhanh chóng, chính xác, hạn chế tình trạng báo cáo thủ công. - Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở là hoàn toàn phù hợp với xu thế chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực hiện nay. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất với giải pháp 1 và đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định về việc xây dựng nền tảng trực tuyến kết nối giữa Tổ hòa giải và Tòa án để gửi hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả qua môi trường mạng. 	<p>linh hoạt cũng như tính khả thi trong thực tiễn.</p>
--	--	---------------------------------------	--	---

		<p>Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An</p>	<p>Dự kiến quy phạm hóa nội dung “Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế...”</p> <p>Hòa giải trực tuyến tiềm ẩn rủi ro lộ lọt thông tin đời tư. Nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu cá nhân... => Đề nghị: Việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành bằng hình thức trực tiếp; hình thức trực tuyến khi được các bên đồng ý và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin; hoặc hình thức phù hợp khác...</p> <p><i>Kết quả khảo sát Chuyển đổi số trong Hòa giải: Cơ hội và Thách thức:</i> Thực tiễn Chuyển đổi số trong công tác hòa giải là một giải pháp phù hợp, có tính tất yếu trong bối cảnh hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ hoạt động hòa giải và mở rộng khả năng tiếp cận pháp luật của người dân. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy việc triển khai nội dung này đang đối mặt với nhiều rào cản đáng kể, cụ thể: 69,7% ý kiến cho rằng hạn chế lớn nhất là năng lực sử dụng thiết bị công nghệ của hòa giải viên và người dân, đặc biệt người lớn tuổi; 39,9% ý kiến phản ánh hạ tầng mạng, trang thiết bị tại khu vực nông thôn, miền núi còn chưa đáp ứng yêu cầu; 19,3% ý kiến bày tỏ lo ngại về nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân, bí mật đời tư trong quá trình hòa giải trực tuyến; 23,2% ý kiến cho rằng việc thiếu tương tác trực tiếp có thể làm giảm yếu tố tình cảm, sự thuyết phục – vốn là đặc trưng quan trọng của hòa giải ở cơ sở.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Việc bổ sung hình thức hòa giải trực tuyến nhằm đa dạng hình thức hòa giải phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và do các bên quyết định. Dự thảo Tờ trình và các tài liệu khác trong hồ sơ chính sách đã thể hiện sự linh hoạt khi trao quyền lựa chọn hình thức hòa giải cho các bên tham gia hòa giải.</p>
		<p>Viện Kiểm sát nhân</p>	<p>Việc số hóa hoạt động hòa giải là cần thiết; tuy</p>	<p>Giải trình</p>

		<p>dân tối cao</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh</p>	<p>nhiên thông tin trong hoạt động hòa giải ở cơ sở thường gắn liền với đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quan hệ dân sự như hôn nhân, tài sản, thừa kế. Do đó, đề nghị bổ sung quy định bảo đảm việc kết nối và chia sẻ dữ liệu được thực hiện chặt chẽ, tránh lộ lọt thông tin, bảo đảm giữ bí mật cá nhân, bí mật đời tư theo quy định của pháp luật³ không gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của công dân; việc cung cấp thông tin chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (Tòa án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác) theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Thống nhất với Giải pháp 1. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở và triển khai hòa giải trực tuyến là bước tiến mới. Tuy nhiên, dự thảo chưa đề cập đến vấn đề bảo mật thông tin cá nhân, trường hợp dữ liệu rò rỉ hoặc dùng sai mục đích thì quyền riêng tư của cá nhân sẽ bị ảnh hưởng. Do đó, đề nghị nghiên cứu thiết kế một chương hoặc mục riêng về hòa giải điện tử theo hướng quy định rõ tiêu chuẩn kỹ thuật cho nền tảng trực tuyến, trách nhiệm bảo mật của hòa giải viên và chế tài xử lý nếu lộ thông tin.</p>	<p>Quy định bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật có liên quan đã được thể hiện trong quy định tại Điều 4 về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và tiếp tục được kế thừa tại dự án Luật sửa đổi.</p>
--	--	--	---	---

³ Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015

		<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình - Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai - Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ - Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng 	<p>- Nhất trí việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở và hình thức hòa giải trực tuyến. Điều này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng sổ sách giấy tờ, thuận tiện cho việc báo cáo định kỳ của Tổ hòa giải lên UBND xã và Sở Tư pháp. Tuy nhiên, cần có lộ trình tập huấn kỹ năng số cho hòa giải viên lớn tuổi tại địa phương để đảm bảo tính khả thi.</p> <p>- Để triển khai thực hiện chính sách này cũng nên có giải pháp tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với các đối tượng đặc thù (người cao tuổi, người có uy tín tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi), nhằm bảo đảm các hòa giải viên này có khả năng tham gia và phát huy hiệu quả trong tiến trình chuyển đổi số chung của cả nước.</p> <p>- Trong giai đoạn triển khai quy định mới này, UBND cấp xã phải bố trí thêm nhân sự hoặc phân công cán bộ chuyên trách phụ trách hệ thống dữ liệu và hỗ trợ kỹ thuật, dẫn đến tăng chi phí nhân sự và chi phí đào tạo. Trong khi ở một số địa phương có biên chế hạn chế, việc này có thể gây áp lực rất lớn trong bố trí, điều động nhân lực. Khi hệ thống công nghệ được vận hành song song với phương thức truyền thống trong thời gian chuyển tiếp, cán bộ và hòa giải viên có thể phải xử lý đồng thời cả hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy, làm gia tăng khối</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung tập huấn kỹ năng số cho hòa giải viên là trong quá trình triển khai thực hiện, không phải trong quy định của Luật.</p>
--	--	--	--	--

			<p>lượng công việc ở cơ sở.</p> <p>- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải bằng hình thức trực tuyến, tạo cơ chế để luật gia, luật sư, chuyên gia pháp lý tham gia hỗ trợ hoạt động hòa giải; đồng thời có cơ chế kinh phí phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong triển khai.</p>	
		Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau	<p>Đối với giải pháp 1 cần đánh giá tính khả thi, vì tình hình thực tế ở cơ sở hiện nay chưa đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật; về nguồn lực triển khai thực hiện; trong đó đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở chưa bảo đảm khả năng đáp ứng, nên rất khó thực hiện. Vì vậy, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau đề xuất chọn Giải pháp 2 để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở hiện nay.</p>	<p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý các văn bản trong hồ sơ chính sách theo hướng quy định khuyư pháp đã ch dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động hoà giải ở cơ sở bảo đảm phù hợp với tiến trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo quy định; hòa gipháp đã ch dụng thực hiện trực tiếp hoặc trên môi trường số.</p>
		Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	<p>Về bổ sung hình thức hòa giải trực tuyến.</p> <p>- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định việc hòa giải trực tiếp kết hợp trực tuyến chỉ áp dụng đối với các trường hợp có 01 bên hoặc cả 02 bên đều là người khuyết tật nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc sử dụng hình thức trực tuyến đối với các trường hợp hòa giải còn gặp khó khăn do chưa đảm bảo các</p>	<p>Giải trình</p> <p>Chính sách này đã được thiết kế theo hướng không bắt buộc mà phụ thuộc vào điều kiện thực tế và sự thống nhất của cộng đồng dân cư hoặc do các bên lựa chọn thể hiện cách tiếp cận thận trọng, linh</p>

			<p>điều kiện cần thiết như trang thiết bị, máy tính, kết nối mạng Internet phục vụ cho Tổ hòa giải. => Đồng thời, cần quy định rõ cơ chế quản lý các trang thiết bị này (do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hay giao cho Tổ hòa giải quản lý).</p> <p>+ Việc tổ chức hòa giải trực tuyến cũng khó bảo đảm hiệu quả do chất lượng đường truyền ở một số địa phương chưa ổn định, có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc hòa giải, đặc biệt là trường hợp một trong các bên thiếu thiện chí để hòa giải thì việc hòa giải trực tuyến càng khó đảm bảo chất lượng, hiệu quả.</p> <p>- Việc quy định biên bản hòa giải, tài liệu, hồ sơ được lập dưới dạng thông điệp dữ liệu, ký số hợp lệ thì phải tốn chi phí để duy trì (như chi phí chữ ký số). Các chi phí này đều xuất phát từ nguồn ngân sách nhà nước, nên khó để các địa phương đảm bảo nếu không có nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương hoặc cấp tỉnh.</p>	<p>hoạt. Điều này bảo đảm rằng ở những nơi chưa đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ hoặc kỹ năng số của người dân còn hạn chế, vẫn có thể tiếp tục áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp truyền thống, hình thức hòa giải trực tiếp. Ngược lại, tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này sẽ phát huy hiệu quả.</p> <p>Các nội dung cụ thể về hình thức hòa giải trực tuyến sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>
		<p>Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng</p>	<p>Thông nhất quy định việc biểu quyết trong bầu hoà giải viên trong nội dung về bầu, công nhận hoà giải viên.</p> <p>Bổ sung giao Chính phủ quy định chi tiết hình thức hoà giải trực tuyến, biểu quyết trực tuyến trong bầu hoà giải viên. Trong đó cần quy định rõ về nguồn lực và ngân sách: Thực hiện theo nguyên tắc triển khai từng bước, ưu tiên địa bàn đủ điều kiện hạ tầng, tránh dàn trải; kinh phí xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu hòa giải ở cơ sở được bố trí trong dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư công trung hạn, kết hợp lồng ghép với các chương trình</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Nội dung cũng như lộ trình triển khai thực hiện sẽ quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>

			chuyển đổi số, cải cách hành chính, huy động nguồn lực hợp pháp khác theo quy định pháp luật, không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính vượt quá khả năng cân đối ngân sách địa phương.	
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	- Tại giải pháp 1 có nêu Cơ sở dữ liệu hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp quản lý; đồng thời có thuyết minh việc xây dựng Cơ sở dữ liệu liên quan đến ngân sách địa phương. Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn quyền và nghĩa vụ của các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu này.	Giải trình. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý các văn bản trong hồ sơ chính sách theo hướng quy định khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động hoà giải ở cơ sở bảo đảm phù hợp với tiến trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số theo quy định; hòa giải ở cơ sở được thực hiện trực tiếp hoặc trên môi trường số.
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu bổ sung đề xuất việc tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho các thủ tục trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở. + Lý do: Qua nghiên cứu nội dung nêu tại Chính sách 4 hiện nay, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính nhận thấy, các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin đang đề xuất đối với quy trình, nghiệp vụ hòa giải, chưa đề xuất việc tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho	Giải trình Dự thảo Tờ trình và các văn bản khác trong hồ sơ chính sách đã thể hiện nội dung này. Hiện nay, 05 TTHC trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở đã là thủ tục trực tuyến toàn trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

			<p>các thủ tục trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở.</p> <p>+ Ví dụ về rà soát, nghiên cứu bổ sung: thực hiện các thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên, thanh toán thù lao cho hòa giải viên bằng hình thức trực tuyến; thực thi các phương án để thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ).</p>	<p>Trong dự thảo Luật sửa đổi chỉ quy định về tên, thẩm quyền giải quyết thủ tục. Các nội dung thành phần khác của thủ tục hành chính về cách thức thực hiện sẽ được quy định cụ thể ở các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>
		Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	<p>Về kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trong dự thảo Tờ trình của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) quy định về trách nhiệm của ngân sách nhà nước cấp trên (tỉnh/trung ương) trong việc cấp kinh phí để trang bị cơ sở vật chất và đào tạo kỹ năng số cho hòa giải viên, đảm bảo nguyên tắc không chuyển gánh nặng tài chính vượt quá khả năng cân đối xuống cấp xã.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Kinh phí thực hiện hoạt động này theo nguyên tắc chung của Luật Ngân sách nhà nước và sẽ được quy định cụ thể ở các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>
		Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	<p>Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý hoạt động hòa giải ở cơ sở là xu hướng cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và theo dõi các vụ việc hòa giải.</p> <p>- Tuy nhiên, trên thực tế phần lớn hòa giải viên ở cơ sở là người có uy tín trong cộng đồng, nhiều người cao tuổi nên còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin.</p> <p>=> Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế bảo đảm nguồn lực cho việc số hóa và quản lý dữ liệu hòa giải ở cơ sở; đồng thời cho phép chi hỗ trợ đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu hòa giải</p>	<p>Giải trình</p> <p>Việc quy định như vậy sẽ phát sinh một khoản kinh phí lớn cho ngân sách nhà nước và không phù hợp chủ trương chính phủ số, công dân số hiện nay. Lộ trình, cách thức thực hiện và các điều kiện bảo đảm thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tế từng địa</p>

			<p>(hòa giải viên hoặc công chức cấp xã được giao thực hiện nhiệm vụ).</p> <p>+ Quy định như vậy sẽ góp phần bảo đảm tính khả thi trong triển khai chuyển đổi số đối với hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời khuyến khích sự tham gia của những người có năng lực trong việc tổ chức, quản lý và vận hành hệ thống thông tin về hòa giải.</p>	phương.
		<p>Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh</p>	<p>- Dự thảo hồ sơ chính sách đề xuất 2 giải pháp để thực hiện chính sách. Giải pháp 1 tập trung vào hệ thống dữ liệu tập trung, ký số, hồ sơ điện tử chuyên nghiệp; Giải pháp 2 tập trung lưu trữ đơn giản, sử dụng các công cụ liên lạc cơ bản. Việc chọn một trong hai đều dẫn đến bất cập: Giải pháp 1 yêu cầu kỹ năng cao đối với đội ngũ hòa giải viên; Giải pháp 2 chưa đáp ứng cập nhật dữ liệu hòa giải cơ sở vào hệ thống dữ liệu quốc gia. Trong khi đó, đội ngũ hòa giải viên hiện nay phần lớn là người có uy tín, đã nghỉ hưu, kinh nghiệm thực tế cao nhưng trình độ tiếp cận công nghệ còn hạn chế. Nếu áp dụng ngay các quy trình phức tạp (ký số, thông điệp dữ liệu số) sẽ gây tâm lý e ngại và khó khăn trong vận hành thực tế. Đồng thời, chuyển đổi số là tất yếu để quản lý dữ liệu tổng hợp quốc gia, nhưng cần sắp xếp theo giai đoạn để tạo lập quy trình mới từ lưu giấy sang số hóa và đào tạo kịp thời cho đội ngũ hòa giải viên trực tiếp thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu áp dụng chọn lọc 2 giải pháp theo hướng thiết kế hệ thống phần mềm, ứng dụng quản lý hòa giải với giao diện đơn giản,</p>	<p>Giải trình</p> <p>Chuyển đổi số là xu hướng và yêu cầu bắt buộc trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới, vì vậy để đảm bảo tính dự báo, ổn định của Luật thì cần quy định những nguyên tắc, định hướng chung về chuyển đổi số trong công tác hòa giải ở cơ sở. Những nội dung góp ý là ở giai đoạn tổ chức thi hành của Luật và sẽ được quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đảm bảo tính khả thi trong từng giai đoạn.</p>

			<p>rút gọn tối đa các thao tác kỹ thuật. Ưu tiên các biểu mẫu điện tử có cấu trúc tương tự bản giấy để hòa giải viên dễ nhận diện và điền thông tin nhanh. Duy trì sổ theo dõi điện tử cơ bản ở giai đoạn đầu để hỗ trợ lưu trữ tại chỗ và đồng bộ hóa tự động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Bộ Tư pháp.</p>	
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: An Giang, Khánh Hòa</p>	<p>Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025... việc đưa hoạt động hòa giải lên môi trường điện tử là cần thiết.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung trong dự thảo luật các quy định mang tính nguyên tắc về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, như: cho phép thực hiện hòa giải bằng hình thức trực tuyến trong những trường hợp phù hợp; lập biên bản hòa giải điện tử và sử dụng chữ ký điện tử của các bên tham gia hòa giải; xây dựng và quản lý sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở dưới dạng điện tử; về giá trị pháp lý của chứng cứ số và chữ ký số của các bên trong biên bản hòa giải trực tuyến. Điều này đảm bảo tính xác thực và ngăn chặn việc các bên thay đổi ý kiến sau khi đã thống nhất trên không gian mạng.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Thực hiện chỉ đạo Luật chi quy định “<i>những vấn đề khung</i>”, “<i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i>”, vì vậy, những quy định cụ thể về các văn bản điện tử trong công tác hòa giải sẽ quy định ở văn bản hướng dẫn thi hành để tạo sự linh hoạt, đảm bảo tính khả thi trong từng giai đoạn.</p>
		<p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An</p>	<p>- Thống nhất lựa chọn giải pháp 1: Quy định điều riêng về chuyển đổi số trong hòa giải ở cơ sở trong đó quy định cụ thể về thành lập cơ sở dữ liệu về hoà giải ở cơ sở, trách nhiệm của cơ</p>	<p>Ghi nhận ý kiến</p>

			quan có liên quan trong xây dựng, vận hành, chia sẻ, kết nối cơ sở dữ liệu về hoà giải ở cơ sở; Bổ sung hình thức hòa giải trực tuyến bên cạnh hình thức hòa giải trực tiếp hiện nay; Quy định quyền và nghĩa vụ của các bên mâu thuẫn, tranh chấp trong việc lựa chọn, đề xuất hình thức hoà giải, trong đó có hình thức hoà giải trực tuyến; Quy định việc biểu quyết trong bầu hoà giải viên trong nội dung về bầu, công nhận hoà giải viên.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh	Tại Mục V.1.c (Giải pháp 1) Tờ trình chính sách, đề nghị cho phép áp dụng linh hoạt các hình thức biểu quyết phù hợp với điều kiện địa phương.	
2.5.	Chính sách 5. Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác hoà giải ở cơ sở			
		Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp	<p>- (Về phạm vi, đối tượng áp dụng của chính sách) Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc việc quy định nội dung: “Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở” là một chính sách.</p> <p>+ Lý do: Qua nghiên cứu việc phân tích đánh giá nội dung của chính sách này và 04 chính sách của hồ sơ dự thảo Luật thì việc <i>Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở</i> là kết quả tất yếu của việc quy định các chính sách trên. Ví dụ: quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân về công nhận kết quả hòa giải thành....</p>	<p>Tiếp thu một phần Chính sách này là cần thiết đặc biệt đặt trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền như hiện nay thì trách nhiệm quản lý nhà nước cần được xác định rõ cho từng cơ quan, tổ chức.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình và các tài liệu của hồ sơ chính sách theo hướng sửa lại tên của chính sách là “Quy định trách nhiệm của các cơ quan,</p>

				tổ chức trong công tác hoà giải ở cơ sở đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp”
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An	<p>Thông nhất quy định trách nhiệm của Toà án nhân dân tối cao trong hoạt động hoà giải ở cơ sở theo giải pháp 1. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu chỉ quy định khung đối với trách nhiệm của Bộ Tư pháp; Uỷ ban nhân dân các cấp. Nội dung này nên đề các văn bản dưới luật điều chỉnh nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.</p>	<p>Tiếp thu một phần Hồ sơ chính sách được chỉnh lý theo hướng chỉ quy định những trách nhiệm, nhiệm vụ lớn của các cơ quan. Các nhiệm vụ cụ thể sẽ quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>
		Tòa án nhân dân tối cao	<p>Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với Giải pháp 2 của chính sách, theo đó không quy định cụ thể trách nhiệm của Tòa án nhân dân trong việc hướng dẫn hòa giải viên, các bên về thủ tục yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành và phối hợp bắt buộc với UBND cấp xã trong tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải. Việc Tòa án nhân dân tham gia hỗ trợ hòa giải ở cơ sở thực hiện sẽ chỉ là khuyến khích, theo điều kiện thực tế và khả năng bố trí nguồn lực của Tòa án, không gắn với nghĩa vụ pháp lý cụ thể trong Luật. Bởi lý do: Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định đầy đủ thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, đồng thời Luật Tổ chức Tòa án nhân dân quy định Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn tổng</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Tờ trình và các văn bản khác của hồ sơ chính sách đảm bảo thống nhất không quy định cụ thể trách nhiệm của Tòa án nhân dân.</p>

			<p>kết thực tiễn xét xử của các Tòa án, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; ban hành Nghị quyết hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử (Khoản 3 Điều 48 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân) nên không cần thiết phải quy định về vấn đề này tại Luật Hòa giải ở cơ sở.</p> <p>Liên quan đến vấn đề này, để phù hợp với thẩm quyền, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân, đề nghị Quý cơ quan sửa đổi, bổ sung như sau đối với dụng Giải pháp 1 của chính sách 3 tại dự thảo Tờ trình (trang 18 dự thảo Tờ trình):</p> <p><i>“Một bên hoặc các bên tham gia hòa giải có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành. Việc yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở”.</i></p>	
		<p>Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp</p>	<p>Mục tiêu xây dựng chính sách 5 nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc thực hiện nêu tại mục I.2 dự thảo Tờ trình (trang 07): “Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 chưa quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân về công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở để thống nhất với quy định pháp luật về tố tụng dân sự”. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc lại nhóm chính sách này cho phù hợp, vì trách nhiệm của Tòa án nhân dân về công nhận kết quả hòa giải thành đã được quy định tại Điều 416 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm</p>	

			2015: “ <i>Kết quả hòa giải vụ việc ngoài Tòa án được Tòa án xem xét ra quyết định công nhận là kết quả hòa giải thành vụ việc xảy ra giữa cơ quan, tổ chức, cá nhân do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền có nhiệm vụ hòa giải đã hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải.</i> ”. Do đó, đề nghị cân nhắc việc xây dựng chính sách này, về việc quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.	
		Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Việc nâng cao giá trị pháp lý của kết quả hòa giải thành thông qua khuyến khích các bên tham gia hòa giải ở cơ sở yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành là cần thiết; tuy nhiên, hiện nay, Bộ luật Tố tụng dân sự (Chương XXXIII) đã có quy định về thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; do đó, nội dung chính sách chỉ cần dẫn chiếu đến pháp luật tố tụng dân sự về thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa	Việc chuyển giao toàn bộ quản lý về cấp tỉnh và xã (khi không còn cấp huyện) cần có lộ trình đào tạo cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã. Vì vậy, kiến nghị cần tăng cường vai trò giám sát của Hội Luật gia và Đoàn Luật sư cấp tỉnh trong việc bồi dưỡng kỹ năng cho hòa giải viên cơ sở để đảm bảo tính chuyên nghiệp.	Giải trình Vấn đề này thuộc nội dung của văn bản hướng dẫn thi hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án Luật.
		Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính,	- Quý đơn vị đề xuất: <i>Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở (Chính phủ, Bộ Tư pháp); Quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ</i>	Tiếp thu một phần. Bộ Tư pháp chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình và các tài liệu của hồ sơ chính sách

		Bộ Tư pháp	<p><i>sở; Quy định trách nhiệm phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ; Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, tại Công văn số 796/BNV-TCBC ngày 28/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 608/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ⁴, Bộ Nội vụ đã đề nghị: các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trừ nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách đặc thù trong trường hợp cần thiết), không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo luật, nghị quyết, pháp lệnh, bảo đảm Quốc hội quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp. Do đó, đề nghị Quý đơn vị cân nhắc đề nghị nêu trên của Bộ Nội vụ, trường hợp nhận thấy cần thiết phải phân quyền trực tiếp cho các Bộ, cơ quan ngang bộ tại dự án Luật này thì bổ sung giải trình căn cứ, lý do.</i></p> <p>- Đối với quy định về trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao trong công tác hòa giải ở cơ sở, ví dụ như trách nhiệm “<i>tạo điều kiện cho thẩm phán tham gia hỗ trợ hòa giải ở cơ sở</i>”, đề nghị Quý đơn vị lấy ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao về các nội dung quy định này.</p>	<p>theo hướng sửa lại tên của chính sách là “Xác định lại trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp” và chỉ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các cấp.</p>
--	--	-------------------	--	--

⁴ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương

		Đ/c Đặng Bá Bắc- Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh (tại Hội nghị tham vấn)	Cần làm rõ hơn cơ chế tổ chức và quản lý hoạt động hòa giải ở cơ sở, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, cần quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải, nhất là vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức và hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải. Hiện nay cấp xã rất nhiều việc, tư pháp hiện nay quá tải, việc số hóa chưa hoàn thiện (vừa làm thủ công, vừa ứng dụng CNTT) không thể đưa hết việc giao cho cấp xã. Cần lựa chọn hòa giải viên cho phù hợp, có tính đặc thù và đáp ứng yêu cầu công việc	Giải trình. Hồ sơ chính sách đã có những nội dung này. Đồng thời, hoạt động quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở theo Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 cũng đã phân quyền mạnh mẽ. Dự án Luật sửa đổi này cũng tiếp tục kế thừa các quy định đó, đồng thời thực hiện chủ trương chung, UBND cấp xã tiếp nhận thêm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ hòa giải viên từ cấp huyện chuyển về.
		Ủy ban Pháp luật và Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng hơn nguồn lực bảo đảm để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ như đề xuất.	Tiếp thu Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
		Ủy ban Văn hóa và Xã hội	Việc xác định các giải pháp và lựa chọn giải pháp áp dụng cho chính sách này có liên quan mật thiết đến các chính sách còn lại của dự án Luật. Do đó, Thường trực Ủy ban đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp chính sách để bảo đảm phù hợp, thống nhất với các giải pháp chính sách khác trong dự thảo Luật.	Tiếp thu Bộ Tư pháp đã chỉnh lý các văn bản đảm bảo sự thống nhất trong hồ sơ chính sách.
		Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Bộ	Đề nghị cơ quan lập đề xuất chính sách tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ thực tiễn thi hành pháp luật hiện hành để làm rõ vấn đề chính sách cần	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã bổ sung Báo cáo tổng kết thi hành Luật và

		Tư pháp	giải quyết, đồng thời nghiên cứu hoàn thiện nội dung chính sách theo hướng bảo đảm phân định hợp lý giữa quản lý nhà nước và hoạt động hòa giải trong cộng đồng, tránh trùng lặp trách nhiệm giữa các cơ quan và bảo đảm giữ vững tính tự nguyện, tự quản và tính xã hội của hoạt động hòa giải ở cơ sở.	các văn bản của hồ sơ chính sách đảm bảo thống nhất.
		Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hoà, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Đề nghị nghiên cứu thiết kế quy định theo hướng bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh xu hướng hành chính hóa hoạt động hòa giải; đồng thời phát huy vai trò giám sát, vận động và huy động các nguồn lực xã hội tham gia hòa giải, qua đó giữ vững bản chất hòa giải ở cơ sở là cơ chế giải quyết mâu thuẫn dựa trên sự đồng thuận và tự quản của cộng đồng dân cư.	Giải trình Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và quá trình sửa đổi Luật này luôn thể hiện chính sách vai trò nòng cốt của mặt trận tổ quốc các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở. Điều 30 của Luật và Nghị quyết liên tịch số 01/2014 cũng đã có những quy định về việc phối hợp
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	Quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp; Cơ quan tư pháp; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động hòa giải; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân.	
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Nội dung chính sách 5 đang được trình bày là quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, tại phần thuyết minh lựa chọn giải pháp cơ quan soạn thảo nêu chính sách làm phát sinh một số TTHC nhất định. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày cụ thể, chính xác.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động
		Đoàn Đại biểu Quốc	Đối với quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã (trang 10): Để bảo đảm sự	Tiếp thu

	hội tỉnh Điện Biên	thống nhất với quy định về trách nhiệm của Tòa án nhân dân, đề nghị sửa nội dung: “(iii) Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên địa bàn” thành: “(iii) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên địa bàn”.	Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Bản quy phạm hóa chính sách và các văn bản khác trong hồ sơ chính sách đảm bảo thống nhất
	Sở Tư pháp các tỉnh, TP: Cần Thơ, Sơn La	<p>- Tại điểm (iii) mục 1, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Chỉ đạo, hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp cấp xã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” để phù hợp với nội dung quy định tại mục 4 chính sách này, nội dung trách nhiệm “Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên địa bàn” được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.</p> <p>- Tại điểm (ii) gạch đầu dòng thứ nhất mục 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Trình dự toán kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương để Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định” để bảo đảm đầy đủ, chính xác.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Bản quy phạm hóa chính sách và các văn bản khác trong hồ sơ chính sách đảm bảo thống nhất</p>
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp	Thống nhất với Giải pháp 1. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức, hướng dẫn hoạt động hòa giải, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, nghiên cứu cơ chế phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm hỗ trợ hoạt	<p>Giải trình.</p> <p>Tại dự thảo hiện nay đã có quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương. Những nội dung cụ thể về cơ chế phối hợp sẽ</p>

			động của các Tổ hòa giải.	quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành.
		Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An	Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, hiệu quả: Quy định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp bắt buộc giữa Tòa án, Công an và Tổ hòa giải trong quá trình tiếp nhận, xử lý, theo dõi kết quả hòa giải; đồng thời, tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống và tiếng dân tộc cho hòa giải viên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.	Giải trình Những nội dung này sẽ quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành và trong quá trình tổ chức thi hành
		Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp	Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế, chính sách nhằm huy động, phát huy vai trò của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư trong tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.	Giải trình Thực hiện chỉ đạo Luật chi quy định “ <i>những vấn đề khung</i> ”, “ <i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i> ”, vì vậy, những quy định về cơ chế phát huy vai trò của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên sẽ quy định ở văn bản hướng dẫn thi hành để phát huy vai trò chủ động của địa phương và tạo sự linh hoạt, đảm bảo tính khả thi trong từng giai đoạn.
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị chỉnh lý lại mục tiêu của chính sách 5 theo hướng “góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở” hoặc “góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, giữ gìn ổn định xã hội	Tiếp thu Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong dự thảo Tờ trình và các

			tại cộng đồng dân cư”. Lý do, việc xác định mục tiêu là “hướng tới mục tiêu bảo đảm an ninh chính trị ở cơ sở” là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Luật Hòa giải ở cơ sở. Hòa giải ở cơ sở có vai trò quan trọng trong việc giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ, củng cố đoàn kết cộng đồng, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tuy nhiên, không nên xác định trực tiếp mục tiêu của chính sách là “bảo đảm an ninh chính trị”.	văn bản trong hồ sơ chính sách đảm bảo thống nhất.
		Bộ Khoa học và công nghệ	Đề nghị tiếp tục rà soát để bảo đảm tính thống nhất của dự thảo Luật với các quy định có liên quan, đặc biệt là Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định về tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời đánh giá đầy đủ nguồn lực thực hiện, nhất là kinh phí bồi dưỡng, đào tạo hòa giải viên.	Tiếp thu Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
		Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên	Đề nghị cần quy định rõ thêm trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. + Lý do: Hiện nay Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bao gồm các thành viên là các tổ chức chính trị - xã hội Hội liên hiệp phụ nữ gồm Công đoàn, Hội Nông Dân, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và các hội quần chúng khác. Nếu phát huy được nguồn lực này tham gia vào công tác hoà giải ở cơ sở sẽ có hiệu quả tốt và thực chất.	Giải trình. Điều 30 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định nội dung trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên. Các tổ chức chính trị - xã hội này đã trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
		Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Đề nghị tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hơn nữa vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong	Giải trình Điều 30 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định nội

			<p>công tác hòa giải ở cơ sở như đã được quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 vì nhiều tổ chức liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở như Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội luật gia, Liên đoàn luật sư đều thuộc sự quản lý của Mặt trận Tổ quốc.</p>	<p>dung này. Việc tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hơn nữa vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở trong quá trình thi hành</p>
		<p>Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ</p>	<p>Nhìn chung, việc đề xuất chính sách nhằm xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác hòa giải ở cơ sở là cần thiết, góp phần bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện hoạt động hòa giải tại địa phương.</p> <p>Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát để quy định rõ hơn trách nhiệm của từng cấp chính quyền, đặc biệt là cấp xã - nơi trực tiếp tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ hòa giải; đồng thời làm rõ cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở, bảo đảm các quy định của pháp luật khi ban hành có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.</p> <p>- Quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý, tổ chức hoạt động hòa giải. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. Gắn kết quả hòa giải với đánh giá thi đua, hiệu quả quản lý ở cơ sở.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Hồ sơ dự thảo đã quy định nội dung này. Các nội dung chi tiết sẽ do Chính phủ quy định theo chỉ đạo Luật chỉ quy định “<i>những vấn đề khung</i>”, “<i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i>”.</p>

		<p>Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND cấp xã trong quản lý công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời, rà soát thống nhất các quy định hiện hành về thẩm quyền thành lập mới các tổ hòa giải ở cơ sở, quyết định số lượng các tổ hòa giải ở cơ sở, cụ thể: Khoản 4 Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận hòa giải viên.</p> <p>Quyết định công nhận hòa giải viên...”, khoản 2 Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên trong một tổ hòa giải...”, điểm a khoản 2 Điều 29 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.... Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải; thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên tại địa phương”.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung này sẽ được chỉnh lý ở dự thảo Luật</p>
		<p>Chuyên gia: Bà Phạm Thúy Hạnh – Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật – Văn phòng Chính phủ (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>Cơ bản nhất trí với 05 chính sách trong hồ sơ.</p> <p>Cần đánh giá tổ chức tổ hòa giải hiện nay hoạt động như thế nào? Có hiệu quả không? Đã xử lý bao nhiêu vụ việc, bao nhiêu vụ hòa giải thành. Vai trò của UBND xã trong công tác hòa giải. Có cần thiết mỗi thôn, tổ dân phố là 1 tổ hòa giải hay không? Hướng tới sẽ không bắt buộc 1 tổ thôn có 1 tổ hòa giải nữa.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác hòa giải ở cơ sở đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 là quyết định số lượng tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, số lượng hòa</p>

				giải viên trong một tổ hòa giải. Quy định này vẫn còn giá trị do đó sẽ tiếp tục kế thừa trong thời gian tới.
		Ủy ban nhân dân TP. Huế	Nhất trí với phương án 1, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm "Hỗ trợ bố trí địa điểm, trang thiết bị (phòng làm việc, máy tính,..) cho hòa giải viên, người được mời tham gia hòa giải" nhằm đảm bảo chất lượng hòa giải, đặc biệt là khi tiến hành thực hiện hòa giải bằng hình thức trực tuyến.	Giải trình Trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác hòa giải ở cơ sở được quy định cụ thể tại Điều 29 của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (trong đó có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, điều kiện cho hoạt động hòa giải). Để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tăng cường phân cấp, phân quyền, Bộ Tư pháp sẽ bổ sung thêm một số nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền cấp xã.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long	Đề bảo đảm tính rõ ràng và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn việc phân định trách nhiệm giữa các chủ thể có liên quan trong công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và cơ chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.	Giải trình Hồ sơ chính sách đã quy định những trách nhiệm chung, cơ bản của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện chỉ đạo Luật chỉ quy định " <i>những vấn đề khung</i> ", " <i>những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội</i> ", vì vậy, những nội dung đề xuất

				sẽ giao Chính phủ quy định.
		Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	<p>- (Chính sách 5 về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tỷ lệ điều tiết ngân sách hoặc định mức chi tối thiểu bắt buộc cho công tác hòa giải ở cơ sở tại cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>+ Trong Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) có đề xuất giao Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm “xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động hòa giải”. Tuy nhiên, trong trường hợp ngân sách cấp trên phân bổ về xã theo hình thức giao khoán mà không có định mức cụ thể thì cấp xã sẽ gặp khó khăn trong việc ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác này <i>(như đã nêu tại khoản 2.3 Mục II của dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành)</i>.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Việc điều tiết ngân sách sẽ thực hiện theo quy định chung của Luật Ngân sách nhà nước. Luật Hòa giải ở cơ sở không thể quy định cụ thể về tỷ lệ hoặc định mức vì sẽ trái với Luật Ngân sách nhà nước và không tạo sự linh hoạt cho địa phương trong tổ chức điều hành từng thời điểm.</p>
		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương và lực lượng cảnh sát khu vực, công an cấp xã để nâng cao hiệu quả công tác hòa giải cũng như giúp lực lượng công an chủ động nắm bắt được tình hình trên địa bàn	<p>Giải trình</p> <p>Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương và lực lượng cảnh sát khu vực, công an cấp xã không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.</p>
		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bổ sung cơ chế theo dõi, giám sát việc thực thi của các bên sau khi hòa giải nhằm bảo đảm hiệu quả của hoạt động hòa giải, tránh trường hợp tái mâu thuẫn và phải giải quyết tranh chấp tại các cơ quan khác.	<p>Giải trình</p> <p>Điều 26 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 đã có quy định về việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận hòa giải. Luật sửa đổi tiếp</p>

				tục kế thừa quy định này.
		Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị	<p>Nhất trí với giải pháp 1.</p> <p>- Tại mục tiêu của chính sách 5 xác định: “<i>Huy động sức mạnh của các cơ quan, ... hướng tới mục tiêu bảo đảm an ninh chính trị ở cơ sở.</i>”, tuy nhiên giải pháp 1 chỉ quy định trách nhiệm của Toà án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, nhiều chủ thể quan trọng như đã xác định tại mục tiêu chưa được quy định rõ => Cần quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức cá nhân, để huy động trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị - xã hội, khắc phục tình trạng trước đây hòa giải ở cơ sở chủ yếu do ngành tư pháp và chính quyền địa phương thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý lại tên và mục tiêu của chính sách 5.</p>
		Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thêm chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đội ngũ công chức cấp xã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở. Theo nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, công chức cấp xã hiện đang phải đảm nhiệm quá nhiều nhiệm vụ với biên chế còn hạn chế. Trong bối cảnh không còn cấp huyện, thì các hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của cấp huyện chuyên trực tiếp về cho cấp xã.</p>	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi).</p>
2.6.	Đề xuất bổ sung			
		Sở Tư pháp TP. Hà Nội	<p>Đề nghị bổ sung các nội dung:</p> <p>- Chính sách về tài chính trong công tác hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn cụ thể nguồn chi, hồ sơ</p>	<p>Giải trình</p> <p>Những vấn đề này thuộc nội dung của văn bản hướng dẫn</p>

			<p>và thủ tục thanh quyết toán việc chi thù lao cho hòa giải viên; phối hợp với các cơ quan có liên quan miễn giảm hoặc không thu phí thực hiện thủ tục đề nghị tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở để khuyến khích người dân thực hiện thủ tục này tại Tòa án.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu đưa nội dung quy định mô hình điểm, mô hình điển hình công tác hòa giải ở cơ sở vào Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) nhằm đẩy mạnh công tác Hòa giải ở cơ sở trong điều kiện thực hiện bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.</p>	<p>thi hành; không thuộc phạm vi điều chỉnh trong dự án Luật Hòa giải ở cơ sở.</p>
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	<p>Hoàn thiện quy trình hòa giải theo hướng đơn giản, linh hoạt, dễ áp dụng tại cơ sở; quy định rõ các bước tiến hành hòa giải để đảm bảo thống nhất</p>	<p>Giải trình.</p> <p>Bản chất của công tác hoà giải là tự nguyện, tự quản. Do đó, việc quy định cụ thể quy trình hoặc các bước tiến hành hoà giải là không phù hợp, có thể dẫn đến “hành chính hoá” công tác hoà giải ở cơ sở</p>
II. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách				
1		Góp ý chung		
		Ủy ban Pháp luật và Tư pháp	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã đánh giá đối với một số nhóm chính sách lớn, tuy nhiên việc phân tích chi phí - lợi ích của từng chính sách còn chưa đầy đủ; nhiều nội dung mới dừng ở đánh giá định tính, chưa được lượng hóa bằng số liệu cụ thể (ví dụ như chi phí phải trả cho người mời tham gia hòa giải ở cơ sở trong chính sách 2).</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>

		<p>Ủy ban Văn hóa và Xã hội</p>	<p>- Nội dung dự thảo Báo cáo còn có hàm lượng đánh giá định tính nhiều, định lượng hạn chế. Để tăng tính thuyết phục, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Báo cáo, bổ sung những đánh giá tác động định lượng nhiều hơn.</p> <p>- Đề nghị bổ sung những đánh giá tác động đối với những nội dung mới, đề xuất giải pháp chính sách mới và các tài liệu cần thiết đã nêu tại các mục khác.</p>	<p>Tiếp thu</p>
		<p>Bộ Quốc phòng</p>	<p>Báo cáo chưa phân định thật rõ giữa tác động đối với quốc phòng với tác động đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở. Một số nhận định trong Báo cáo chủ yếu phản ánh tác động đối với việc ổn định địa bàn, phòng ngừa mâu thuẫn, hạn chế khiếu kiện, củng cố trật tự xã hội tại cộng đồng dân cư; tuy nhiên lại được diễn đạt theo hướng mở rộng thành tác động trực tiếp đến quốc phòng, chủ quyền quốc gia, khu vực biên giới, hải đảo, công trình trọng yếu. Cách tiếp cận này chưa thật sự phù hợp với phạm vi điều chỉnh của chính sách và dễ dẫn đến đánh giá dàn trải, thiếu căn cứ cụ thể. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng xác định đúng mức độ và phạm vi tác động. Các chính sách sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở chủ yếu tác động đến công tác hòa giải, giữ gìn đoàn kết cộng đồng, góp phần hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; yếu tố quốc phòng chỉ nên được đề cập trong phạm vi tác động gián tiếp, có căn cứ, gắn với những tình huống, địa bàn hoặc loại vụ việc cụ thể.</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>

		<p>Bộ Ngoại giao</p>	<p>Trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, đề nghị Quý Bộ cân nhắc một số điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm a3 trang 75 đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế của Giải pháp 1 (bổ sung quy định về thành lập cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở), đề nghị cân nhắc sự phù hợp của việc viện dẫn đến Luật Mẫu UNCITRAL về Thương mại điện tử do Luật Mẫu không phải là điều ước quốc tế. Việt Nam được UNCITRAL công nhận là một trong 88 quốc gia đã “tiếp thu” (adopt) Luật Mẫu UNCITRAL về Thương mại điện tử năm 2005, tuy nhiên văn kiện này không làm phát sinh thêm quyền và nghĩa vụ ràng buộc đối với Việt Nam. - Tại trang 95 về giải pháp “<i>quy định trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao trong hoạt động hòa giải ở cơ sở</i>”, đề nghị cân nhắc bổ sung thêm đánh giá tác động của giải pháp đối với việc thực hiện hòa giải tại tòa án theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020. - Tại đoạn thứ 3, trang 103, đề nghị nêu rõ các khuyến nghị của Liên hợp quốc được đề cập trong Báo cáo, trong đó “<i>nhấn mạnh vai trò của Nhà nước chủ động tạo điều kiện, thiết lập cơ chế hỗ trợ hiệu quả cho hòa giải, đối thoại</i>” như nêu trong dự thảo Báo cáo. 	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		<p>Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>(Tất cả chính sách) Tại nội dung đánh giá tác động về TTHC của các chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định lại các chính sách có làm phát sinh TTHC mới hay thay đổi</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>

		<p>quy định TTHC hiện hành hay không.</p> <p>+ Trong đó, cần phân biệt rõ TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các hoạt động nghiệp vụ, hành chính; đồng thời, điều chỉnh các trình bày tránh gây nhầm lẫn, không thống nhất trong nội dung thuyết minh.</p> <p>+ Ví dụ: Tại đánh giá tác động về TTHC của chính sách 1, cơ quan soạn thảo có nêu giải pháp 1 không làm phát sinh TTHC mới mà chỉ có một số yêu cầu nghiệp vụ và kỹ thuật hành chính; tuy nhiên, cơ quan soạn thảo lại gọi các hoạt động nghiệp vụ và kỹ thuật hành chính này là thủ tục; gây ra sự khó hiểu và không thống nhất</p> <p>+ Tại giải pháp 1 của chính sách 2, đề nghị cơ quan soạn thảo nêu rõ việc chi trả thù lao, hỗ trợ khi gặp rủi ro và quản lý hoạt động hòa giải đối với người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở áp dụng theo quy định pháp luật dân sự trên cơ sở cơ chế tham gia hòa giải của người được mời.</p> <p>- Tương tự, nội dung thuyết minh về tác động của TTHC đối với chính sách còn lại cũng đang được trình bày mâu thuẫn/chưa rõ ràng và có nội dung không cần thiết. Đối với tác động đến các khía cạnh, mặt khác của đời sống xã hội mà không phải trực tiếp về TTHC, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc chuyển sang các mục phù hợp.</p>	
	Cục Pháp luật dân	Báo cáo đánh giá tác động chính sách mới chỉ	Tiếp thu.

		sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	<p>dừng lại ở đánh giá các giải pháp, chưa làm rõ các vấn đề chính sách cần giải quyết; mục tiêu cụ thể của từng chính sách; mối quan hệ giữa các phương án khác nhau, chưa có số liệu cụ thể để chứng minh mức độ cần thiết của việc ban hành chính sách. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung nêu trên tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Đồng thời, cần làm rõ phương án chính sách tối ưu và cơ sở lựa chọn phương án tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách</p>	<p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	<p>Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa thể hiện được các nội dung theo yêu cầu tại khoản 2 Điều 29 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung về tác động đối với hệ thống pháp luật, tác động về kinh tế-xã hội, tác động về giới, tác động của thủ tục hành chính. Cụ thể, như sau:</p> <p><i>a) Về tác động đối với hệ thống pháp luật</i></p> <p>Báo cáo đánh giá tác động đã phân tích, đánh giá về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của chính sách. Tuy nhiên, việc đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính tương thích với điều ước quốc tế còn chung chung, chưa có phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan; chưa làm rõ tác động, nhất là khả năng chồng chéo, mâu thuẫn với các luật hiện hành, đặc biệt là pháp luật tố tụng dân sự, hòa giải, đối thoại tại tòa án, thi hành án dân sự và pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Do đó, đề nghị</p>	<p>Tiếp thu Bộ Tư pháp đã rà soát toàn bộ hồ sơ chính sách và bổ sung những nội dung này.</p>

			<p>cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, đánh giá, phân tích, so sánh, đối chiếu với các luật có liên quan, đặc biệt là Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thi hành án dân sự, làm rõ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; đánh giá, phân tích cụ thể mức độ tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>b) Về tác động kinh tế - xã hội:</i> Báo cáo đánh giá tác động chính sách đã phân tích, đánh giá đầy đủ các tác động tích cực và tiêu cực của chính sách. Tuy nhiên, chưa đánh giá được chi phí và lợi ích của chính sách; chưa đánh giá đầy đủ chi phí tuân thủ đối với người dân, tổ chức; chưa có so sánh, đánh giá giữa các phương án khác nhau. Do đó, đề nghị bổ sung dự kiến chi phí - lợi ích của từng phương án chính sách; phân tích chi phí ngân sách nhà nước, chi phí đào tạo, chi phí tổ chức thực hiện; so sánh các phương án chính sách (giữ nguyên, sửa đổi một phần, sửa đổi toàn diện).</p> <p><i>c) Về tác động giới:</i> Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa làm rõ tác động của chính sách đối với giới (nam và nữ), trong khi lĩnh vực hòa giải ở cơ sở có liên quan trực tiếp đến các vấn đề như hôn nhân và gia đình; bạo lực gia đình. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động giới, trong đó phân tích: cơ hội tiếp cận hòa giải của từng giới; khả năng thụ hưởng kết quả hòa giải; nguy cơ bất bình đẳng giới phát</p>	
--	--	--	---	--

			<p>sinh. Trường hợp đánh giá, phân tích tác động về giới được xác định là không có tác động đáng kể, cần nêu rõ căn cứ để đưa ra đánh giá.</p> <p><i>d) Về tác động của thủ tục hành chính:</i> Báo cáo đánh giá tác động chính sách chưa làm rõ có phát sinh thủ tục hành chính mới hay không? Mức độ đơn giản hóa hoặc gia tăng thủ tục hành chính; chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Do đó, đề nghị bổ sung các nội dung nêu trên.</p>	
		Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	<p>Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách các phương án chính sách chủ yếu được đánh giá theo hướng “không đặt ra điều kiện phân biệt về giới”, “tạo cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ” hoặc “không có sự phân biệt về giới tính”. Cách tiếp cận này tuy thể hiện nguyên tắc bình đẳng nhưng chưa phản ánh đầy đủ các khác biệt về điều kiện và khả năng tiếp cận của phụ nữ và nam giới trong thực tiễn. Bên cạnh đó, báo cáo hiện chưa cung cấp các số liệu được tách biệt theo giới tính – đây là cơ sở quan trọng để phân tích, đánh giá tác động giới một cách toàn diện và có căn cứ. Trong khi đó, thực tế cho thấy phụ nữ, đặc biệt ở một số nhóm đặc thù, thường gặp nhiều rào cản hơn so với nam giới trong việc tiếp cận thông tin, dịch vụ pháp lý cũng như tham gia vào quá trình hòa giải. Do đó, vấn đề bình đẳng giới cần được xem xét một cách đầy đủ, thực chất, toàn diện hơn trong quá trình xây dựng chính sách. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung số liệu tách biệt theo giới tính trong Báo cáo đánh giá tác động, nhằm nâng cao chất lượng phân tích tác động</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động.</p>

			giới đối với các chính sách dự kiến; đồng thời tạo cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các quy định phù hợp, bảo đảm tính công bằng thực chất và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.	
		Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An	Việc mở rộng chính sách (thù lao, hỗ trợ người tham gia, xây dựng cơ sở dữ liệu...) sẽ làm tăng đáng kể nhu cầu kinh phí. Trong khi đó, nhiều địa phương, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi... chưa bảo đảm khả năng cân đối ngân sách. Đề nghị làm rõ cơ chế bảo đảm nguồn lực (ngân sách trung ương, địa phương, xã hội hóa); quy định chính sách đãi ngộ thực chất đối với hòa giải viên; tránh ban hành chính sách vượt quá khả năng thực thi của cơ sở.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
2		Chính sách 1		
		Bộ Quốc phòng	Đề nghị cân nhắc loại bỏ hoặc điều chỉnh các nhận định chưa có đủ căn cứ về tác động trực tiếp đến an ninh mạng, an ninh văn hóa, an ninh phi truyền thống đối với chính sách 1; đồng thời bổ sung đánh giá cụ thể hơn về yêu cầu bảo mật thông tin đối với vụ việc. Lý do: Báo cáo mới chỉ bước đầu đề cập nguy cơ lộ, lọt thông tin khi mở rộng hoặc chỉ định đối tượng tham gia hòa giải, nhưng chưa đánh giá đầy đủ rủi ro liên quan đến thông tin nhạy cảm.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị	Tại phần giải pháp cần tích hợp các nội dung ở cả giải pháp 1 và giải pháp 2 thành 01 giải pháp, đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách hoàn thiện cơ chế lựa chọn và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ hoà giải viên ở cơ	Tiếp thu một phần. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý giải pháp 2 trong Báo cáo đánh giá tác động

			sở.	
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tổng thể quy định TTHC trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật hiện hành, đánh giá, đề xuất giải pháp cải cách, đơn giản hóa TTHC nếu có (Hiện tại chính sách 1 có nội dung về TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP). Trường hợp quy định TTHC khác không cần sửa đổi, bổ sung và các chính sách đề xuất không làm phát sinh, thay đổi TTHC, đề nghị cơ quan soạn thảo có đánh giá khái quát.</p> <p>- Đối với lý do lựa chọn giải pháp, cần chọn lọc và nêu bật được sự tối ưu của giải pháp lựa chọn trên cơ sở thống nhất với nội dung giải pháp để đảm bảo tính thuyết phục và logic. (Ví dụ như cơ quan soạn thảo nêu lý do lựa chọn giải pháp 1 là do “giải pháp tác động đúng trọng tâm vấn đề chính sách, giúp nâng cao hiệu quả hòa giải mà không cần thay đổi mô hình tổ chức”. Tuy nhiên, nội dung của giải pháp 2 cũng nêu rõ giải pháp này “không làm thay đổi mô hình tổ chức hiện hành”; đồng thời, lý do thứ nhất, thứ 3 và thứ 5 trùng lặp về nội dung.)</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	<p>Phần đánh giá còn quá dài, trùng lặp nhiều ý. Ví dụ: giảm chi phí tranh chấp cho người dân; giảm chi phí thuê luật sư; giảm chi phí đi lại; giảm chi phí cơ hội; cải thiện môi trường kinh doanh, về bản chất là cùng một nhóm tác động: giảm chi phí giao dịch. Vì vậy có thể gộp thành: Giải pháp giảm phí giao dịch và chi phí giải quyết tranh chấp của người dân, hộ kinh doanh</p>	<p>Tiếp thu một phần.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động.</p>

			<p>và doanh nghiệp nhỏ, thông qua việc giải quyết mâu thuẫn sớm tại cộng đồng thay vì phải khởi kiện ra Tòa án. Các phân: ổn định xã hội, môi trường kinh doanh ổn định, tăng niềm tin, giảm xung đột cộng đồng đề nghị gộp thành: Góp phần củng cố ổn định xã hội và tăng niềm tin vào cơ chế giải quyết tranh chấp tại cơ sở.</p> <p>- Thiếu yếu tố định lượng tác động: Đề nghị bổ sung một số yếu tố định lượng như: Số lượng các tổ hòa giải ở cơ sở hiện nay, số lượng hòa giải viên, số lượng các vụ việc hòa giải hàng năm....</p> <p>- Báo cáo tác động nêu: "Cơ chế kết hợp giữa hòa giải viên do cộng đồng bầu và hòa giải viên được chỉ định không làm thay đổi tinh chất tự quản, tự nguyện của hòa giải ở cơ sở". Trong Luật hiện hành, hòa giải viên do cộng đồng bầu. Nếu thêm chỉ định của Chủ tịch UBND xã thì có thể giảm tính tự quản, tăng yếu tố hành chính. Vì vậy, đề nghị chỉ áp dụng việc chỉ định trong trường hợp cần thiết để kiện toàn nhân sự và vẫn phải bảo đảm sự chấp nhận của cộng đồng. Phần lựa chọn giải pháp tối ưu hiện mới giải thích vì sao chọn giải pháp 1 nhưng chưa so sánh trực tiếp hai giải pháp.</p>	
3		Chính sách 2		
		Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	<p>Theo dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách, mục tiêu của chính sách này nhằm “làm rõ địa vị pháp lý, phạm vi tham gia và trách nhiệm của người được mời để hỗ trợ hòa giải viên về chuyên môn (pháp luật, xã hội, tập quán...); <i>tránh nhầm lẫn với vai trò của hòa giải viên.</i></p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>

			Tuy nhiên, khi trình bày giải pháp 2 để thực hiện chính sách này, dự thảo báo cáo lại đang mâu thuẫn với mục tiêu của chính sách “Người được mời tham gia hòa giải ở cơ sở có trách nhiệm tham gia hòa giải khi được mời và có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như hòa giải viên ở cơ sở”. Do đó, mặc dù Ban soạn thảo đang theo hướng chọn giải pháp 1, song việc xác định giải pháp 2 như hiện nay đang không đảm bảo mục tiêu chính sách nêu ra.	
		Chính sách 3		
		Bộ Quốc phòng	<p>Đề nghị chỉnh lý theo hướng không mở rộng quá mức tác động của quốc phòng của chính sách; đồng thời bổ sung vào Báo cáo nội dung đánh giá rõ ranh giới giữa các vụ việc có thể hòa giải ở cơ sở với các vụ việc có yếu tố quốc phòng phải được loại trừ hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, đề nghị bổ sung trong Báo cáo các nội dung sau: Làm rõ các vụ việc có liên quan đến đất quốc phòng, công trình quốc phòng, khu quân sự, khu vực cấm, khu vực bảo vệ, bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở hoặc phải được kịp thời chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý; bổ sung đánh giá về yêu cầu bảo mật thông tin trong quá trình ghi chép, lưu trữ, cung cấp, chia sẻ và số hóa hồ sơ hòa giải; bổ sung cơ chế phòng ngừa chồng chéo vai trò, bảo đảm tính khách quan, trung lập của hoạt động hòa giải.</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		Cục Kiểm soát thủ	Nội dung giải pháp trình bày còn tương đối lặp	Tiếp thu.

		tục hành chính, Bộ Tư pháp	<p>ý. Ví dụ như tại giải pháp 1: Tại gạch đầu dòng thứ hai đã quy định về quyền yêu cầu tòa án nhân dân có thẩm quyền công nhận kết quả hòa giải thành và gạch đầu dòng thứ 3 tiếp tục nêu việc quy định cụ thể về quyền yêu cầu tòa án nhân dân có thẩm quyền ra quyết định yêu cầu hòa giải thành. Gạch đầu dòng thứ 3 của giải pháp 1 nên sửa thành “<i>Quy định cụ thể cách thức, quy trình yêu cầu tòa án nhân dân...</i>”</p> <p>Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến việc đề nghị tòa án công nhận kết quả hòa giải thành không làm phát sinh TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (Tại phần thuyết minh lựa chọn giải pháp)</p>	<p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	<p>- Giải pháp đề xuất cho phép các bên yêu cầu Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành. Đây là cơ chế có ý nghĩa quan trọng vì quyết định công nhận của Tòa án có hiệu lực thi hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam đề nghị làm rõ hơn một số vấn đề sau: Phạm vi các loại tranh chấp nào có thể yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; trình tự, thủ tục yêu cầu công nhận; mối quan hệ giữa thủ tục này với thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự. Nếu không làm rõ các nội dung trên, có thể dẫn đến chông chéo giữa các cơ chế công nhận kết quả hòa giải, phát sinh thủ tục trung gian không cần thiết và tạo gánh nặng hành chính</p>	<p>Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>

			<p>cho Tòa án.</p> <p>- Đề nghị đánh giá kỹ hơn tác động đối với hệ thống Tòa án. Nếu cơ chế công nhận kết quả hòa giải thành được áp dụng rộng rãi, có thể phát sinh số lượng lớn yêu cầu công nhận tại Tòa án nhân dân. Vì vậy, cần đánh giá rõ hơn về số lượng vụ việc hòa giải thành có khả năng được yêu cầu công nhận; khả năng đáp ứng của hệ thống Tòa án; chi phí và nguồn lực cần thiết để xử lý các yêu cầu này. Nếu không có đánh giá đầy đủ, có thể xảy ra tình trạng giảm tải ở khâu giải quyết tranh chấp nhưng lại tăng ở khâu công nhận kết quả hòa giải.</p>	
		Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	<p>Bổ sung chính sách của Nhà nước về việc khuyến khích các bên tham gia hoà giải ở cơ sở yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hoà giải thành. Tuy nhiên, giải pháp tối ưu được lựa chọn là giải pháp 1. Trong khi đó, trong dự thảo Tờ trình hiện nay khi so sánh giữa hai giải pháp mà không phân tích ưu, nhược của giải pháp giải pháp 2, dẫn đến việc phân tích giải pháp không thể hiện sự khách quan trong đánh giá tác động của chính sách. Mặt khác, để tránh lãng phí nguồn lực xã hội, cần có quy định về "thời điểm có hiệu lực" của thỏa thuận hòa giải thành ngay tại cơ sở trước khi được Tòa án công nhận. Việc này giúp tăng niềm tin của người dân vào cơ chế tự quản.</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động</p>
		Chính sách 4		
		Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt	<p>- Giải pháp 1 đề xuất xây dựng Cơ sở dữ liệu về hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp quản lý thống nhất. Do hoạt động hòa giải thường liên quan</p>	<p>Tiếp thu.</p> <p>Bộ Tư pháp đã chỉnh lý</p>

		Nam	<p>đến thông tin cá nhân, quan hệ gia đình, tài sản và các tranh chấp dân sự nhạy cảm, việc xây dựng cơ sở dữ liệu cần được thiết kế thận trọng, bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật An ninh mạng 2018 và các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nếu không xác định rõ phạm vi và nguyên tắc quản lý dữ liệu có thể phát sinh rủi ro về lạm dụng dữ liệu, rò rỉ thông tin hoặc xâm phạm quyền riêng tư của công dân..... Chính vì vậy, đề nghị bổ sung các nội dung sau: phạm vi thông tin được thu thập và lưu trữ; cơ chế cập nhật dữ liệu từ cấp xã; mức độ công khai, chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức liên quan; thời hạn lưu trữ và cơ chế quản lý dữ liệu sau khi vụ việc kết thúc.</p> <p>- Hiện nay vẫn tồn tại sự chênh lệch về hạ tầng và năng lực số giữa các vùng miền. Trong khi nhiều địa phương đã có điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến và hệ thống dữ liệu điện tử, thì ở một số vùng sâu, vùng xa: hạ tầng internet chưa ổn định; thiết bị công nghệ còn hạn chế; kỹ năng số của cán bộ cơ sở và người dân chưa đồng đều. Do đó, nếu triển khai đồng loạt mô hình hòa giải số mà không có lộ trình phù hợp, có thể dẫn đến gia tăng khoảng cách trong tiếp cận dịch vụ hòa giải giữa các địa phương. Vì vậy, đề nghị triển khai từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đồng thời bảo đảm các địa ban khó khăn vẫn có thể duy trì hiệu quả mô hình hòa giải truyền thông.</p>	trong Báo cáo đánh giá tác động
		Trung ương Hội	Việc đề xuất chính sách này là phù hợp với bối	Tiếp thu.

	Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	cảnh đậy mạnh chuyển đổi số hiện nay, đồng thời khắc phục khoảng trống pháp lý khi Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 chưa có quy định về ứng dụng công nghệ số trong hoạt động hòa giải. Tuy nhiên, cần có thêm giải pháp để tránh rủi ro về bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm trong các tranh chấp hôn nhân, gia đình khi thực hiện trên môi trường điện tử. Mặt khác, do đây là nội dung mới, quá trình triển khai trên thực tế có thể gặp khó khăn, lúng túng đối với đội ngũ thực thi, đặc biệt ở cấp cơ sở. Vì vậy, cần bổ sung quy định về tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho hòa giải viên; đồng thời có hướng dẫn cụ thể về quy trình, phương thức thực hiện hòa giải trên môi trường số nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai.	Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
	Chính sách 5		
	Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	Báo cáo đã đề cập đến việc phát sinh một số chi phí liên quan đến tập huấn, bồi dưỡng hòa giải viên; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết và hỗ trợ hoạt động hòa giải. Tuy nhiên, phần đánh giá tác động tài chính vẫn chủ yếu mang tính định tính. Vì vậy, đề nghị bổ sung các nội dung: số lượng hòa giải viên cần được bồi dưỡng hằng năm; chi phí dự kiến cho các chương trình đào tạo và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Việc bổ sung các nội dung này sẽ giúp cơ quan có thẩm quyền đánh giá chính xác hơn nguồn lực cần thiết để thực thi chính sách.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
	Bộ Văn hóa, Thể	Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của	Tiếp thu.

		thao và Du lịch	chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung các số liệu cụ thể để củng cố cho các nội dung trình bày tại mục “Tác động về kinh tế - xã hội” đối với từng chính sách	Bộ Tư pháp đã chỉnh lý trong Báo cáo đánh giá tác động
III. Về dự thảo Báo cáo rà soát các chủ trương đường lối của Đảng, VBQPPL, ĐUQT có liên quan				
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Trong quá trình xây dựng dự án luật, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát mối quan hệ giữa Luật Hòa giải ở cơ sở với các luật có liên quan, đặc biệt là các quy định của pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật về hòa giải tại Tòa án và các quy định pháp luật khác có liên quan đến giải quyết tranh chấp. Việc rà soát này nhằm tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm sự phân định rõ ràng về phạm vi điều chỉnh và cơ chế áp dụng giữa các phương thức giải quyết tranh chấp khác nhau.	Tiếp thu.
1.		Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp	Về chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách tại Phụ lục dự thảo Báo cáo, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bổ sung Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả.	Tiếp thu.
IV. Về dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành				
		Ủy ban Văn hóa và Xã hội	(1) Trong công tác hòa giải ở cơ sở, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận rất lớn, tuy nhiên dự thảo Báo cáo tổng kết chưa làm nổi bật lên sự tham gia của các cơ quan, tổ chức này trong mỗi giai đoạn hòa giải ở cơ sở để làm căn cứ	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, hoàn thiện Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

			<p>hoàn thiện chính sách khi sửa đổi toàn diện Luật Hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là khi các cơ quan, tổ chức này được sắp xếp, tổ chức lại cùng với việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp như hiện nay. Do vậy, đề nghị có tổng kết bổ sung để làm rõ hơn ý nghĩa, vai trò và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức này trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.</p> <p>(2) Thường trực Ủy ban cho rằng, mục tiêu cốt lõi nhất của việc sửa đổi Luật lần này là nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, bên cạnh các hình thức hòa giải ngoài tổ tụng khác, góp phần hiệu quả cho việc giảm tải công việc của hệ thống tòa án. Do vậy, Báo cáo tổng kết cần chỉ rõ nguyên nhân chủ yếu, cốt lõi làm giảm tác dụng, hiệu quả của hoạt động hòa giải ở cơ sở, “nút thắt” chính cần giải quyết để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, từ đó đề xuất giải pháp đúng trọng tâm, trọng điểm. Bên cạnh đó, cũng cần bổ sung đánh giá tổng kết việc thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở với các phương thức hòa giải khác xem có mâu thuẫn, chồng chéo về đối tượng, phạm vi, việc phân chia đối tượng và phạm vi áp dụng của mỗi hình thức hòa giải hiện nay đã phù hợp chưa. Đây là căn cứ quan trọng xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi).</p> <p>(3) Trong Nghị quyết số 27-NQ/TW có nêu nhiệm vụ, giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa công tác hòa giải (Đoạn thứ 2 trang 2 của dự</p>	
--	--	--	--	--

			thảo Tờ trình), tuy nhiên dự thảo Báo cáo tổng kết và các tài liệu khác trong hồ sơ chính sách chưa có đánh giá toàn diện việc thực hiện việc xã hội hóa nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian qua và đề xuất giải pháp hoàn thiện trong lần sửa đổi này. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm tổng kết, đánh giá nội dung này để có đề xuất giải pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW.	
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng các vấn đề bất cập phát hiện qua tổng kết thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nghiên cứu thiết kế chính sách thể hiện rõ phương hướng giải quyết các vấn đề này. Ví dụ như: Chế độ đãi ngộ đối với người tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở để thu hút nguồn lực hỗ trợ cho công tác này hay việc giải quyết vấn đề chưa đồng bộ, thống nhất trong quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở với các văn bản quy phạm pháp luật khác chưa được thể hiện ở 4 các chính sách dự kiến; sự phù hợp, khả thi của việc phân cấp, phân quyền và điều chỉnh quy định để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chưa được nêu bật tại chính sách mà chỉ thể hiện trách nhiệm của UBND các cấp.	<p>- Tiếp thu một phần Bộ Tư pháp đã rà soát, hoàn thiện Báo cáo tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bảo đảm khả thi.</p> <p>- Giải trình: Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, giai đoạn xây dựng hồ sơ chính sách Luật chưa đặt ra yêu cầu đánh giá riêng về vấn đề phân cấp, phân quyền (giai đoạn xây dựng Luật sẽ có 01 bản đánh giá riêng về vấn đề này) mà việc đánh giá về phân cấp, phân quyền đã được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách.</p>
		Ủy ban Pháp luật và	Báo cáo tổng kết thi hành luật cần phân tích sâu hơn nguyên nhân của những hạn chế, bất cập	Tiếp thu.

		Tư pháp	trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến nguồn lực, cơ chế hỗ trợ và năng lực của đội ngũ hòa giải viên.	
		Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh	Tại phần mở đầu dự thảo Báo cáo, đề nghị thay cụm từ “thực hiện các quy định” thành “ <i>thực hiện một số quy định</i> ” để đảm bảo chuẩn xác phù hợp với tên gọi của Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/TP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Tiếp thu.
V. Về dự thảo Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách (Đề nghị nhập theo nhóm chính sách, vấn đề)				
		UBND tỉnh Điện Biên	Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ hồ sơ chính sách để chỉnh sửa, bổ sung các lỗi về thể thức, chính tả và thống nhất thuật ngữ trong các tài liệu của hồ sơ chính sách Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) để bảo đảm tính chính xác và thống nhất.	Tiếp thu
6. Về các ý kiến khác				
		Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng	Dự thảo chính sách lần này không đề cập đến việc mở rộng phạm vi hòa giải ở cơ sở. Theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, việc hòa giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật, trừ một số trường hợp. Mâu thuẫn, tranh chấp khác không được hòa giải ở cơ sở bao gồm: Hòa giải tranh chấp về thương mại và hòa giải tranh chấp về lao động , việc hòa giải các tranh chấp này được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về thương mại và lao động. Tuy	Giải trình. Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã xác định cụ thể phạm vi hoà giải ở cơ sở theo hướng hoà giải ở cơ sở được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật. Chỉ trừ các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 3 của Luật thi

			<p>nhiên trong dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách trong xây dựng Luật Hòa giải ở cơ sở trong cả 05 chính sách đều có nội dung đánh giá tác động đối với sản xuất - kinh doanh, và các tranh chấp về lao động. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.</p>	<p>không thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. Dự kiến Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) tiếp tục kế thừa các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 do các quy định này vẫn còn nguyên giá trị.</p>
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	<p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về phạm vi vụ, việc hòa giải để xác định rõ thẩm quyền xử lý cũng như tính kịp thời của việc hòa giải...</p>	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội	<p>Nghiên cứu quy định rõ ràng, cụ thể hơn các loại việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, tránh chồng chéo với các cơ chế giải quyết khác. Đồng thời, xem xét mở rộng phạm vi hòa giải đối với các tranh chấp dân sự nhỏ, mâu thuẫn trong gia đình, cộng đồng nhằm phòng ngừa phát sinh tranh chấp lớn và có hướng dẫn cụ thể đối với các dạng tranh chấp mới phát sinh trong đời sống xã hội.</p>	
		Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh	<p>Thực tế tại cơ sở cho thấy, nhiều vụ việc mâu thuẫn mới phát sinh như tranh chấp trong các khu chung cư, nhà trọ công nhân tại các khu công nghiệp, tranh chấp trên không gian mạng... chưa được định danh rõ trong luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần định nghĩa rõ thế nào là "lợi ích công cộng", "trật tự công cộng" để hòa giải viên dễ dàng xác định phạm vi ngay từ đầu, tránh việc hòa giải cả những vụ việc có dấu hiệu hình sự hoặc vi phạm hành chính nghiêm trọng.</p>	
		Chuyên gia: Bà Nguyễn Thị Kim	<p>Cần mở rộng phạm vi hòa giải. Làm sao để phù hợp với các chính sách hiện nay; năng lực hòa</p>	

		<p>Thoa – Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật Hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp và bà Nguyễn Thị Hiền – đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam (tại Hội nghị tham vấn)</p>	<p>giải viên có hạn, nên khoanh vùng lại, chỉ hòa giải những tranh chấp nhỏ, tạo sự ổn định cho làng xã. Luật cũ phạm vi rất chung chung khó khăn cho hòa giải viên khi xác định vụ việc có được hòa giải hay không?</p>	
		<p>Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Hà Nội</p> <p>Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai</p> <p>Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hoà;</p>	<p>- Đối với kinh phí hoạt động, cần quy định rõ khoản kinh phí dành cho công tác hòa giải là khoản chi bắt buộc trong ngân sách cấp xã và có sự hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh đối với các địa phương khó khăn, nhằm đảm bảo điều kiện cho hoạt động này.</p> <p>- Công tác hòa giải ở cơ sở cần bố trí ngân sách ổn định; hỗ trợ tài liệu pháp luật, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động hòa giải; khuyến khích huy động sự tham gia của cộng đồng, người có uy tín tại địa phương.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu nên có chính sách, giải pháp cụ thể trong hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) để định hướng, hỗ trợ các địa phương, nhất là chính quyền cấp xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc về kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Tổ hòa giải, thù lao cho hòa giải viên trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc để phù hợp với đánh giá tại dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (Mục 2.3 phần II - Trang 19, 20).</p> <p>Đề nghị Luật hóa quy định về việc bố trí ngân sách riêng cho công tác hòa giải (không lồng</p>	<p>Giải trình:</p> <p>Vấn đề này không thuộc phạm vi, nội dung, mục tiêu của 05 chính sách tại hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi)</p> <p>Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã có 01 điều riêng quy định về hỗ trợ kinh phí cho công tác hoà giải ở cơ sở. Việc thực hiện quy định về chi ngân sách cho công tác này được thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Định mức chi, nội dung chi cụ thể được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

		Sở Tư pháp các tỉnh: Bắc Ninh, Phú Thọ	ghép chung trong kinh phí PBGDPL). Cần nâng mức hỗ trợ cho hòa giải viên và kinh phí hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở; có quy định tối thiểu mức chi hỗ trợ vụ việc theo hướng tăng lên để bù đắp chi phí đi lại, liên lạc cho hòa giải viên, đặc biệt trong các vụ việc phức tạp phải hòa giải nhiều lần; quy định mức hỗ trợ tối thiểu đối với hòa giải viên và cơ chế chi theo vụ việc; cần nghiên cứu quy định một khung mức chi tối thiểu thống nhất trên toàn quốc, thay vì để các địa phương tự quyết định quá chênh lệch.	
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Cần chú trọng đến việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hòa giải, cũng như nguyên tắc tự nguyện, thỏa thuận trong hoạt động hòa giải. Đây là những nguyên tắc cơ bản cần được tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa trong dự án luật nhằm bảo đảm tính nhân văn và phù hợp với truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư ở Việt Nam.	Giải trình. Vấn đề này nằm ngoài phạm vi, nội dung, mục tiêu của 05 chính sách. Luật Hoà giải ở cơ sở năm 2013 đã quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hoà giải nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia hoà giải.
		Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk	Cần tiếp tục tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, địa phương và các đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở nhằm bảo đảm các quy định của dự án luật khi được ban hành sẽ phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp trong cộng đồng dân cư.	Giải trình Việc tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, địa phương và các đối tượng trực tiếp tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở là hoạt động cần thiết phải triển khai cả trong quá trình xây dựng chính sách và quá trình xây dựng dự thảo Luật.

				Bộ Tư pháp không chỉ gửi Công văn đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức góp ý kiến mà còn đề nghị UBND cấp tỉnh lấy ý kiến hòa giải viên trên địa bàn và tổng hợp ý kiến gửi cho Bộ Tư pháp. Ngoài ra Bộ Tư pháp đã thực hiện truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.
		Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định và thuyết minh rõ hơn phạm vi quy định nói chung, về TTHC nói riêng liên quan đến việc hòa giải ở cơ sở được quy định tại dự thảo Luật và những vấn đề sẽ được quy định chi tiết tại văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương. Để đảm bảo thực hiện nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đặc biệt trong trường hợp Luật Hoà giải ở cơ sở gắn trực tiếp với hoạt động tại địa phương.	Tiếp thu. Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý Bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách và hồ sơ chính sách Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) bảo đảm phù hợp, khả thi, xác định rõ luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội.
		Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh	Quá trình đô thị hóa làm phát sinh nhiều loại mâu thuẫn mới trong cộng đồng, đặc biệt tại các khu đô thị, khu chung cư, khu du lịch và khu dịch vụ tập trung. Trong khi đó, mô hình tổ hòa giải hiện nay chủ yếu được tổ chức theo địa bàn	Giải trình Vấn đề này nằm ngoài phạm vi, nội dung của 05 chính sách. Luật Hoà giải ở cơ sở

		thôn, bản, tổ dân phố nên trong một số trường hợp chưa bao quát hết các quan hệ xã hội phát sinh trong các không gian cộng đồng mới. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu quy định linh hoạt hơn về tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải, phù hợp với đặc điểm của từng loại hình cộng đồng dân cư.	năm 2013 đã quy định việc thành lập tổ hoà giải tại cơ sở (phạm vi thôn, tổ dân phố) để giải quyết các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định số lượng tổ hoà giải, hoà giải viên trong một tổ hoà giải căn cứ đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, dân số của địa phương và đề nghị của ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
	Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp	Đề nghị Quý đơn vị đánh giá về hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải ở mỗi thôn, tổ dân phố và đề xuất giải pháp phù hợp để giải quyết hạn chế, bất cập nêu trên.	
	Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp; Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Sơn La, Quảng Ninh	Luật Hoà giải ở cơ sở được ban hành ngày 20/6/2013 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2014), đến nay, nhiều văn bản luật có liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở đã được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo làm rõ các nội dung quy định mới liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở tại các văn bản luật nêu trên để cụ thể hơn cơ sở pháp lý đề xuất các chính sách. Đồng thời, bảo đảm thống nhất về vấn đề phân quyền, phân cấp, bảo vệ quyền cá nhân như Luật An ninh mạng, Luật Chuyển đổi số, Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại điện tử ...	Giải trình. Tại dự thảo Tờ trình cũng như Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách dự án Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) đã quy định và đánh giá đầy đủ các văn bản nêu trên.
	Đoàn Đại biểu Quốc	Đề nghị trong quá trình xây dựng và hoàn thiện	

		hội Quảng Ninh	chính sách, cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các quy định nhằm bảo đảm phù hợp với các chủ trương, quan điểm chỉ đạo lớn của Đảng, đặc biệt là Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	
		Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ	- Thực tiễn cũng đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện về thể chế, chính sách. Hồ sơ chính sách đã cơ bản nhận diện đúng các tồn tại, hạn chế và đề xuất các nhóm chính sách phù hợp. Tuy nhiên, xét tổng thể, các chính sách đề xuất vẫn thiên về hoàn thiện kỹ thuật, chưa tạo được đột phá mạnh mẽ để nâng cao thực chất hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. Đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng: chuyên nghiệp hóa đội ngũ, tăng cường trách nhiệm, bảo đảm giá trị pháp lý rõ ràng, tạo động lực thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, qua đó xây dựng thiết chế hòa giải ở cơ sở thực chất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Cho phép huy động nguồn lực xã hội hóa phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động. - Theo tài liệu tổng kết, nguồn kinh phí hiện	Giải trình. Các chính sách tại hồ sơ chính sách hoà giải ở cơ sở (sửa đổi) được xây dựng căn cứ đánh giá thực hiện thực tiễn và đều có chính sách riêng liên quan đến những vấn đề do Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ (ứng dụng công nghệ thông tin, người được mời tham gia hoà giải ở cơ sở...). Hiện nay, pháp luật về hoà giải ở cơ sở khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hoà giải ở cơ sở và Thông tư số 56/2023/TT-BTC đã quy
		Đoàn Đại biểu Quốc		

		hội tỉnh Khánh Hòa	nay rất hạn chế (trung bình mức chi thù lao thấp).. Đồng thời, nên cho phép các tổ chức hành nghề luật sư được sử dụng quỹ phúc lợi hoặc tự hạch toán chi phí khi tham gia hỗ trợ hoạt động hòa giải tại cơ sở như một phần của trách nhiệm xã hội của luật sư.	định mức chi đối đa theo vụ, việc của hoà giải viên.
		Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An	Kết quả khảo sát tại địa phương cho thấy, có 96% ý kiến đánh giá việc sửa đổi toàn diện Luật Hòa giải ở cơ sở là rất cần thiết, thể hiện sự đồng thuận cao về yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 10 - 15% ý kiến bày tỏ quan ngại về tính khả thi của việc triển khai, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến chuyển đổi số và bảo đảm nguồn lực thực hiện tại cơ sở.	Ghi nhận ý kiến.
		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo; rà soát, sử dụng thống nhất cụm từ “ <i>môi trường điện tử/môi trường số</i> ” trong toàn bộ hồ sơ chính sách	Tiếp thu.
		Bộ Nội vụ	Báo cáo tổng kết cho thấy nhiều nơi chưa biết có Tổ hòa giải; Tổ hòa giải hoạt động không hiệu quả (bình quân 1,2 vụ/năm); nhiều người xin thôi hòa giải viên. Vì vậy, cần đẩy mạnh việc truyền thông cơ sở để người dân biết. Đồng thời, cần tăng cường sự chủ động của chính quyền cơ sở, công an trong việc nắm bắt tình hình an ninh trật tự. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương các cấp cần nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các clip, video ngắn về công tác hòa giải, việc hòa giải để đẩy mạnh công tác truyền thông, đồng thời giới thiệu, tuyên	Giải trình Đây là vấn đề tổ chức thi hành Luật, không thuộc phạm vi chính sách của Luật Hoà giải ở cơ sở (sửa đổi).

			truyền về pháp luật.	
		Đ/c Phạm Thị Bích Thủy – Phó Trưởng phòng Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật – Sở Tư pháp Hải Phòng (tại Hội nghị tham vấn)	Nhất trí với việc sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở và nội dung 05 chính sách trong dự thảo hồ sơ chính sách dự thảo Luật Hòa giải ở cơ sở, đồng thuận cao với chính sách tạo điều kiện trong đời sống vật chất cho hòa giải viên	Ghi nhận ý kiến